ĐỐI

n báo đối lập cực tả không cộng sả

Wason
DS 531
D642+

đối

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

ĐỜI

TUẦN BÁO ĐỐI LẬP CỰC TẢ KHÔNG CỘNG SẢN

33

PHÁT HÀNH MỖI SÁNG THỨ NĂM TRONG TUẦN

1 CHỦ ĐỀ : BÓI

● SỰ LỢI HẠI CỦA BÓI TOÁN TRONG ĐỜI SỐNG CHÍNH TRỊ của nguyễnhữuđông ● THẾ GIỚI LÀNG BÓI TOÁN của lưudân ● THỜI CUỘC VÀ CÀN KHÔN của huythông. ● QUẢ BÓNG THỦY TINH THẦN DIỆU của đời.

2 CHÍNH TRỊ

● THÂN PHẬN CON NGƯỜI VÀ ĐẤT NƯỚC VN của h.v.đức ● SỐ PHẬN CỦA CÁC ĐẠI CƯỜNG QUỐC của lýđạinguyên ● PHẬT GIÁO VN ĐÓNG VAI TRÒ LỊCH SỬ của vươnghữubột ● HỒI KÝ CỦA MỘT NGƯỜI BIẾT QUÁ NHIỀU của vănbình.

3 VĂN NGHỆ

● RUỒI XANH truyện dài : của nguyễnthụylong ● BƯỚM VƯỢT NGỤC của Henri Charrière — phanhuychiêm dịch.

4 CÁC MỤC THƯỜNG XUYÊN

● NÓI VỚI ĐẦU GỐI ● THƠ ĐỜI ● SINH TỬ PHÙ ● ĐỜI LÀ THẾ TRANG THƠ ● NGƯỢC ĐỜI ● ĐỜI GÒ GHỀ

ĐỜI ● NĂM THỨ NHẤT ● SỐ 33 ● TUẦN LỄ TỪ 21-5-1970 ĐẾN 28-5-1970

Tòa soạn
143-145 Cống Quỳnh
Saigon
Đ.T. 22.323

▼

Chủ nhiệm
Bà Trần thị Anh Minh

Chủ trương biên tập

CHU TỬ

và nhóm Sống

GIÁ 30đ

Giao dịch quảng cáo
Hỏi ông Linh
143-145 Cống Quỳnh
SAIGON

Bài gởi báo đời miễn gởi cho báo khác và ngược lại. Nhà báo không trả lại bản thảo

đấu tranh cho đối

Tòa soạn tự ý kiểm duyệt

ĐÓN COI SỐ TỚI
CHỦ ĐỀ : **AI LAO**

Tôn giáo với Chánh trị tách rời hay dính liền ?

Thượng tọa Nhất Hạnh, khi tìm hiểu về vai trò của các nhà lãnh đạo Phật giáo trong các biến cố 7 năm qua, đã viết rằng : « Trong dòng sông, giọt nước đi đầu không bẳn đã lôi kéo theo những giọt nước đi sau. Chính những giọt nước đi sau thúc đẩy những giọt nước đi đầu tiến tới. Nếu đạo Phật ở Việt Nam phải dấn thân vào những đau khổ hiện tại thì đó là tình thế đòi hỏi đạo Phật ở Việt Nam phải làm như thế (Hoa Sen trong biển lửa—trang 17).

T.T. Nhất Hạnh đã nhìn các sự kiện lịch sử và xã hội theo quan điểm luận lý nhà Phật, để thấy tất cả các thành phần trong xã hội cùng liên kết chặt chẽ với nhau, cái này là nhân, cũng là quả của cái khác, không thể tách riêng rẽ từng phần được.

Vì vậy, khi nhìn vào vấn đề Tôn Giáo và chánh trị, T.T nhất Hạnh đã đi tới kết luận rằng không thể tách rời hai hiện tượng xã hội đó. Tôn giáo xâm nhập vào đời sống tất cả mọi người trong xã hội, chính trị cũng xâm nhập vào đời sống tất cả mọi người trong xã hội. Bảo rằng tách rời hai đời sống tôn giáo và chính trị, chẳng khác nào bảo tách một người ra làm hai, làm ba.

Tình trạng xã hội nửa tân tiến nửa cổ truyền như nước ta, sự xâm nhập của tôn giáo vào các lãnh vực của đời sống xã hội càng nặng nề. Trong xã hội hoàn toàn tân tiến, mức độ «thuần lý» (rationality) đã cao, người ta sống với nhau bằng lý trí nhiều hơn là theo truyền thống, theo tình cảm. Với tinh thần thuần lý, người ta tham dự vào nhiều tổ chức xã hội, và mỗi tổ chức xã hội chỉ xâm nhập một phần đời sống của người ta. Thí dụ 1 người là phần tử của 1 hội buôn, của 1 hội thể thao, của một giáo hội, của một hội phụ huynh học sinh v.v... Mỗi tổ chức xã hội đó (hội thể thao, hội buôn,...) chỉ chiếm 1 phần đời sống của cá nhân ; và sự phân chia được lý trí bảo đảm rõ ràng.

Trong các xã hội còn theo cổ truyền như các nước đang mở

TỪ PHẬT ĐẢN 1963 — ĐẾN PHẬT ĐẢN 1970

PHẬT GIÁO VIỆT NAM ĐÓNG VAI TRÒ LỊCH SỬ

- **TÔN GIÁO VÀ CHÁNH TRỊ**
- **LỊCH SỬ THÚC ĐẨY PHẬT GIÁO NHẬP CUỘC**
- **PHẬT GIÁO ĐÃ ĐÓNG GÓP GÌ 7 NĂM QUA ?**

— bài của VƯƠNG HỮU BỘT

mang, mức độ «thuần lý» chưa được cao. Có những tổ chức xã hội xâm nhập vào nhiều lãnh vực của đời sống cá nhân. Thí dụ tôn giáo. Tôn giáo là loại tổ chức xã hội bao trùm toàn thể đời sống (và cả sau khi chết) của cá nhân. Cho nên tôn giáo không phải chỉ liên hệ tới tâm linh của người tín đồ, mà còn ảnh hưởng tới đời sống hàng ngày của họ. Chúng ta thấy các hội « hiệp hội giáo chức Công giáo », « lao động Công giáo », « nhà văn Công giáo », « nhà kinh doanh Công giáo » v.v. Nghĩa là tôn giáo đã xâm nhập vào các hoạt động giáo dục, nghề nghiệp, kinh tế v.v. Sự xâm nhập đó nhằm bảo vệ các giáo lý, hướng dẫn tín đồ thực hiện giáo lý trong cuộc sống của họ.

Khi đã nhìn thấy mức độ xâm nhập rộng lớn của tôn giáo vào các lãnh vực sống của con người, hiện tượng mà các nhà xã hội học ngày nay gọi là pervasiveness, chúng ta sẽ không ngạc nhiên khi thấy tôn giáo liên hệ và ảnh hưởng mật thiết tới chánh trị. Mức xâm nhập (pervasiveness) đó ở các nước đã kỹ nghệ hoa sẽ hẹp lại. Thí dụ nhiều người Công giáo Ý có thể không gia nhập đảng dân chủ Thiên Chúa giáo Ý mà lại gia nhập đảng Xã hội. Nhưng ở các nước còn nền tảng xã hội cổ truyền, mức xâm nhập đó rất rộng.

Hiện tượng này đã khiến cho các tranh chấp xã hội đáng lẽ chỉ có tánh cách cục bộ, trở thành có tánh cách toàn diện hơn. Thí dụ, sự tranh chấp địa vị giữa hai chánh trị gia cấp tỉnh lỵ, đáng lẽ được «cục bộ hóa (localizing) vào 2 cá nhân và phạm vi của cuộc bầu cử, thì có thể được toàn diện hóa (tosalizing) thành sự xung đột giữa 2 khối tín đồ tôn giáo, chỉ vì 2 cá nhân trên thuộc 2 tôn giáo khác nhau.

Hiện tượng «toàn diện hóa» này có tánh cách chung cho mọi xã hội mà mức độ xâm nhập của tôn giáo rất rộng chi phối mọi lãnh vực hoạt động của cá nhân trong xã hội. Nhưng ở VN, hiện tượng đó còn quan trọng hơn, vì những điều kiện lịch sử trong vòng 1 thế kỷ nay.

Phật giáo bị thúc đẩy nhập cuộc

Trước đây 1, 2 thế kỷ Phật Giáo ở Việt Nam không đóng vai trò lãnh đạo về chánh trị nào cả. Cuộc tranh chấp giữa các vua chúa, việc chống ngoại xâm.., thuộc lãnh vực hoạt động của các nho sĩ, những người được huấn luyện nhằm tề gia, trị quốc.., Khi người Pháp xâm lăng nước ta, các phong trào nổi lên chống Pháp là các phong trào văn thân, chứ không phải tôn giáo. Các phong trào chống Tây và chống đạo Thiên Chúa (Bình Tây) Sát tả) cũng do các nhà nho lãnh đạo chứ không phải các nhà sư.

Vậy, vì đâu mà các nhà sư đã dần dần bị thúc đẩy tới chỗ đứng vào đầu các con sóng chính trị ?

Hiện tượng này xảy ra, trước hết vì người Pháp đã phá vỡ hệ thống lãnh đạo cổ truyền của xã hội ta là các nho sĩ, sống giữa nông dân mà lớp trí thức thành thị do Pháp đào tạo không thay thế nổi. Thứ hai là chánh sách ưu đãi các tín đồ theo Thiên chúa giáo của Pháp và vài chính phủ sau thời Pháp thuộc.

Hàng ngũ nho sĩ bị Pháp làm tan rã, bởi việc thay đổi chế độ học thi, bởi việc đàn áp các nho sĩ theo phong trào Cần Vương, cách mạng, và phá vỡ các hệ thống xã thôn tự trị. Lớp trí thức mới được huấn luyện ở các thành thị thì càng ngày càng mất gốc rễ ở nông thôn, vì họ sống trong một khung cảnh kinh tế khác, hấp thụ những nền nếp tinh

▶

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

thần khác đường lối suy nghĩ khác, và họ lại được chế độ ưu đãi, trọng dụng trong guồng máy bóc lột của thực dân.

Tầng lớp trí thức lãnh đạo mất đi, ai có thể thay thế để lấp vào khoảng trống đó ? Đảng Cộng Sản đã tung ra những cán bộ để lấp vào khoảng trống đó, và họ đã chiếm được những địa vị lãnh đạo từ hạ tầng lên nhờ phong trào cách mạng dân tộc 1945.

Còn các nhà sư, dù không muốn mà không sửa soạn, cũng bị thu hút vào khoảng trống để phải đóng vai trò lãnh đạo.

Vai trò lãnh đạo của các nhà sư càng bị xã hội thúc đẩy, vì tính chất kỳ thị tôn giáo của chế độ thuộc địa và các chế độ sau đó. Dù các đồng bào VN theo Thiên chúa giáo không muốn và không đồng ý chăng nữa, các chế độ của Pháp, Bảo Đại và Ngô đình Diệm đã theo đuổi 1 chính sách, hay ít ra là có khuynh hướng nâng đỡ Thiên chúa giáo ở Việt Nam. Các tài sản mà giáo hội Công giáo đã thủ đắc từ thế kỷ qua, sự đãi ngộ đặc biệt về pháp lý, chánh trị (giáo hội Thiên chúa giáo không bị dụ số 10 ràng buộc, còn các giáo hội khác vẫn bị), và nhất là sự thân cận giữa các nhà lãnh đạo tôn giáo với các nhà cầm quyền.

Một sự kiện hiển nhiên là các tín đồ Thiên chúa giáo đã giữ các địa vị quan trọng trong xã hội, chính vì họ có khả năng. Nhiều người Thiên chúa giáo đã hấp thụ mau chóng các kiến thức và kỹ thuật Tây Phương, hoặc được du học ở Tây Phương nhiều hơn do các linh mục Tây Phương giúp đỡ 1 cách hào hiệp. Nhờ thế trong bộ máy chánh quyền, họ có khả năng để giữ nhiều chức vụ quan trọng.

MÁCH GIÚP

Thuốc gia truyền rất thần hiệu trị khỏi ngay tê bại, phong thấp, nhức mỏi (Dù kinh niên)

Hỏi nhà buôn Thanh Thảo, số 266 Lê quang Định, Xóm Gà, Gia Định hoặc Điện Thoại : 41.323 nhờ chỉ dùm.

Những ảnh hưởng của Thiên chúa giáo đối với các nhà cầm quyền rất lớn, vì sự thân cận của các chính quyền với giáo hội, cũng là 1 điều không ai chối cãi. Trong bài hồi ký của L.M Cao văn Luận đang đăng trên 1 nhật báo, chính L.M. Cao Văn Luận, cũng tiết lộ rằng ông đã than phiền với đức Tổng giám mục Ngô Đình Thục rằng : « Người công giáo... chỉ là mười phần trăm, hay kém hơn, trong dân số Việt Nam, vậy mà hiện nay mọi chức vụ lãnh đạo Quốc Gia đều trong tay người Công giáo» (nhựt báo Độc Lập ngày 11-5-1970). Chính vì vậy, những tranh chấp chánh trị, nhắm dành quyền lãnh đạo chính trị đã bị «toàn diện hóa» (totalizing) thành ra tranh chấp tôn giáo.

Và đó cũng là động cơ thúc đẩy các nhà sư lãnh đạo Phật giáo phải nhập cuộc.

Đó là chưa kể cuộc chiến tranh ý thức hệ giữa bên Tự do (đề cao tôn giáo) với CS (không chấp nhận tôn giáo) đã khiến Phật giáo bị thúc đẩy để trở thành 1 thế lực chánh trị.

Lãnh đạo thời bình và lãnh đạo cách mạng

Nhà xã hội học Đức Max Weber vào đầu thế kỷ này đã phân tách ra 3 hình thức xã hội, tùy theo quyền lực lãnh đạo chi phối các xã hội đó. Theo Weber, xã hội loài người theo tiến trình càng ngày càng thuần lý hóa và bớt huyền thoại, và tiến từ các quyền lực có tánh cách phi phàm (charisma) tới các quyền lực có tánh cách truyền thống, rồi tới các quyền lực hợp lý hóa, dân chủ.

Nhưng trong diễn trình tiến bộ đó, có những khi xã hội bị khủng hoảng, các luật lệ và thủ tục hợp lý hóa không thể đối phó được nữa. Khi đó các nhà lãnh đạo có quyền lực phi phàm phải xuất hiện để thay thế các thủ tục và luật lệ hợp lý. Như vậy, bắt đầu một chu trình mới từ quyền lực phi phàm, sang truyền thống, tới hợp lý hóa.

Nhận xét trên của Max Weber đến ngày nay vẫn còn được chứng nghiệm.

Tại tất cả các xã hội, vào những thời kỳ khủng hoảng, cách mạng, các quyền lực lãnh đạo có tánh cách hợp lý (điển hình là chánh quyền có hiến pháp và luật pháp biện minh) đã không đủ sức để đối phó với các vấn đề cách mạng. Vì vậy mà cần phải có các loại quyền lực lãnh đạo phi phàm bổ túc.

Trong các quốc gia chậm tiến như nước ta các lãnh tụ phi phàm thường xuất hiện từ đâu ?

Thứ nhứt, từ các đảng phái cách mạng bí mật. Như Nasser của nhóm Sĩ quan Tự Do, như Fidel Castro trong đoàn quân đề râu.

Thứ hai, từ hàng ngũ quân đội, một quân đội bị nhục nhã vì thất bại, hay vinh quanh vì chiến thắng. Mustapha Kemal là một thí dụ, đã trải qua cả hai trường hợp trên. Moshe Dayan ở Do Thái hiện nay cũng đang có khuynh hướng như vậy, tuy nhiên dân tộc Do Thái không trải qua khủng hoảng lãnh đạo nên Dayan chưa có vai trò lớn để đảm nhận.

Và nguồn gốc thứ 3 là tôn giáo. Giáo chủ Markarios ở đảo Chypre, các lãnh tụ Hồi giáo ở các nước Ả rập hay các thượng tọa trong phong trào Phật Giáo ở Việt Nam.

Khi phân tách như vậy, chúng ta sẽ thấy vai trò lãnh đạo quần chúng của các vị tu sĩ, không phải chỉ vì sự thúc đẩy của lịch sử, mà còn cần thiết cho Xã hội trong 1 giai đoạn khủng hoảng như hiện nay. Trong cuộc khủng hoảng quyền uy, khủng hoảng lãnh đạo, khủng hoảng tín nhiệm, các quyền lãnh đạo có tánh cách hợp lý không đủ để hướng dẫn xã hội. Cần phải có những quyền lãnh đạo có « charisma ». Đó cũng là 1 lý do giải thích tại sao bao năm nay người ta không thể đẩy lui các nhà lãnh đạo tôn giáo vào sau hậu trường chánh trị. Dù các người thường như ông Nguyễn gia Hiến, Trương công Cừu v.v. phía Công giáo, ông Trần ngọc Liễn, Trần quang Thuận vân vân, phía Phật giáo, có lập được các đảng chánh trị cố tách rời khỏi nhà thờ nhà chùa, thì vai trò lãnh đạo của những LM, Hoàng Quỳnh, T.T Trí Quang, Thiện Minh vẫn còn quan trọng.

Tất nhiên, xã hội hiện vẫn tiến triển theo diễn trình mỗi ngày một hợp lý hóa, dân chủ hóa, và sẽ đến lúc vai trò «lãnh đạo phi phàm» sẽ dần dần lui bước. Nhưng cũng còn lâu chúng ta mới đi qua hết được diễn trình thay đổi đó. Còn như hiện nay, Phật Giáo Việt Nam, cũng như các Tôn giáo khác, vẫn phải đóng những vai trò lịch sử. Đó không phải là một điều để phê phán, mà là một điều chấp nhận như là sự kiện tất yếu.

Bảy năm đóng góp của Phật Giáo

Sau bảy năm tham dự tích cực vào lịch sử, Phật Giáo đã bị chỉ trích nhiều điểm.

Người ta thường nói Phật Giáo V.N. không có đóng góp gì cho cuộc cách mạng 63. Các phong trào quần chúng chống chế độ Ngô đình Diệm, và cuộc đảo chánh ngày 1-11-63, đều do người Mỹ (CIA) chủ xướng, thúc đẩy. Phật Giáo, cũng như các tướng lãnh chỉ là những quân cờ mà thôi. Nhận xét như vậy, nói theo lối nhà Phật, chẳng khác gì bảo rằng 4 chân cái bàn là cái bàn.

Đã đành rằng người Mỹ nắm 1 phần lớn vận mạng chánh trị của các nước mà họ đã nhúng tay vào, dù bằng viện trợ kinh tế hay quân sự. Nhưng tất nhiên họ không phải là tất cả. Các yếu tố : quần chúng phản nất, Phật giáo lãnh đạo, người Mỹ đổi chính sách, các tướng lãnh muốn dành quyền, mỗi yếu tố là 1 thành phần tạo nên cuộc cách mạng, và các yếu tố đó đều có ảnh hưởng hỗ tương lẫn đối với nhau.

Những người đứng ở quan điểm chính quyền, và lấy việc duy trì chiến tranh để tiêu diệt Cộng sản làm mục tiêu tối hậu, thường chỉ trích Phật Giáo đã làm suy giảm nỗ lực chiến tranh và có ý chủ hòa.

Tuy nhiên, nếu lấy quan điểm dân tộc và lâu dài, thì việc đánh nhau với Cộng Sản không phải là mục tiêu tối hậu mà chỉ là phương tiện để chúng ta tiến tới mục tiêu của dân tộc là hòa bình, tự do và cách mạng xã hội. Nếu các nhà lãnh đạo Phật giáo có chủ trương khác với chánh quyền, đó là vì họ muốn tiến tới các mục tiêu trên bằng một cách khác. Họ đúng, hay sai, đó là điều mà lịch sử sau này sẽ phán xét. Còn gán ghép cho họ nhãn hiệu cộng sản thì chỉ làm tăng uy tín cho Cộng Sản mà thôi.

Nói chung, trong 7 năm qua Phật giáo Việt Nam đã cố gắng đóng góp nhiều nhất cho lịch sử dân tộc trong 2 lãnh vực : tranh đấu cho 1 cuộc cách mạng xã hội, và tranh đấu tiến tới hòa bình.

Trong bối cảnh chánh trị ở Việt Nam, lập trường của Phật giáo về 2 vấn đề trên được coi là cực tả. Vì vậy mà các phong trào do Phật Giáo phát động đều thu hút các thanh niên, dù họ không phải là người phật tử thuần thành, vì thanh niên là cái tuổi cách mạng và cực tả. Và đó cũng một lý do tại sao mỗi khi một phong trào Phật Giáo bị tan, lại có 1 số nhỏ thanh niên chạy sang phía Cộng Sản, vì đó là đường thoát duy nhất của họ.

Người ta phải công nhận rằng trong 7 năm qua, Phật giáo đã làm chất men thúc đẩy 1 cuộc Cách mạng xã hội. Sự tham gia của những người trẻ, của những người nghèo vào công việc nước ; sự thức tỉnh của tinh tự dân tộc và ý thức dân tộc nhược tiểu giữa các tranh chấp của các thế lực quốc tế đó là những đóng góp của Phật giáo VN. Nếu người ta đã trách Phật giáo làm giảm các nỗ lực chiến tranh chống Cộng, thì người ta cũng phải công nhận Phật Giáo đã mang lại niềm tự tin cho nhiều người không Cộng Sản, thấy rằng sức mạnh tinh thần, sức mạnh dân tộc cũng quan trọng không kém gì các thế lực đế quốc, kể cả đế quốc đỏ.

Một trong những điều để chỉ trích Phật giáo Việt Nam là Phật Giáo đã bỏ lỡ bảy năm mà không xây dựng, củng cố được tổ chức, cơ sở cho vững vàng. Đó là 1 căn bệnh ấu trĩ mà lực lượng xã hội nào cũng phải trải qua. Bảy năm trong đời chúng ta thì dài, nhưng đối với lịch sử thì rất ngắn. Vả lại, nhờ chưa củng cố được tổ chức mạnh mẽ, duy trì được thế lực chánh trị trong chế độ, mà Phật giáo thoát khỏi cái định luật mà nhà Xã hội học Đức Robert Michels gọi là « Định luật sắt của chánh trị quả đầu » (Iron Law of Oligarchy) Theo R. Michels, khi phân tích các đảng xã hội ở Đức trước đây 50 năm, thì các tổ chức có khuynh hướng cách mạng, cấp tiến, sẽ dần dần thay đổi mục tiêu và trở nên những tổ chức bảo thủ vì cần phải củng cố địa vị và quyền lợi của tổ chức đã chiếm được trong chế độ, và nhất là để củng cố địa vị của các nhà lãnh đạo tổ chức này.

Phật giáo là một lực lượng cấp tiến trong xã hội nước ta, vì vị trí xã hội của Phật giáo hiện nay vẫn ở cùng phía với vị trí của những người chịu thua thiệt, nghèo nàn và bị trị. Chính ở trong tình trạng chưa củng cố tổ chức, chưa củng cố địa vị chánh trị được chế độ công nhận, mà Phật Giáo vẫn còn giữ đủ tánh chất cấp tiến, chưa bị biến thể bởi cái định luật thép mà Robert Michels nêu lên.

Chúng ta không thể tiên đoán rằng bao lâu nữa lực lượng Phật giáo VN sẽ củng cố thành 1 tổ chức mạnh, có trật tự hơn, và được chấp nhận trong chế độ. Và khi đó thì lực lượng Phật giáo có bị các nhà lãnh đạo biến thể các mục tiêu hay không. Còn như hiện nay, các cuộc tranh đấu của Phật giáo vẫn còn nhằm « trên » chế độ chứ không phải « nằm trong » chế độ.

V.H.B

Tìm đọc :

THƠ LYNH CA và BÙI VĂN BÌNH

Gia tài Học trò

vốn liếng một đời làm thơ

có bán tại quán sách góc đường Lê Lợi — Công Lý

nói chuyện với đầu gối

KHA TRẦN ÁC

120 giờ trên đất Lào

Đầu Gối đã viếng thăm xứ Lào trong năm ngày, từ 9-5 đến 14/5. Một kiều bào nói với Đầu Gối : «Không biết đại diện chính quyền Việt Nam ở Lào có tiếp đón anh như một thượng khách không, nhưng riêng kiều bào đã dành cho anh sự đón tiếp nồng hậu nhất, thương yêu nhất, chả hề nhân vật Việt Nam nào qua thăm xứ Lào được hưởng. Kể cả những ông tai to mặt lớn nhất ! » Quả thật, Đầu Gối đã được tiếp đón như đứa con cưng nhất của kiều bào. Chi tiết về cuộc viếng thăm này, Đầu Gối sẽ kể rõ trong thiên ký sự khởi đăng bắt đầu từ số tới là số đặc biệt về Ai Lao. Vì số này là số đặc biệt về bói, Đầu Gối xin kể một chuyện về bói « đề » ở Ai Lao.

Người dân Ai lao cũng như kiều bào ở Ai lao ưa đánh «đề» lắm. Đánh đề rất to, ăn hàng chục triệu. Mỗi tháng xổ «đề» 7 lần, căn cứ vào 4 kỳ số xổ ở Saigon và 3 kỳ số xổ ở Thái Lan.

Một bà nọ, thua hoài, mất hết cả sản nghiệp và nợ lung tung vì đánh đề. Bà tìm đến một nhà sư nọ, nổi tiếng là bói đề để cầu cứu, nhờ nhà tu hành chỉ dùm nên đánh con số nào. Nhà sư gieo quẻ, nhìn sắc mặt thiếu phụ rồi nghiêm trang nói :

«Bần tăng cần nhìn rõ cái «lá đa» bà, bần tăng mới có thể khuyến cáo bà nên chọn con số nào, mà không sợ lầm lẫn». Thiếu phụ biết nhà tu hành không nói đùa, nhưng bà vốn con nhà gia giáo, có học, chưa bao giờ dám phô cái lá đa cho ai coi, ngoài chồng bà, nên đành thở dài, bỏ về. Nhưng hôm sau, bà nghĩ đi nghĩ lại, không biết biết cầu cứu nơi nào, để thoát khỏi tình trạng ngụy ngập về tài chính, bà đành trở lại tìm nhà sư, thưa với nhà sư : « Con xin tuân theo lời thày dạy, nhưng con cũng xin thưa trước với thày, nếu con phô cái lá đa của con cho thầy coi, mà thầy bói không đúng, thì con sẽ «méc» chồng con, để chồng con «quyết định». Nhà sư suy nghĩ lâu trước khi tắc lưỡi, gật đầu. Thế rồi, nhà sư coi cái lá đa của thiếu phụ, nhà sư tính toán một hồi rồi bảo thiếu phụ nên đánh số 52. Thiếu phụ trở về, cầm cố nữ trang, mượn thêm tiền bà con góp tất cả được 300 ngàn đồng, tập trung tất cả số tiền vào con số 52.

Quả nhiên, kỳ sổ xố tuần đó ở Saigon, hai con số cuối cùng của số độc đắc là hai con số 52 và thiếu phụ trúng trên 7 triệu đồng. Được cứu tử hoàn sinh, thiếu phụ tìm đến nhà sư để tạ ơn, thì nhà sư đã trốn mất. Bởi vì nhà sư, tuy tự tin ở tài của mình vẫn còn đôi chút hoài nghi tự nhủ, biết đâu mình chẳng bói lầm, mà bói lầm thì thật là một tai vạ đầy đình, chồng thiếu phụ sẽ tới hạch tội thì ăn làm sao nói làm sao ?

Câu chuyện trên đây do ông đệ nhất tham vụ tòa đại sứ Việt Nam ở Lào là anh Nguyên kể cho Đầu Gối nghe. Đầu Gối bèn nhờ chị Mười, 1 người bạn đã sống gần 20 năm ở trên đất Lào, là 1 nữ hoàng đánh đề, đưa đi lùng nhà sư bí mật nọ. Hình như Đầu Gối có cái duyên tiền định với nhà tu hành nọ, nên gặp Đầu Gối vị sư già hoàn toàn cởi mở, đàm đạo ngót ba tiếng đồng hồ với Đầu Gối. Cuối cùng vị sư già tâm sự với Đầu Gối rằng ông tiên đoán cá nhân ông sẽ gặp một nạn nhỏ 10 ngày. Trong 10 ngày đó ông cần lánh xa Vạn Tượng thì may ra sẽ thoát nạn. Ông nhờ Đầu Gối tìm cho ông 1 chỗ tạm trú tại Saigon từ ngày 16/5 đến ngày 26/5. Ông hứa trong 10 ngày đó ông sẽ bói dùm cho 10 người do Đầu Gối giới thiệu, không phải chỉ bói «đề» mà về bất cứ vấn đề gì mà đương sự muốn hỏi, Đầu Gối bèn vội vàng quay về Saigon thu xếp chỗ tạm trú cho vị sư già. Tiện đây, Đầu Gối cũng cần nói rõ để các bà các cô biết là không phải trong bất cứ quẻ bói nào, nhà sư già cũng đòi coi lá đá, Trường hợp coi lá đa chỉ là trường hợp hãn hữu. Trong số 10 người, Đầu Gối dành cho bạn đọc của Đời hai vị, mời hai vị đó tới để bói thử để bạn đọc thấy rõ tài bói của vị sư già. Vậy bạn đọc nào khoái bói, xin liên lạc gấp với Đầu Gối. Cũng xin nói trước, là chỉ khi nào đưa tên tuổi, và vị sư già ưng thuận bói cho vị đó, thì Đầu Gối mới đưa tới gặp vị sư già...

Tiếu lâm Giao chi

Tuần báo Nạng Thép đã phát hành số 3, về nội dung, báo Nạng Thép độc đáo hơn báo Đời nhiều lắm. Các đồng nghiệp đua nhau trích đăng các bài ở Nạng Thép. Chẳng hạn báo Tin Sáng trích bài «Bốn vùng chiến thuật» trong mục Thiến Dế và khen hay hết mình. Đầu Gối cũng trích đăng dưới đây một bài trong mục « xui khôn xúi dại » do nhà báo «Ma Tịt» phụ trách, để giới thiệu báo « Nạng Thép» với bạn đọc báo Đời.

HỎI : Một ông Tướng, khi bị dính vào vụ bốn cái va li bạc, vì bị con với ông Tá áp tải, đã ra một thông cáo nặng ký, trong đó có câu rằng: Kẻ nào làm bậy, thì chỉ có kẻ đó chịu trách nhiệm với tư cách cá nhân.

Rồi khi được một ông Nghị tố ở diễn đàn Quốc Hội, buộc ông Tướng phạm tội tham nhũng, thì ông Tướng lại thả lá đề thư, trong đó có một câu : Xỉ vả ông ta, tức là xỉ vả tập thể quân đội và toàn thể tướng lãnh sẽ hành động v...v...

Tại sao trước và sau, chỉ có một người mà lý luận lại có vẻ Đông, Tây cách trở như thế ?...

Cũng như vụ sinh viên- Mới đầu khi bắt đầu cuộc tranh đấu có một mục tiêu là đòi Miên phạt, Sinh viên sẽ là quân tiên phong để tiến vào đất Miên... Rồi khi quân đội của ta ào ạt vào đất Cao Miên, sinh viên lại biểu tình phản đối việc mở rộng chiến tranh và đòi hòa bình v.v...

Ý kiến của anh Ma Tịt về hai vụ này như thế nào ? Xin cho biết ý kiến !..,

MA TỊT TRẢ LỜI : Chuyện về ông Tướng, Ma Tịt cóc dám trả lời vì... rét lắm. Hiện tại, Ma Tịt vẫn còn khoác trên người ba thước ka ki, nên cứ thấy Úy, Tá, nhất là Tướng là sợ đến vãi ra quần.

Tục ngữ Giao chỉ có câu : Miệng kẻ sang có gang, có thép.. Vậy miệng của ông Tướng cũng đầy gang, đầy thép chăng ?

Ma Tịt đọc trong sách Tiếu lâm Giao chỉ, thấy có chép một truyện về một ông quan. Ông này, trong 1 lúc nóng giận, có mắng 1 thầy lại :

— Mày như con c... của tao !

Bất ngờ, quan bà nghe được câu mắng này, quan bà giận lắm, trách quan ông :

— Ông mắng thằng lại là con c. của ông. Vậy thì đêm nào nó cũng được tôi nâng niu, đùm bọc, coi như là của quý. Ông nói thế mà nghe được à ?...

Quan ông nghĩ ra nên ngày hôm sau, khi gặp thày lại, chữa lại câu mắng hôm qua ;

— Tao là con c... của mày !...

Bà quan nghe thấy vậy, nên bừng bừng nổi giận. Quan bà tức tốc lôi quan ông vào phòng riêng, mắng như tát nước vào mặt :

— Sao ông làm quan mà ông ngu thế. Nói gì không nói, lại ví mình là con c... của nó ! Vậy thì ra mỗi lần nó đi tiểu xong, nó cứ nắm đầu ông bắt lạy « binh binh » ông Địa tới mấy chục lạy... Ngu như thế mà cũng đòi làm quan.,..

Quan ông nghe ra, nên buồn bã trở lại công đường. Lúc gặp thày lại, quan ông lắc đầu :

— Thôi mày là con c.,. của mày, tao là con c... của tao, không có lộn xộn.

Chuyện về miệng kẻ sang là như vậy. Không hiểu sự mâu thuẫn của Tướng Ông, có được Tướng Bà làm cố vấn như ở truyện Tiếu lâm Giao chỉ hay không ?

Còn về chuyện các bạn sinh viên, vì là bằng hữu tranh đấu, nên Ma Tịt chẳng dám nặng lời nhưng cứ thấy phảng phất bóng dáng đức Trần Hưng Đạo. Có thể rằng Ma Tịt đã lầm. Vậy nếu Ma Tịt có lầm thì cũng xin anh em cho xin hai chữ đại xá.

Nhưng chỉ có một lời xui khôn : hãy đuổi những thằng chính khách ăn có lợi dụng anh em ra ngoài. Được như vậy thì may cho dân lắm, may cho nước lắm. Mong vậy thay !..

Đại ngôn

Vừa đây, Phó Thủ TướngTrung Hoa dân quốc và Đại Đức Liễu Minh đã có những lời tuyên bố khá ly kỳ. Đại Đức Liễu Minh tuyên bố rằng năm 1963, nếu không có sự phản thùng của T.Tọa Tâm Châu thì đất nước này đã thanh bình từ khuya rồi. Và cục diện Đông Nam Á đã thay đổi, vì Thượng Tọa Tâm Châu là nhân viên C.I.A cỡ bự. Còn Phó Thủ Tướng Trung Hoa dân quốc tuyên bố rằng nhờ có sự kìm chân của quân đội Tưởng thống chế nên Mao sếnh Sáng không dám xua quân xâm chiếm miềnNam.

Nghe những lời tuyên bố rất đại ngôn kể trên, Đầu Gối tiếc báo Sống không còn sống để nhờ 2 vị kể trên phụ trách mục Ao Thả Vịt. Nhưng cũng may là Tú Kếu đã sắp sửa cho xuất bản tờ Tin Vịt vào ngày 15-6-70 Đầu Gối đã mách Tú Kếu mời bằng được hai vị kể trên phụ trách mục «Tin Vịt» của báo Tin Vịt. Đầu Gối vẫn đinh ninh rằng, nếu T. Tọa Tâm Châu có tội, thì cái tội đó cũng làng nhàng, vừa vừa thôi, không ngờ T. Tọa Tâm Châu lại là 1 tội nhân chiến tranh rùng rợn đến thế. Tội này, dù ném vào vạc dầu đun sôi cũng chưa đủ, cần phải chu di tam tộc.

●●

Đây là chuyện ngoài nước. Sau 20 năm chung sống, cặp vợ chồng quyết định ly dị cách thân hữu. Để kỷ niệm cuộc thỏa thuận này, họ tổ chức bữa ăn thịnh soạn.

Sau ly sâm banh thứ 3, ông chồng tâm sự :

— Nè em, có 1 điều anh muốn hỏi em từ lâu nhưng không dám. Bây giờ mình đã quyết định rồi, câu trả lời của em sẽ không xúc động anh lắm đâu, vậy em cứ trả lời thẳng thắn. Vậy chứ 5 trong 6 đứa nhỏ tụi mình đều tóc đen cả chỉ có thằng út Tommy là tóc hoe thôi. Thế Tommy là con ai, vậy em ?

— Em không thể nói được — bà vợ sau khi suy nghĩ một chút, trả lời — Em sợ anh xúc động lắm.

— Ồ, đừng có bày đặt mà. Anh không có làm gì bố nó hết. Anh chỉ tò mò thôi.

— Được rồi, nếu anh muốn biết rõ, thì Tommy chính là con anh đó.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

số phận của các đại cường quốc

● LÝ ĐẠI NGUYÊN

Giữa thế kỷ hai mươi này, số phận của các nước nhược tiểu thật vô cùng bi thảm. Luôn luôn chỉ là những vật hy sinh cho mưu đồ của các đại cường. Chế độ này được dựng lên, chế độ khác bị kéo xuống, nhất nhất đều có những bàn tay vĩ đại của các thế lực quốc tế dính vô. Chiến tranh ở miền này nổ ra, chiến tranh ở vùng kia kết thúc dù được kêu bằng thứ tên gì đi chăng nữa, cũng vẫn là những sản phẩm của các đại cường, nhằm làm quân bằng lực lượng quốc tế, hoặc nằm trong sự tranh chấp ảnh hưởng của các đại cường với nhau.

Người dân tiểu nhược quốc, đã tận dụng sức mình để đấu tranh thoát khỏi ách thực dân, nhưng rồi sau khi thực dân gục chết, các tiểu nhược quốc vẫn phải cúi đầu phục tùng một trong hai thế lực quốc tế mới. Tuy rằng trên danh nghĩa có mang nhãn hiệu độc lập kiểu nào cũng vậy. Dù sao cũng phải nhận rằng, có tranh đấu vẫn hơn. Vì dầu có bị các thế lực quốc tế chi phối quyết liệt tới mấy, thì đời sống tinh thần của dân chúng cũng cởi mở khá nhiều. Chỉ trừ những vùng kém may mắn bị rơi vào vòng thống trị của thế giới Cộng sản thì tình trạng mới quá khốn khổ thôi.

Trong khi các nước nhược tiểu bị chi phối bởi các tân đế quốc, thì các nước cựu thực dân cũng chẳng khá hơn được. Họ lần lần bị mất quyền lợi ở khắp nơi, cuối cùng rồi cũng phải chịu theo suôi với những an bài của các thế lực lớn. Sau ngày tướng De Gaulle bị đánh bật khỏi chính trường Pháp thì kể từ đó các nước kỹ nghệ hạng nhì hạng ba hiểu rằng họ hết hy vọng đối kháng lại với siêu cường quốc nữa. Điều đó đã được chứng tỏ cụ thể qua việc quốc hội Anh tỏ thái độ tán thành đường lối can thiệp bằng quân sự của Mỹ vào Căm bốt mới đây. Dù trong khi đó, chính quốc hội Mỹ lại phản đối quyết liệt.

Hai nước bại trận trong đệ nhị thế chiến là Nhật Bản và Tây Đức, vì không được quyền có tham vọng chính trị quốc tế, nên họ đã may mắn hơn các nước như Anh Pháp, họ hoàn toàn dựa vào Mỹ, Mỹ phải đảm bảo thị trường cho họ. Nhờ vậy mức sản xuất và đời sống của họ tăng tiến vẻ vang. Anh, Pháp cũng đang cố trút bỏ mọi vai trò chính trị quốc tế để được Mỹ đãi ngộ với họ như đã đãi ngộ với Nhật và Tây Đức. Nước Pháp thì đã trao lại cho Mỹ cứ địa hải ngoại cuối cùng của mình là Căm bốt. Riêng nước Anh thì vẫn còn nhiều cứ địa ở hải ngoại, nên việc trút bỏ vai trò chính trị quốc tế của Anh khó khăn hơn Pháp nhiều. Hơn nữa nước Anh với nổi tiếng là tổ sư khôn ngoan trong vấn đề chính trị quốc tế, thế nên dù bây giờ có cố gắng sống theo suôi Mỹ để tồn tại, cho tới ngày các siêu cường sụp đổ để phục hưng địa vị cũng khó qua nổi mắt của Mỹ. Bởi đó Anh có muốn nhường các cứ địa hải ngoại cho Mỹ, Mỹ cũng phải lôi Anh vào tình trạng kiệt quệ trước đã. Thật là càng khôn ngoan lắm càng oan trái nhiều.

Sự sụp đổ của cường quốc Cộng sản

Phải nhận rằng trong thế kỷ hiện nay, phong trào Cộng sản bành trướng quá mau, quá mạnh trên thế giới. Sự lớn mạnh đó không phải là do lý tưởng Cộng sản hay ho gì. Vì rằng, trừ cuộc cách mạng mang danh nghĩa Cộng sản lại Nga, tất cả các cuộc cướp chính quyền ở các nước khác chưa một nơi nào Cộng sản dám nêu chính danh của mình, mà phải ngụy trang dưới hình thái này hay hình thái khac.

Như vậy, chứng tỏ chủ nghĩa Cộng sản không phải là một hấp dẫn đối với nhu cầu của nhân loại. Mà đích ra, họ đã có được cơ hội do tình hình quốc tế dành cho họ. Cơ hội đó là do nơi Mỹ chưa nắm vững ưu thế chính trị quốc tế mình, khi trận đệ nhị thế chiến kết thúc. Mặt khác do nơi quá khôn thành quá dại của người Anh, muốn đẩy Nga vào thế cầm chân Mỹ, để cho mình nương vào thế xung đột Nga Mỹ mà phục hồi sức mạnh, thâu hồi ưu thế quốc tế.

Nước Nga trước và trong thời kỳ đệ nhất thế chiến, vẫn còn là một nước phải nhờ tới cơ giới của Mỹ mới đủ sức đương đầu với Đức, vì thực ra, mức kỹ thuật của Nga lúc đó còn kém so với nước Anh. Nhưng người Anh đã lợi dụng tính cách xung khắc giữa hai chế độ Nga Mỹ để tạo ra thế quốc tế tương tranh Cộng sản Tư bản, bởi đó trong các cuộc chia phần thang lợi sau đệ nhị thế chiến, người Anh đã nhường Nga giữ những ưu thế quốc tế. Nhất là nhường cho Nga chiếm các tài liệu khoa học và bác học của Đức. Người Anh tin tưởng ở tổ chức tình báo thần sầu quỷ khốc của mình có thể dẫn dụ cả Nga lẫn Mỹ đi vào con đường đã dự tính của họ.

Nhưng người Mỹ đã biết rõ điều đó, họ gấp rút hoàn thành tổ chức CIA để làm con mắt bước đi trên bước đường chính trị quốc tế. Ngày nay tổ chức tình báo này của Mỹ đã hầu như vượt lên trên các tổ chức của Anh lẫn Nga, nhờ ở phương tiện quá vĩ đại. Người Mỹ lấy dần phong độ làm chủ chính trường quốc tế, Họ không còn bị Anh cầm tay dắt đi nữa. Họ đã vượt khỏi sự phong tỏa của Anh để liên kết thẳng với Nga. Bởi thế phong trào Trung lập do Anh tạo ra bị đè bẹp. Nước Anh hoàn toàn thất thủ trên chính trường quốc tế.

Họ nối lại được bang giao quân bình với Nga, đồng thời cũng đẩy Nga từ lãnh vực bành trướng thế lực về phía nhược tiểu, phải đứng lại tại Âu châu, và lo sợ sự nổi loạn bất cứ lúc nào của dân chúng Đông Âu thuộc Nga mà CIA muốn, Sở dĩ có tình trạng đó, là Mỹ đã biết khai thác khả năng chống Nga của Trung cộng.

Chỉ 5 năm sau khi đệ nhị thế chiến chấm dứt, người Mỹ đã nhận ra rằng, họ đang bị Anh bưng mắt, biến mình thành thư ro bô, có tiếng mà không có miếng. Nên họ đã có một quyết định hết sức táo bạo là lui về hải đảo, để lục địa lại cho hai thế lực Cộng sản và Thực dân tranh cướp với nhau.

Họ lui mau khỏi Trung hoa lục địa, để cho Trung cộng làm chủ mảnh đất bao la này. Họ kết thúc chiến tranh Đại hàn để cố thủ tại ven Thái Bình Dương, chờ đợi sự nổ tung của cuộc chống đối phải nổ giữa Nga Tầu. Có thể người Mỹ biết rằng, trên chủ nghĩa Cộng sản, còn một thứ mạnh hơn đó là tinh thần quốc gia chủng tộc. Một chủng tộc đã từng là đế quốc như Tầu sẽ không thể thần phục Nga lâu được. Nga được Trung Hoa mà đích thực là mất cả thế giới cộng sản, chính là vì tinh thần quốc gia của Nga lẫn của Tầu mạnh hơn lý tưởng Cộng sản.

Khi Tầu Cộng chiếm được lục địa thì việc đầu tiên là cố dùng sức người thay sức máy để thực hiện cho bằng được bước nhảy vọt. Nhảy vọt đây có nghĩa là nhảy vọt sự chủ động đối với đàn anh của mình là Nga. Dù bước nhảy vọt đó thất bại, Mao Trạch Đông và những đồng chí quốc gia cực đoan của ông bị cảnh hãn Nga cho lui vào bóng tối. Nhưng với ưu thế tâm lý, Mao T. Đông vẫn là một thần tượng khó thay đổi. Thế nên khi thần tượng Staline bị Nga hạ bệ. Hệ thống lãnh đạo của Nga rối loạn. Mao được dịp vùng dậy tách khỏi hệ thống lãnh đạo quốc tế của Nga. Các cựu hầu Cộng sản vốn bị áp lực của Nga trước kia, đều hướng vào Mao. Đó là dịp Nga phải nhờ tới Mỹ để can thiệp vào Việt Nam, hòng đẩy đến cuộc chiến tranh Tầu-Mỹ.

Tầu không dám đánh Mỹ, tuy rằng nhân cơ hội này, Mỹ đã cướp được hầu hết những ảnh hưởng hải ngoại của Tầu, từ Á qua Phi châu. Đồng thời bao vây sát nút vào chính biên giới của Tầu.

Tầu không dám đánh Mỹ, như thế mặc nhiên Nga đã mời Mỹ vào hưởng các phần đất nhược tiểu trước kia vốn của thực dân. Nước Nga hoàn toàn đổ dốc trên thế chính trị quốc tế. Về mặt kỹ thuật khi người Mỹ lên được Nguyệt cầu, thì Nga đành chịu lép vế. Sự lép vế này không chỉ về mặt tuyên truyền mà nó còn rất sâu đậm về mặt kinh tế nữa.

Nước Nga sỡ dĩ, tạo được nhiều tiếng vang, cũng chỉ vì nhờ ở sự tuyên truyền, Nguyên tử vệ tinh của Nga, phần lớn đều nhằm vào mặt tuyên truyền. Thế cho nên, dù mức sống của Nga còn quá kém, họ cũng vẫn nhịn đói để chạy đua với Mỹ trong chương trình thi đua không gian. Giờ đây Nga thua Mỹ, ảnh hưởng tuyên truyền đương nhiên bị mất.Đồng thời tiềm lực kinh tế cũng quá kiệt quệ. Muốn lấy lại sức, người Nga phải tĩnh dưỡng lâu mới đủ. Nhưng tĩnh dưỡng trong sự đi lên của Mỹ, ở khắp mặt cơ giới, kỹ thuật, kinh tế, chính trị như hiện nay, thì có khác gì là đầu hàng. Má ráng sức thêm nữa thì không kham nổi. Chính vì vậy, mà Nga cũng đành phải theo chính sách của Anh hiện nay là theo suôi Mỹ, để chờ cơ hội phản công. Mỹ cũng biết điều đó, nên Mỹ vừa bao vây Tầu, vừa vuốt ve nuôi dưỡng Tầu, giúp cho Tầu có Nguyên tử vệ tinh như Nga rồi đẩy anh em nhà cộng đó và cuộc thư hùng quyết liệt. Nhưng càng đẩy hai nước này vào chiến tranh họ càng không dám vào, mặc dù vậy, trên thực tế họ đều lần lần đi sâu vào sự chi phối của Mỹ một cách bí mật. Khi một chế độ độc tài đã đề ngỏ cửa một siêu cường xâm nhập được, thì đó làm một mối nguy không cùng. Chính biến có thể xảy ra bất cứ lúc nào mà siêu cường kia thấy cần. Sự sụp đổ của thế giới Cộng sản ở hậu bán thế kỷ này là ở đó.

Sự sụp đổ của siêu cường Mỹ

Cho đến năm 1970 này, sau khi kiểm chứng những diễn biến quốc tế, chúng ta có thể quả quyết rằng, Hoa Kỳ đang là một siêu cường bậc nhất. Tất cả những diễn biến chính trị trong những năm sắp tới, Hoa Kỳ sẽ luôn luôn giữ thế chủ động. Hầu như tất cả các quốc gia đều không thể thoát ra nổi quỹ đạo của Hoa Kỳ nữa. Không một cường quốc nào còn là đối thủ của họ nữa. Nhưng giờ đây, đối thủ của họ lại chính là dân chúng của họ, và hầu như toàn thể nhân loại nữa. Nhân loại đây nằm ở thế dân chúng chứ không phải ở thế chính quyền vì ở thế chính quyền thì dù là chính quyền C.S trước sau vì cũng không ra khỏi vòng tay Mỹ. Còn khả năng nắm dân chúng thì Mỹ vẫn là con số không không lồ.

Xem tiếp trang 45

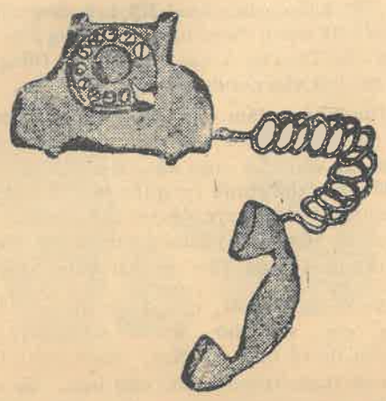

Hồi ký của 1 người biết quá nhiều

của PHẠM VĂN BÍNH
tự VĂN BÌNH

(TIẾP THEO ĐỜI SỐ 32)

LTS.— Như Đời đã loan trong số trước, Đời hân hạnh giới thiệu dưới đây thiên hồi ký của **Phạm văn Bính** *tức ký giả* **Văn Bình**, *Cựu Thủ Hiến Bắc Việt, Cựu Tổng Trưởng Thanh Niên, nguyên một trong những Ngự Lâm Pháo Thủ của nhóm Phong Hóa Ngày Nay, nguyên bí thư của Bảo Đại, đặc trách liên lạc với Hồ Chí Minh Nguyễn hải Thần v.v... nguyên quán quân quần vợt, nguyên Giám Đốc nhà hàng Table de Mandarins tại Paris, người đã tham dự trực tiếp vào những biến cố lớn nhỏ của lịch sử mới lưu vong từ Pháp trở về quê hương.*

Cái chết bi thảm của nhà học giả Phạm Quỳnh

Trong nước có nhiều biến cố phi thường xảy ra và chồng chất lên nhau, chúng ta vẫn có quyền ngạc nhiên và khủng khiếp khi lục lại trong ký ức thấy hình ảnh hàng ngàn đồng bào bị đâm chém chôn vùi hồi tết Mậu Thân tại cố đô Huế.

Mới đây, sau cuộc đảo chánh Si-ha-Núc ở Cam Bốt, đã sảy ra nạn cáp duồn, cũng có hàng ngàn Việt kiều tử nạn, đầu bị chặt, thân vứt xuống sông Cửu Long, nhưng ta còn có thể vịn cớ đó là một cuộc tàn sát «kỳ thị» ở lân bang, dân Mèn vốn dĩ có mối thù truyền kiếp với người Việt, nay có dịp trả thù, họ đã xuống tay một cách tàn bạo.

Dù sao, cử chỉ man rợ này, thế giới đã công khai lên án và không làm vinh dự gì cho dân tộc Khơ-me.

Tuy nhiên tôi muốn nhắc lại cuộc thảm sát tết Mậu Thân ở cố đô Huế, vì tôi cho nơi đây, giữa đồng bào, máu chảy ruột mềm, vết thương lòng tạo ra quá lớn, quá xâu, thời gian không thể xoa dịu và xóa nhòa được.

Tôi lại liên tưởng, cũng nơi cố đô êm ả này, ngay sau khi Việt Minh tiếp thu chính quyền do vua Bảo Đại và Thủ Tướng Trần trọng Kim trao lại, Ủy Ban Cách Mạng Cộng Sản Huế đã dựa vào Tòa án nhân dân xử tử nhà học giả Phạm Quỳnh, cựu thượng thư bộ QGGD. Ngoài ra tòa án nhân dân còn xử tử luôn ông Ngô Đình Khôi, anh ruột TT Ngô Đình Diệm, lúc đó lãnh chức Tổng đốc Quảng Nam.

Có thể cho hai vụ xử tử này là hai vụ ám sát, vì tòa án nhân dân là một thứ tòa án trá hình do Việt Minh đặt ra để che đậy sự thủ tiêu những người Việt Minh thù ghét, mượn tiếng quyết nghị của đa số quần chúng để kết án tử hình, không cho bị cáo có quyền chống cãi và nhờ luật sư biện hộ.

Nhắc lại cái chết bi thảm của nhà học giả Phạm Quỳnh trên bờ sông Hương, tôi cảm thấy cần phải chính xác vai trò của vị cựu chủ nhiệm báo Nam Phong trong thời Pháp thuộc và đi ngược lại cuộc đời chính trị ngắn ngủi của vị cựu thượng thư Quốc Gia Giáo Dục dưới triều vua Bảo Đại.

Nếu cái chết của nhà quái kiệt thứ nhất của làng báo BV Nguyễn văn Vĩnh là cái chết trong trang trong sự nghèo nàn, thì cái chết của nhà quái kiệt thứ 2 Phạm Quỳnh đã xảy ra trong 1 trường hợp bi đát giữa 1 phong trào cách mạng hăng say và khát máu.

Vậy nhà học giả kiêm chính trị Phạm Qnỳnh là ai ?

Những người thuộc thế hệ chúng tôi, từ 60 đến 70t, tất nhiên không giới thiệu cũng nhớ hai quái kiệt Vĩnh — Quỳnh đã từng làm mưa gió trong làng báo Bắc Việt trên khoảng mấy chục năm và lãnh tụ của hai nhóm chính trị lớn : phái trực trị và phái lập hiến.

Đối với những hế hệ thuộc về sau đệ nhị thế chiến, tưởng nên nhắc qua thế nào là trực trị, thế nào là lập hiến.

Trước khi Đồng Minh thắng trận ở Âu Châu và Đông Nam Á, các đảng cách mạng Việt Nam ở hải ngoại, quốc gia cũng như CS, đều sửa soạn hồi hương để cướp chính trên tay người Pháp. Trong nước, nhất là ở B.V hoạt động công khai có hai nhóm. Nhóm Nguyễn văn Vĩnh gồm có Phạm huy Lục, viện trưởng viện Dân Biểu và một số đông dân biểu, Lê Thăng, chủ bút báo Annam Nouveau, và một phần lớn nhân sĩ, công chức, giáo sư, trạng sư, dược sĩ, bác sĩ, không ưa chế độ quân quyền, quan liêu, muốn nước Pháp áp dụng triệt để chính sách trực trị (administration directe) và hoàn toàn chịu trách nhiệm cai trị dân Việt Nam, phế bỏ chính sách bảo hộ (protectorat) trá hình dựa vào Triều Đình Huế và quan trường để áp bức dân.

Nhóm thứ hai là nhóm Phạm Quỳnh, chủ trương nước Pháp phải trả quyền lại cho vua Bảo Đại để thành lập một chế độ quân chủ lập hiến, với một Nội Các mạnh mẽ ở Huế chịu trách nhiệm trước nhà vua để xử lý việc nước. Nhóm này có Phạm lê Bổng, tân viện trưởng viện Dân biểu Bắc Việt, Tôn thất Bình, chủ bút báo La Patrie Annamite và một số đông các viên chức cao cấp của quan trường ủng hộ.

Nói đúng ra, nhóm trực trị của Nguyễn văn Vĩnh có vẻ bình dân, đi sát với nguyện vọng của đại chúng, nên được nhiều người tán thành hơn nhóm lập hiến của Phạm Quỳnh có tính cách vua chúa,quan liêu.

Nhưng sự bất ngờ là nước Pháp, một nước dân chủ, đã từng làm cách mạng để đoạn tuyệt với chế độ quân chủ, lại nghiêng về chính sách lập hiến và ủng hộ hết mình nhà học giả Phạm Quỳnh trong cuộc đấu tranh chính trị của ông.

Sau khi chính thức mời chủ nhiệm báo Nam Phong sang diễn thuyết ở kinh thành Paris và các đô thị lớn, chính phủ Pháp long trong tuyên bố ủng hộ giải pháp quân chủ lập hiến do cụ Phạm Quỳnh chủ trương và trả lại quyền hành cho vị Hoàng Đế trẻ tuổi Bảo Đại cải cách và chỉnh đốn lại triều đình Huế.

Hồi đó, sau khi chiến thắng, nước Pháp chia nước VN làm ba phần. Thực dân quen gọi là ba kỳ. Trung kỳ trực tiếp đặt dưới quyền nhà vua, nhưng chính quyền Pháp vẫn đặt 1 viên khâm sứ ở Huế và các tỉnh trưởng đều là công sứ người Pháp. Các quan đầu tỉnh người Việt, Tổng đốc và Tuần Vũ chỉ có tánh cách tượng trưng.

Bắc kỳ cũng chung 1 chế độ bảo hộ như Trung kỳ, chỉ khác ở Hanoi có 1 viên Thống sứ người Pháp cầm đầu cả viên chức Pháp, Nam. Tuy nhiên Bắc kỳ còn giữ 1 sợi giây lỏng lẻo với triều đình Huế và nhà vua có quyền phong thần cho các làng mạc xứ Bắc.

Riêng Nam Kỳ là đặc biệt, có một chế độ riêng, chế độ thuộc địa, Ở đây chính quyền Pháp có một đại diện tối cao là Thống Đốc Nam Kỳ, cai quản chung cả các viên chức Pháp Nam. Các viên chủ tỉnh hoàn toàn là người Pháp. Cả 3 viên Khâm sứ Huế, Thống Sứ Hanoi và Thống Đốc Saigon đặt dưới quyền viên Toàn Quyền Đông Dương người Pháp.

Trên đây tôi kể rất sơ lược guồng máy chánh trị do người Pháp tạo ra trên đất Việt Nam, sau khi đã ép các vua nhà Nguyễn ký những hiệp ước bất bình đẳng, cắt nước Việt Nam làm ba phần, mục đích chia để dễ trị, và gây những mối kỳ thị hầu chia rẽ dân tộc Việt Nam.

Những thế hệ đã sống trong thời Pháp thuộc, dưới chế độ thực dân, thấy rõ mưu mô thâm độc của nhà cầm quyền Pháp. Bảo hộ hay thuộc địa, chẳng qua là chế độ nô lệ trá hình, vì triều đình Huế đương nhiên vô quyền, quan lại Việt Nam ở Trung phần và Bắc phần chỉ là những kẻ tùy hành cho bọn công sứ tỉnh trưởng người Pháp.

Ở Nam phần Việt Nam, ruộng đất phì nhiêu, đồn điền cao su, đồn điền cà phê đều do chủ Pháp nắm trong tay, bao nhiêu quyền lợi kinh tế tài chánh cũng do mấy nhà Băng Pháp chi phối. Người Pháp lại khéo dụ dỗ người Việt Nam âu hóa, vào quốc tịch Pháp để được hưởng nhiều quyền lợi, ru ngủ giới công chức để thành những tay say đắc lực. Những ông Cai Tổng, ông Phủ, ông Đốc Phủ Sứ, ông Hội Đồng là những giai cấp trưởng giả quyền quí giàu sang, chỉ chăm lo tận hưởng những quyền lợi của giai cấp mình mà không nghĩ đến tranh đấu cho quyền lợi chung của đất nước.

Giữa lúc đó, nhà học giả Phạm Quỳnh lên diễn đàn ở Pháp, công khai tố cáo chế độ bảo hộ, một chế độ lạc hậu không thích hợp với trình độ tiến hóa của dân tộc Việt Nam.

Trước hàng ngàn thính giả chăm chú, cụ Phạm Quỳnh nói :

« Người Việt Nam chúng tôi muốn gì ?

Chúng tôi chỉ muốn có một quốc gia để phục vụ, một tổ quốc để tôn thờ ! »

Tôi còn nhớ được đọc nhiều bài diễn văn của cụ rất hùng hồn cảm động, viết bằng một thứ pháp văn điêu luyện, duyên dáng, mỹ miều. Hồi đó rất nhiều nhà báo nhà văn trứ danh bên Pháp ca tụng cụ Phạm Quỳnh là 1 nhà văn lỗi lạc, đáng được kể ngang hàng với những vị học giả của viện Hàn Lâm Pháp.

Thực ra, lối trình bày tư tưởng của cụ Phạm Quỳnh là 1 lối trình bày tứ tốn, tế nhị, của một học giả thấm nhuần lễ giáo Khổng Mạnh. Cụ không dùng lời văn bạo, mạnh, với những danh từ quá khích để kích thích quần chúng. Cụ muốn tận dụng cái đẹp, cái hay, cái thực trong văn chương để diễn tả tư tưởng và gây cảm tình với thính giả.

Tuy nhiên, nếu ngôn từ của cụ mềm mại, uyển chuyển, lập trường của cụ là lập trường của những người cụ vẫn gọi là hạng người yêu nước sáng suốt (les patriotes éclairés). Công lý không cho phép chúng ta coi cụ là một người xu thời, bán nước buôn dân, nịnh bợ chính quyền Pháp để vinh thân phì gia, hay làm giầu trên xương máu đồng bào.

Từ địa vị chủ nhiệm một tờ tuần báo lớn, từ địa vị một nhà học giả dày công nghiên cứu văn hóa cổ kim, từ địa vị một lãnh tụ chính sách quân chủ lập hiến cụ nhẩy lên địa vị một cận thần của vua Bảo Đại, một thượng thư của triều đình Huế, tôi không thấy gì là lạ hay quá đáng.

Có người ghen ghét nói cụ dựa vào thế lực người Pháp để tiến thân. Nói thế tỏ ra có một đầu óc hẹp hòi. Đã mấy người có học lực, có tư tưởng, có tài hoa như cụ Phạm Quỳnh khiến cho người Pháp phải nể vì và nâng đỡ ? Ngay lúc này,

▶

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

nước Việt Nam được coi như độc lập, biết bao chính khách, tự Bắc chí Nam, còn đang phải dựa vào thế lực Trung Cộng, Nga Sô hay Hoa Kỳ để tiến thân vào củng cố địa vị ?

Thực ra, tôi không muốn đóng vai trạng sư biện hộ cho nhà học giả Phạm Quỳnh. Lịch sử bao giờ cũng sáng suốt và công minh. Sự thật dầu éo le đến đâu kết cuộc vẫn thắng những lời sàm báng.

Tôi chỉ có tâm niệm kể lại một vài chi tiết trong cuộc giao tiếp giữa cụ Phạm Quỳnh và tôi để tỏ lòng mến tiếc bậc văn tài đàn anh mà tôi hằng kính trọng trong buổi thiếu thời.

Trái hẳn với cụ Nguyễn v. Vĩnh có tính cách bình dân dễ dị, cụ Phạm Quỳnh là một nhà học giả hào hoa phong nhã. Cụ người dong dỏng cao, nước da trắng xanh, lúc nào cũng mang một cặp kính trắng, đạo mạo như một giáo sư triết học. Cụ ăn mặc chải chuốt lịch sự, mỗi câu chuyện cụ nói ra đều đượm vẻ văn hoa, bóng bẩy.

Nhiều người gặp cụ lần đầu tưởng cụ có tính cao ngạo khinh người. Nhưng khi gần cụ đôi ba lần, quen nếp sống của cụ, lại thấy cụ dễ dãi, nói chuyện có duyên, trung thực và chân thành.

Hồi cụ làm thượng thư bộ QGGD có lần cụ mời tôi vào Huế cổ động cho phong trào Hướng đạo. Nhưng tôi được biết cụ từ hồi cụ còn làm chủ nhiệm báo Nam Phong ở Hanoi. Lúc đó cụ là bạn thân với thân phụ tôi và thường nhờ thân phụ tôi viết bài cho báo Nam Phong về phần chữ Hán. Lúc thân phụ tôi mất, cụ về tận quê hương tôi ở Hưng Yên đưa đám và sau đó cụ viết 1 bài báo bằng Pháp văn, lời lẽ thống thiết ca tụng đức tính liêm chính của thân phụ tôi, với nhan đề : «vị quan kiểu mẫu».

Khi cụ còn là một ông chủ báo, tôi thấy hàng ngày cụ đi bộ từ số nhà 5 phố hàng Da ra Bờ Hồ Hoàn Kiếm, làm việc tại trụ sở Khai Trí Tiến Đức. Cụ đi làm dản dị như một viên thư ký đi làm ở một công sở, đều đặn, đúng giờ, chăm chỉ.

Khi cụ được vua Bảo Đại triệu vào Huế làm Ngự Tiền Văn Phòng và Thượng Thư bộ QGGD, cụ cũng không đổi phương thức làm việc. Vẫn cần mẫn, vẫn siêng năng, vẫn chu đáo như khi cụ làm chủ bao.

Vua Bảo Đại đối với cụ đặt biệt hơn hết các hàng thượng thư, để riêng cho cụ một ngôi biệt thự rất lớn, ngay cửa Thượng Tứ, trên bờ sông Hương. Mỗi lần tôi có việc đi ngang qua Huế, cụ dành cho tôi một căn phòng nhỏ trong biệt thự làm nơi nghỉ ngơi.

Lần tôi vào cố đô thành lập đoàn hướng đạo đầu tiên cho Trung phần Việt Nam, cụ tới chủ tọa một buổi nói chuyện lớn tổ chức tại trụ sở hội Quảng Trị. Chính cụ giới thiệu tôi với thính giả. Cử chỉ đó khiến tôi cảm động tới bây giờ và chứng tỏ cụ Phạm Quỳnh là một nhà học giả rất chú trọng và ân cần với vấn đề thanh niên.

Có kẻ xấu miệng phao đồn hồi đó cụ Phạm Quỳnh là tai mắt của Toàn Quyền Pasquier và vua Bảo Đại bị chính quyền Pháp dùng áp lực bắt phải thu dụng chủ nhiệm báo Nam Phong để tiện bề giám sát triều đình Huế.

Tôi thấy giả thuyết này có vẻ thô sơ và khôi hài. Nếu Toàn Quyền Pasquier muốn có tai mắt cạnh vua Bảo Đại, ít ra cũng phải biết dùng người một cách kín đáo và tế nhị, có lý đâu đương nhiên lấy một ông thượng thư làm tình báo. Ngoài ra giữa Toàn Quyền Pasquier và cụ Phạm Quỳnh có một sự thông cảm của một nhà văn với một nhà văn, của một nhà chánh trị với một nhà chánh trị, từ chỗ thông cảm đến chỗ giao tình thân mật, không có gì dễ hiểu hơn.

Vả chăng, chính vua Bảo Đại thường cho tôi biết rất tương đắc với cụ Phạm Quỳnh, và trong khi hai người gần cận nhau, chưa bao giờ xảy ra chuyện gì nghi kỵ.

Sau này, được tin cụ Phạm Quỳnh tử nạn ở Huế, vua Bảo Đại tỏ ý bùi ngùi thương tiếc một người bề tôi trung thành, cương trực. Khi Cựu Hoàng về Đà lạt làm quốc trưởng, Cựu Hoàng cho gọi Phạm Bích, con trai thứ hai cụ Phạm Quỳnh và Nguyễn tiến Lãng, con rể cụ Phạm Quỳnh trở lại văn phòng làm việc như xưa. Cựu Hoàng lại thường cho mời bà quả phụ Phạm Quỳnh vào biệt điện hầu chuyện đức Từ Cung, đủ hiểu Cựu Hoàng đối với gia đình cụ Phạm Quỳnh hết lòng ưu ái.

Thái độ thân mật, cởi mở, tin cậy của vua Bảo Đại đối với gia đình họ Phạm chứng tỏ Cựu hoàng không bao giờ ngờ vực người cận thần của mình trước khi xảy ra biến cố Việt Minh.

Nếu theo triết lý của Nguyễn Du chữ tài thường liền với chữ tai, Thượng Chi tiên sinh không những bị Tạo Hóa ghét ghen, lúc sanh thời cụ còn bị người đời đố kỵ.

Giòng nước sông Hương hững hờ trôi, tiếng thông sào sạc trên đỉnh Ngự rên rỉ nh tiếng than của người quả phụ, chính là nơi chôn vùi thể xác, linh hồn và hoài bão của nhà học giả Phạm Quỳnh, vị quái kiệt thứ hai của làng báo Bắc Việt.

(CÒN TIẾP)

TRUNG TÂM
nghiên cứu số mạng

2093A, Huỳnh qu. Tiên Phú Nhuận
văn phòng : 54 Lê Lai — SAIGON
(TRÊN LẦU)

Do Cụ **Tổng Lầu** sáng lập cùng với nhiều vị nổi danh về khoa Tử vi, Tướng số cộng tác.
Mục đích : nói lên những khúc mắc, sự thật về cuộc đời. Bảo bảm đúng trên 80%. Đã có rất nhiều Công Văn Thư gởi đến xác nhận và khen tặng. Mời đến văn phòng đặng rõ.

LỆ PHÍ ĐẶC BIỆT :

Nam, nữ quân nhân :	200$
Anh chị em học sinh	150$
Đồng bào các tỉnh xa	300$
Saigon, Cholon, GiaĐịnh	500$

Muốn coi Số Mạng xin biên thư thư ghi năm sinh kèm tiền gửi bảo đảm về : **Phan huy Nhạc, box 364 — Saigon**
(Quý khách đến xem tướng, Tử Vi xin hỏi ông Nhạc trên lầu)

Cụ Tổng Lầu

LỜI CHO NGƯỜI YÊU

Khói thuốc bay lên trời
Đan hình em trên mây
Anh trở thành thi sĩ
Lời thơ gọi tên em

●

Từ hôm anh không về
Em có cầu thượng đế
Các vì sao lạc loài
Không buồn như mùa hạ
Không buồn như tên anh
Tuổi dại trước cuộc đời
Anh giận hờn định mệnh
Không cho anh cuồng si
Đày anh ra tiền tuyến
Hờn anh và vui mừng
Người ta gọi nhớ thương
Hồn thiêng này đất nước
Người ta hò đuổi giặc
Từ trên ngọn đồi cao
Từ bìa rừng quí sứ
Thần thánh là anh sao ?

●

Em ơi ! và em ơi !
Nước non mình lở lói
Thượng đế biết gì đâu
Chỉ còn em nhân đạo
Chỉ còn em mà thôi
Biết anh còn xác hùng
Biết anh còn linh hồn
Và bài thơ tự do
Như bài ca em hát
Loạn cuồng trong vi-âm.

LYNH SẮC
(Hỏa châu KBC 3250)

PHIÊN KHÚC TRONG GIẤC NGỦ

Tôi sẽ đưa em đi rong phố phường
Khi quê hương chúng ta thôi làm
thân nhược tiểu
Tôi sẽ đưa em vào tình yêu
Khi quê hương không còn tiếng đạn
bay
Đường chúng ta đi không vết bom cày
Không ánh sáng hỏa châu soi pháp
trường tập thể
Tôi sẽ đưa em đi rong phố phường
Khi quê hương chúng ta bình yên
giấc ngủ
Tôi sẽ đưa em vào tuổi thơ
Băng nụ hôn trên môi chín đỏ
Băng bàn tay êm ái buổi phiêu du
Tôi sẽ đưa em đi rong phố phường
Vào những đêm giáng-sinh lành lạnh
Nghe tiếng reo vui trên từng ngón tay
Nghe tiếng reo vui trên từng gót nhỏ
Khi vết đau quê hương kín miệng từ
đây.
Tôi sẽ đưa em đi rong phố phường
Nhìn nụ cười non trên môi con trẻ
Tôi sẽ đưa em đi vào những đêm
giao thừa
Tôi sẽ đưa em về đó
Tôi sẽ đưa, tôi sẽ đưa...sẽ đưa...

ĐƯỜNG-DIỄM-XƯA

TRONG CHIẾN TRANH.

tặng Tố Lữ

Viên đạn đồng chữ nòi
Rất nhỏ và tuyệt vời
Xuyên qua màng óc trắng
Lọt hai tròng con ngươi
Em vụt qua cõi khác
Chết như hồ ly nằm
Ta về hôn xác bé
Ôi hận thù trăm năm
Lời ca dao của quí
Hát từ địa ngục vàng
Những hồn ma bóng quế
Reo trên đầu cỏ quan
Đêm ngồi trong nghĩa địa
Ta hát từ khúc đen
Bầu càn khôn sụp xuống
Chia hai phần trái tim
Vết thương cày châu thổ
Viên đạn xuyên đầu người
Ta còn đôi chân cụt
Biết làm sao yến ơi ?

TRẦN THY DẠ THẢO
(những bàn tay thần chết)

VÙNG SAU LƯNG

Anh bỏ lại những ngày vui ở đó
Quay lưng rời vùng dự tính tương
lai
Ngó tình yêu bay theo làn khói
thuốc
Nghe âm thanh rộn rã khúc u hoài

Anh bỏ đó những tháng ngày tươi
đẹp
Kỷ niệm mờ theo ngọn gió thu phai
Khi sách vở nằm lao tù cửa kính
Bao mộng đời bay ngút khỏi tầm tay

Anh bỏ đó bản tình ca diễm tuyệt
Đêm phố phường thần thoại ngủ trên
môi
Gót chân em dấu mòn vương lối hẹn
Con đường vào hạnh phúc bỗng xa
xôi

Anh bỏ đó nẻo sân trường một nửa
Màu áo học trò trắng mãi không thôi
Lớp học rộn lời chim ca mỗi sáng
Những cặp môi ngoan dễ khóc dễ cười

Anh bỏ đó những ghế bàn đại học
Kiến thức gom về không lấp đủ lòng
tay
Bởi chân thực, anh biết gì mưu lược
Nên dại khờ trước toan tính bủa vây

Ôm hoài bão đứng chờ trông may rủi
Gói tâm tình làm vốn liếng hành trang
Bao tưởng nhớ cuốn trôi về dĩ vãng
Quay lưng đi lòng chợt thấy cơ hàn

Khi con tàu rời ga chiều phố thị
Mỗi phút giờ mỗi khoảng cách dài
thêm
Sau lưng anh một phần đời bỏ phế
Mỗi bước đi một khoảng trống ưu
phiền

SONG NHỊ

● HENRI CHARRIÈRE

BƯỚM
VƯỢT NGỤC

(Tiếp theo ĐỜI số 32)

● Bản dịch của PHAN HUY CHIÊM

Hai Bà bảo tôi : Ông đi lầm đường rồi. Ông phải quay trở lại mới đi tới được. Chúng tôi sẵn lòng cho ông đi cùng xe này tới chỗ cách Santa Maria độ 8 cây số.

Tôi đành bỏ anh tài xế nằm đây để nhận lời cùng đi với các Bà vậy. Tôi ấp úng trả lời các Bà bằng vài chữ Y pha nho : « gracias, gracias ».

Thế là tôi lên ngồi trên xe ở phía sau với 3 em gái nhỏ, 2 bà ngồi đằng trước cùng hàng ghế với anh đánh xe ngựa. Xe chạy thong dong tới gần 12 giờ trưa thì tới một quán bán cơm. Chúng tôi đỗ lại dùng bữa. Ba em nhỏ ngồi cùng một bàn. Còn tôi thì ngồi cùng bàn với 2 Bà Sơ. Hai Bà còn trẻ lắm độ từ 28 đến 30 tuổi thôi. Da dẻ rất trắng. Một Bà là người Y pha nho và một Bà là người Ái nhĩ Lan.

Ăn cơm xong. 2 Bà ra phía sau rửa tay. Bà Ái nhĩ Lan một mình vào trước, nhìn tôi và nói bằng tiếng Pháp :

— Tôi sẽ không phản bội anh đâu, anh cứ nói thật đi cho tôi biết : Bà bạn tôi đây vừa bảo tôi rằng bà nhìn thấy hình anh trong mặt báo, đăng anh là một tù nhân Pháp vừa vượt ngục ở Rio Hacha, có phải không ?

— Thưa Bà phải, đúng thế ! nhưng xin Bà đừng tố cáo tôi ra. Tôi không phải là hạng người xấu xa như họ tả ra trên mặt báo đâu. Tôi biết quý mến Chúa lắm !

Bà Y pha nho trở vào. Hai Bà nói nhỏ với nhau rồi lại cùng nhau ra phía phòng rửa mặt. Trong 5 phút 2 Bà cùng ra ngoài, tôi ở một mình đã có ý nghĩ là chuồn khỏi nơi đây. Nhưng sau tôi nghĩ lại nếu tôi chuồn và nếu họ tố cáo thì cũng sẽ bị bắt ngay. Vậy tôi đành nhắm mắt đưa chân theo số mạng.

Hai Bà trở về mới bộ mặt tươi cười. Bà Ái nhĩ Lan hỏi tên tôi là gì ?

Tôi trả lời : Enrique.

— Vậy Enrique cứ việc đi với chúng tôi về tu viện ở cách Santa Maria 8 cây số. Cung đi xe ngựa với chúng tôi, anh không sợ gì ai khám xét cả vì họ cho anh là một lao công của tu viện.

Xe ngựa đi qua nhiều trạm kiểm soát giấy tờ thẻ căn cước của các hành khách. Nhưng nhờ sự che chở của 2 Bà Sơ mà tôi đi thoát cả.

Vào khoảng nửa đêm thì chúng tôi tới tu viện. Người gác cửa làm khó dễ không muốn để cho tôi vào ngủ trong tu viện—Bà Sơ Ái-nhĩ-Lan bảo tôi rằng lương tâm Bà không muốn đánh thức Bà Sơ Bề Trên giám đốc để xin phép cho tôi vào ngủ. Giữa lúc này tôi tỏ ra là người thiếu tri quyết đoán : lý ưng ra tôi phải nhân dịp này mà chuồn ra rồi đi một mình về Santa-Maria mới phải, vì chỉ còn có 8 cây số thôi.

Vì sai một ly trong sự suy xét mà tôi bị thêm 7 năm tù ngục.

Rốt cuộc Bà Giám đốc cũng tỉnh giấc dậy và cho phép tôi vào ngủ trong một phòng trên lầu hai.

Sáng sớm hôm sau, Bà Sơ Ái-nhĩ-Lan bảo tôi lên văn-phòng Bà Bề-Trên giám đốc. Bà ấy muốn gặp tôi.

Khi vào tới nơi, tôi thấy một bà độ 50 tuổi ngồi sau bàn viết, với bộ mặt vô cùng nghiêm khắc. Bà nhìn tôi bằng đôi mắt đen nhánh chẳng tỏ ra tị gì là hiền hậu cả. Bà cật vấn tôi đủ điều về lý lịch hành trình của tôi. Trong lòng tôi không có chút tin tưởng vào sự che chở của bà này, nên tôi định đến buổi chiều sẽ xuống sân ngắm tìm chỗ để tới đêm sẽ trèo xuống trốn khỏi tu viện này.

Độ một giờ trưa bà sơ Ái nhĩ lan gọi tôi xuống bếp ăn cơm. Tôi vừa ngồi vào bàn sắp sửa ăn món khoai luộc với thịt thì cửa bếp mở tung ra. Tức thì xuất hiện 4 cảnh sát tay cầm súng trường mặc quân phục đen và một sĩ quan đeo lon vàng tay cầm súng lục. Họ hò lớn :

— Ngồi yên, nếu không sẽ bị bắn chết. Nói xong họ đưa xích sắt ra xiềng hai tay tôi lại.

Trông thấy vậy Bà Sơ Ái nhĩ Lan hét lên một tiếng to rồi ngã xỉu xuống đất.

Viên sỹ quan chỉ huy đặt tôi lên căn phòng tôi ngủ trên lầu, khám xét quần áo tôi, ông ta tìm thấy 36 đồng tiền vàng 100 pesos còn lại trong túi tôi và may sao ông ta không để ý gì tới cái ống «đựng giấy bạc của tôi, có lẽ ông tưởng đấy chỉ là một cái bút chì tầm thường. Khi ông nhặt những đồng tiền vàng bỏ vào túi, trông mặt ông sáng hẳn lên có vẻ thỏa mãn.

Năm nhân viên Cảnh sát và tôi ngồi chồng chất lên nhau trong một chiếc xe cọc cà cọc cạch chạy hết tốc lực do một tài xế da đen như than mặc bộ đồ Cảnh sát lái đi. Lúc đó tôi chỉ là một con người bị tiêu hủy rồi, nên tôi không nói một lời phản kháng nào cả. Tôi cố giữ lấy phong độ chỉnh tề không thèm van lơn tạ tội gì nữa. Lúc xuống xe tôi cũng quyết tâm giữ vững dáng điệu của một con người chứ không chịu là một thân tàn ma dại. Vì thế nên sau khi ngắm nghía tôi từ đầu đến chân viên Sĩ Quan Chỉ huy phải thốt ra lời : « Tên dân Pháp này rắn rỏi thật, đã bị sa vào tay chúng ta mà nó không có vẻ nao núng tý nào ! ». Khi vào đến văn phòng ông tôi bỏ mũ ra, rồi không cần chờ lời mời tôi lấy ghế ra ngồi, hai chân cặp chặt bó quần áo.

Sau khi hỏi tôi mấy điều về thời gian tôi vượt ngục ở Rio Hacha. Ông ta bảo là đã từ 1 năm nay. Tôi cải chính là mới từ 7 tháng. Ông ra lệnh tháo bỏ xích tay cho tôi và bảo :

— Tôi chỉ là phụ tá Giám đốc của lao thất này nên chưa biết thượng cấp sẽ xét xử anh ra sao. Ngay bây giờ tôi chỉ biết là mang nhốt anh và cùng các bạn tù cũ của anh đó là những tù nhân Pháp mà anh đã đưa tới Colombie hồi trước.

Linh Cảnh sát dẫn tôi tới một cái hầm có cửa chấn song trông ra sân, ở trong đó tôi gặp lại tất cả 5 người bạn tù cũ. Chúng tôi ngơ ngác nhìn nhau rồi ôm hôn nhau. Gặp lại được họ tôi thấy khoẻ hẳn người lên. Chúng tôi tíu tít cùng nhau kể lể tâm sự và các việc đã xảy ra từ lúc chia tay.

Tới buổi chiều trong khi tôi đang nói chuyện nhỏ với Clousiot thì một viên Cảnh sát gọi tôi và dẫn lên văn phòng mà hồi sáng ngày tôi đã vao. Tôi được gặp ông Chỉ huy Trưởng của Nhà Lao này. Là một người có nước da đen thẫm, tuổi độ gần 50, tóc quăn, hai mắt đen trông có vẻ rất độc ác. Sau khi lên tiếng buộc cho tôi đủ các tội, ông ta kết luận :

— Mày là một tên sát nhân nguy hiểm. Tao không dại gì giam chung mày với những tù nhân Pháp kia để rồi mày lại lập mưu vượt ngục. Vậy tao cho giam riêng mày xuống hầm kín cho cho tới ngày giải đi Baranquilla.

Tôi vừa ra khỏi văn phòng thì họ kéo ngay tôi xuống một cầu thang 25 bực để tới một dãy hầm xây xỉu dưới mặt đất. Họ giam tôi vào một căn xà lim dơ bẩn khinh khủng, mỗi ngày nước thủy triều tràn vào lụt hai lần. Không khí nóng đến nỗi tôi phải cởi bỏ hết quần áo giày tất treo lên chấn song cửa.

Tôi tự ngẫm rằng đã bỏ ra đi hơn 22000 cây số để rồi tới nơi đây. Thật là một hậu quả ly kỳ. Chúa ơi ! Người đã tỏ lòng đại lượng với con nhiều lắm rồi. Bây giờ Người định bỏ con sao ?

Tôi bị giam trong hầm này từ 3 hôm nay rồi Đến hôm sau tôi nhận được một mảnh giấy của mọ. bạn tù gửi tới nói rằng :

«Bướm (Papillon) ơi ! Các bạn đều biết là mày vẫn chịu đựng được cảnh cơ cực này. Hoan hô ! Hôm nay có một Bà Sơ biết nói tiếng Pháp vào đây xin gặp mày. Bọn giám thị không để cho Bà ấy nói chuyện với chúng tao. Nhưng may thay có một bạn tù người Colombie đã lén nói được với Bà ấy rằng tên tù người Pháp (tức là mày) hiện đương bị giam dưới hầm tử thần. Bà ấy chỉ trả lời rằng Bà sẽ trở lại. Các chuyện có thế thôi. Các bạn hôn mày nghìn lần.»

Dù khó khăn, tôi cũng tìm cách viết trả lời họ : «Cám ơn các bạn. Tao vẫn vững tâm và khỏe mạnh. Chúng mày viết hộ mấy chữ báo cho lãnh sự Pháp biết cảnh ngộ của tao nhé !»

Vượt ngục ở Santa Marta

Mãi tới 28 ngày sau nhờ có sự can thiệp của Viên Lãnh sự Bỉ ở Santa Marta tên là Khausen nên tôi mới được ra thoát khỏi cái hang hốc thối tha này. Tôi được ông Lãnh sự Bỉ can thiệp là nhờ ở một tên bạn tù da đen lên là Placéos đã được ra khỏi hầm từ 3 tuần lễ sau khi tôi vào có lòng tốt đã bảo với mẹ hắn nên đi báo cho Viên L.S Bỉ biết có một người Bỉ bị giam ở đây. Hắn có sáng kiến cầu cứu với ông L.S Bỉ giúp tôi là vì trong một ngày chủ nhật trước đây hắn đã thấy ông này vào thăm một tù nhân người Bỉ.

Tự nhiên một hôm tôi được đưa lên văn phòng ông Chỉ huy Trưởng ngục thất ở đây có sự hiện diện của ông Lãnh Sự Bỉ. Ông Chỉ Huy Trưởng bảo tôi :

« Tôi sẽ cho anh trở lại phòng giam cùng các bạn cũ của anh ». — Viên Chỉ huy Trưởng quay lại phía ông L.S. Bỉ nói thêm : « Thưa ông Lãnh Sự tôi xin nói để ngài biết là nếu nó tìm cách vượt ngục thì tôi sẽ lại đưa nó về giam ở chỗ cũ. Bây giờ Ngài có thể bảo nó xuống phòng thợ cạo cho nó cạo râu cạo tóc sạch sẽ đi rồi thì lên phòng giam cùng với các bạn cũ của nó. »

Tôi quay về phía ông L.S rồi nói bằng tiếng Pháp :

— Thưa Ông, tôi cám ơn ông nhiều lắm, vì ng đã bỏ ra bao nhiêu thì giờ quý báu để can iệp giúp tôi.

Ông L.S. vội bảo tôi : « Thôi thôi đi nhanh lên. Anh đã bị đau đớn nhiều lam rồi. Đừng chần chờ. nữa nhỡ chúng nó thay đổi ý kiến thì chết cả giờ. Tôi sẽ gặp anh nói chuyện sau.

⇒

Anh thợ cạo đi vắng, nên tôi đành lến phong giam trên đất với nguyên hình. Bộ mặt tôi chắc là kỳ quái lắm nên khi tới nơi các bạn cũ nhìn thấy tôi đều kêu lên :

— Trời đất ơi ! Bướm đó à ? Không phải mày ! Có lẽ nào thân hình thằng Bướm trở nên thế này được. Những thằng đểu ấy ! Chúng nó đã hành hạ mày đến mức nào, mà bây giờ mày tiều tụy đến thế ? Nói lên Bướm ! Kể chuyện cho chúng tao nghe đi. mày mở mắt ra chứ ! mày mù mat rồi hay sao mà cứ nhắm liền mắt lại như vậy ?

— Tao phải nhắm mắt là vì tao không còn thói quen nhìn ánh sáng nữa— Để tao ngồi quay mặt nhìn vào xó phòng đã — Thế được rồi.

— Không ngờ thân thể mày bị xa đọa đến thế này!

Tôi cởi quần áo ra. Toàn thân thể tôi đầy những vết đỏ do muỗi, dệp cắn. Năm anh bạn tôi thấy tôi tiều tụy quá nên họ hết sức cảm động không hỏi tôi câu gì nữa. Họ tắm rửa, thay quần áo và gọi thợ cạo cạo râu tóc cho tôi, Sau tôi cảm như vừa chết đi sống lại. Tới quán cà phê ở sân tôi đớp luôn độ 10 ly ca phê đen, Giữa lúc đó tên bạn tù da đen cũng bị giam dưới hầm xâu với tôi lại bắt tay chào tôi. Hắn có vẻ khoái trí về vụ lập mưu cho tôi thoát khỏi hầm giam dưới đất. Rồi vui vẻ từ biệt tôi với câu : « Thôi để mai gặp nhau chúng ta sẽ nói chuyện nhiều ».

Tôi thấy căn xà lim của các bạn tôi có vẻ huy hoàng như một thiên đường, Clousiol nhường võng riêng của hắn cho tôi nằm nghỉ. Suốt cả ngày cho tới đêm khuya, chúng tôi cùng nhau ăn, uống ngủ, đánh bài nói chuyện bập bõm bằng tiếng Y Pha nho với các bạn cũ và cả với các viên Cảnh sát Colombie nữa.

Trong mấy tuần lễ bị giam ở đây tôi cùng Clousiot và Maturette đã hoạch định xong chương trình vượt ngục bằng xuồng máy. Nhờ ở số tiền và túi hạt trai mà tôi có sẵn trong người, tôi đã thuyết phục được chính ngay viên Giám đốc nhà Ngục đứng ra mua hộ tôi được một chiếc thuyền máy và sẽ giúp các việc để đến ngày thuận tiện tôi có thể thoát ra khỏi nhà ngục rồi xuống chiếc xuồng máy chờ sẵn ở bến sông gần đấy. Điều thuận tiện mà chúng tôi mong có là một trận mưa để cho anh lính gác cổng bắt buộc phải chạy vào ẩn trong một chòi canh mà chính viên Giám Đốc đã cho dựng vào một chỗ khuất theo như lời tôi yêu cầu. Có được như vậy thì tôi mới có thể lén nhảy qua tường ở phía cạnh đề ra khỏi ngục. Các công việc đã được xếp đặt ổn thỏa rồi nhưng thật là một sự không may cho tôi là suốt trong 16 ngày chờ đợi mà không có một trận mưa nào tuy rằng hồi ấy đúng là mùa mưa rào.

Tới một buổi sáng chủ nhật viên giám đốc thân hành xuống sân tìm tôi rồi đắt lên nói chuyện trong văn phòng. Ông ta bảo tôi :

«Thôi chỉ còn đêm nay nữa thôi, nếu trời không mưa để cho anh ra thoát, thì đúng 6g sáng mai anh cùng các tù nhân khác đều phải đi chuyền đến Baranquilla. Đây tôi trả lại anh các món tiền mà anh đã đưa trước cho tôi. »

Cả đêm hôm ấy không có giọt mưa nào !...

Vượt ngục ở Baranquilla

Đúng 6 giờ sáng hôm sau, một đoàn gồm 8 người lính 2 thầy cai và ông Trung Úy tới xích tay tất cả chúng tôi rồi cho lên một chiếc quân xa. Sau khi đã vượt qua một quãng đường 180 cây số thì tới nhà Ngục số 80 tên là Medelin ở Branquilla vào lúc 10 giờ sáng. Ôi ! biết bao nhiêu công lao khó nhọc để cố tránh khỏi tới Branquilla. Thì nay chúng tôi vẫn phải tới đây rồi. Đây là một đô thị khá quan trọng. Một Hải cảng thứ nhất của xứ Colombie trông ra Đại Tây Dương, nhưng nằm quá vào trong nội địa, trên cửa sông Rio Magdalena. Ngục thất ở đây cũng là hạng lớn với 400 tù nhân và gần một trăm giám thị. Nó cũng được tổ chức theo kiểu các ngục thất khác ở Âu Châu, có 2 bức tường vòng cao tới hơn 8 thước.

Khi tới, chúng tôi được ban tham mưu của Ngục thất đón nhận. Ban này do ông Giám đốc có tên là Don Grégorio cầm đầu. Nhà có bốn sân, mỗi bên 2 sân và ở giữa là một nhà giáo đường rất dài vừa dùng làm nơi cầu kinh vừa là phòng tiếp khách. Chúng tôi được tập trung trong cùng một sân với bọn tù « tối nguy hiểm ». Sau cuộc khám xét người ta tìm thấy 23000 đồng pesos và những mũi tên nỏ. Lúc ấy tôi tự cảm thấy có bổn phận là phải báo cho bọn giám thị biết là những mũi tên ấy đều có tẩm thuốc độc. Tôi báo cho họ biết điều ấy không phải là có ý để cho họ coi chúng tôi là những kẻ « tốt » đâu.

Thời kỳ bị giam ở Baranquilla là thời kỳ nguy hiểm nhất trong cuộc phiêu lưu của chúng tôi. Bởi vì chắc chắn là ở đây rồi họ sẽ trao nạp lại chúng tôi cho chính quyền nước Pháp, Đây là địa điểm quyết định số mệnh của chúng tôi. Dù phải hy sinh tới mức nào thì tôi cũng phải vượt qua khỏi ngục thất này. Tôi đành phải liều sống chết một phen nữa.

Xà lim giam chúng tôi đúng là một cái cũi, ngay giữa sân, nóc xi măng xung quanh là chấn song sắt thật lớn. Độ hơn 100 tù nhân khác thì được giam ở những xà lim nằm lọt vào 4 bức tường. Chỉ có riêng 6 tên tù người Pháp chúng tôi là bị giam ở cái cũi ở giữa sân, suốt đêm ngày từ tứ phía các tù nhân khác và nhất là các giám thị đều nhìn rõ thấy chúng tôi. Suốt ngày từ 6 giờ sáng đến 6 giờ tối chúng tôi được tự do ra sân vào cũi, ăn uống, nói chuyện với nhau không ai cấm.

Hai hôm sau tôi bảo rõ cho 5 bạn tù người Pháp cùng giam với tôi biết ý kiến riêng của tôi :

«Thưa các bạn ! Tôi không tin chắc chúng ta cùng đoàn kết với nhau thì sẽ khỏe hơn đâu, vậy tôi xin nói là mỗi chúng ta cứ việc hành động theo ý muốn riêng của mình. Riêng về phần tôi thì thế nào tôi cũng phải tìm cách ra thoát cái nhà giam số 80 này.»

Đến hôm thứ năm người ta gọi tôi lên phòng tiếp khách để gặp người nào muốn hỏi tôi. Tới đấy tôi thấy một người đàn ông trạc độ 45 tuổi ăn vận chỉnh chạc. Tôi nhìn kỹ thì thấy hẳn giống hệt như Louis Dega, bạn tù cũ của tôi. Hắn liền hỏi :

— Phải anh là Bướm (Papillon) đấy không ?

— Dạ phải.

— Tôi là Joseph, anh ruột của Louis Dega đây. Tôi đọc báo biết anh bị giam ở đây nên tôi tìm lại hỏi thăm.

— Cám ơn anh.

Xong rồi tôi kể cho Joseph nghe hết các chuyện về Louis Dega cho đến ngày từ biệt ở một bệnh xá. Hắn cho tôi hay hiện nay Louis bị giam ở đảo Salut. Hắn còn nói cho tôi biết những điều sau đây :

— Mỗi tuần lễ khách có thể vào thăm vào những ngày thứ năm và chủ nhật.

— Ở Baranquilla đây có độ 12 gia đình người Pháp đến làm ăn đã giàu có — và có độ một tá nhà gái điếm người Pháp nữa — bọn này không thích thấy tù nhân Pháp bị giam ở đây là vì mỗi khi có người vượt ngục thì họ bị khám xét lôi thôi lắm.

— Dường như xứ Colombie đã cho chính phủ Pháp quyền dẫn độ các tù nhân về nước và sắp có một chiếc tàu đặc biệt từ Guyane tới đây để lấy các tù nhân về đấy.

Cuối cùng hắn hứa chắc với tôi là ngày thứ năm chủ nhật nào cũng sẽ vào thăm và sẽ hết lòng giúp tôi bất cứ việc gì.

Tôi nghĩ ngày dẫn độ đã gần tới, nếu từ nay đến ngày ấy tôi không vượt thoát được ngục này, thì có lẽ tôi phải hạ sát một tên linh Cảnh Sát để cho chính quyền Colombie giữ tôi lại đây, Như vậy tôi sẽ có thời giờ để rồi tìm cách vượt ngục một mình vậy.

Nhưng mấy ngày sau bọn tù bản xứ bàn với tôi kế hoạch khác nghe cũng được : Vào một ngày chủ nhật nào đó nhân buổi lễ có đông đủ người, tôi sẽ cùng với họ gây nên một cuộc dấy loạn để rồi cho tất cả tù nhân chạy ra ngoài phố. Họ sẽ lèn một chiếc xe vận tải chờ sẵn ngoài đường còn riêng tôi, tôi sẽ lèn một chiếc xe taxi mà Joseph Dega mướn trước để mang tôi đi chốn một nơi hoàn toàn bí mật.

Và hôm chủ nhật đã định trước. Mọi người lần lượt vào chật nhà thờ để nghe ông Cha giảng đạo.

Clousiot và Maturette đều sẵn sàng và đi hộ vệ cạnh tôi. Ông Giám Đốc Don Grégorio ngồi trên một ghế bành bên cạnh là một bà to béo. Với dáng điệu bình thản tôi cũng đi vào, đứng sát giáp tường bên tay mặt là Clousiot, ở bên tay trái là hai bạn khác. Chúng tôi đã ăn vận chỉnh tề để đến khi chạy được ra ngoài thì khỏi bị ai nghi ngờ. Tôi dắt sẵn mộ con dao găm nịt chặt vào cánh tay phải. Khi đoàn lễ sinh hát xong bài kinh hợp xướng. Tất cả mọi người dự lễ đều cúi đầu xuống gần mặt đất hình như để tìm kiếm vật gì đánh rơt. Lúc đó người ta rung lên 3 hồi chuông. Chúng tôi đã hẹn nhau đến hồi thứ 2 là bắt đầu hành động. Tôi liền nhảy vọt lại gần Don Grégorio thò dao găm đi vào cổ hắn, Ông cha đương làm lễ nhìn thấy thế kêu xin : Thương tôi đừng giết tôi...» con 3 bạn kia ra lệnh cho bọn lính gác vứt súng xuống đất. Đến đây mọi sự tiến triển êm đẹp. Một tay tôi nắm chặt lấy cổ áo bộ đồ lớn rất đẹp của Don Grégorio, rồi tôi bảo hắn :

« Đi theo tôi ksông sợ gì cả. Tôi không làm hại ông đâu. »

Bạn tù Fernando đi một con dao cạo vào cổ họng ông cha, rồi anh hô to :

« Các bạn tù người Pháp ra tất cả lối cửa kia ! »

Trong lúc đó lòng dạ tôi vô cùng vui sướng về cuộc toàn thắng và thành công này, tôi liền dơ tay xua đẩy nhóm bạn tù chúng tôi về phía cửa ra. Đột nhiên có hai tiếng súng nổ ; Anh Feruando cùng một bạn nữa trúng đạn ngã gục. Tôi vẫn cố tiến ra nhưng bọn lính gác đã lấy lại được súng rồi ra cản tôi. Cũng may mà có bọn tù đàn bà đi trước nên họ không nỡ bắn vào tôi. Một loạt tiếng súng trường súng lục nữa được phát ra làm cho một bạn tù thứ ba bị hạ.

Don Grégorio mặt tái xanh bảo tôi đưa con dao găm cho hắn. Tôi tự biết cuộc tranh đấu không còn đi được đến đâu nữa, tôi đành nộp lại con dao ấy cho hắn. Thế là chỉ trong 30 giây đồng hồ tình thế bị lật ngược. Mãi một tuần lễ sau tôi mới biết rằng cuộc dấy loạn của chúng tôi bị thảm bại là vì giữa lúc chúng tôi hành sự thì có một tên tù ở sân phía bên kia tò mò nhìn thấy bèn báo cho bọn lính gác ở phía tường thành gần đó biết nên họ kịp thời nổ súng can thiệp.

(CÒN TIẾP)

THUỐC MỚI
VIÊN BỌC ĐƯỜNG
midol
Trị các chứng đau nhức
NHỨC ĐẦU, NHỨC RĂNG
CẢM, CÚM, ĐAU LÚC CÓ KINH
Có bán tại các nhà thuốc Tây
ĐK 982 BYT/QCDP
Pub.TÂN-TRÍ

ĐỜI GÔ GÊ

VIẾT VỀ VĂN MINH CHỊU CHƠI
CỦA NGƯỜI NGỢM ĐỊA CẦU
VÀ GIAO CHỈ

●

TÊ ĐÊ

(Tiếp theo ĐỜI số 32)

☆ THƯƠNG ĐẾ HOA KỲ ☆

Từ lúc mặt trời sống lại cho đến lúc mặt trời ngất chết và ngay trong đêm tối, hầu hết chúng ta đã bị, hay đã được Thượng Đế Hoa Kỳ điều khiển ! Chúng ta như những bầy chiên ngoan theo lệnh Thượng Đế. Lệnh của ngài im lìm nhưng nghiêm nhặt. Kẻ trái lệnh sẽ bị trừng phạt, sẽ bị phán xét ngay giữa ngã tư đường. Hình phạt thật thảm khốc. Hình phạt dành cho mọi kẻ, không phân biệt mầu da, tôn giáo, chủ nghĩa, giai cấp, nam nữ, già trẻ, tội tỗi hay ngây thơ.

Những Thượng đế có tên Traffic Control. Những Thượng đế do công ty Eagle Signal Corporation tại Holine, Illinois Davenport, Iowa HK sảnxuất. Những Thượng đế này được «rước» sang VN các «Ngài» ngự ở mỗi ngã tư đường của thành phố.

Đây là hình ảnh về một Thượng Đế : Ngài có một chân dài mầu bạc, có khi chân ngài như mang một chiếc vớ Op art với sọc bạc, vàng và đỏ. Ngài có ba mắt : mầu đỏ, da cam, và xanh lá cây. Ngài cũng có thể có 6 mắt, 9 mắt hoặc 12 mắt tùy theo Ngài chăn dắt « linh hồn» con chiên ở một phía, hai phía, ba phía hoặc bốn phía đường. Ngài là một Thượng đế đau khổ vì ngài bị bệnh mất ngủ kinh niên. Ngài đã phải chớp mắt đỏ hoặc mắt vàng suốt đêm thâu. Ngài chỉ ngủ bằng mắt xanh. Và loàingười thì vô ơn bạc nghĩa, chẳng một kẻ nào biết nỗi khốn cùng của Ngài !

Khi thành phố bị cúp điện, khi máy móc trong cơ thể Ngài trục trặc đó là Ngài phải chứng kiến cảnh con người tranh giành lẫn nhau từng tấc đường như thể một bầy ác thú ! Lúc đó, thành phố hỗn loạn, xe cộ kẹt cứng, hồn người nổi loạn, miệng người văng tục, chửi thề, lúc đó là lúc con người hiện nguyên hình tiện bần thỉu, tham lam, độc ác, lúc đó người là lang sói của người. Lúc đó, Ngài phải bó tay vì mắt ngài không phát ra mầu đỏ ngăn cấm, không phát ra được mầu xanh cho phép. Ngài vẫn bị một Thượng Đế ở cao hơn Ngài, quyền năng hơn Ngài : đó là Thượng đế Điện chỉ phối. Điện là Thượng đế của Ngài và cũng là Thượng đế và Thượng đế và Thượng đế của loài người văn minh !

Kẻ phụ tá cho Ngài là một cảnh sát công lộ, một kẻ mà dân thành phố, nhất là dân lái xe coi như một «sinh vật» khó thương nhất, 1 sinh vật khoái thổi tu huýt, khoái rút sổ phạt, khoái sưu tầm giấy chủ quyền, 1 sinh vật mà «nghề của chàng» là bắt tội dân đến đường Trần hưng Đạo để nộp phạt cho các ông cò công lộ. cò hè phố, cò đầu đường !

Lúc vắng bóng kẻ phụ tá, dân thành phố là những kẻ coi Ngài như kẻ xa lạ. Họ đã phạm luật, họ đã vượt đường ngang nhiên, tự do trước con mắt đỏ ngầu vì phẫn nộ của Ngài. Lúc đó mầu mắt cấm kỵ của Ngài trở nên vô nghĩa. Nhưng chỉ có những kẻ vô giáo dục mới phạm luật Ngài. Những kẻ đó không sớm thì muộn sẽ bị Ngài trừng phạt, sẽ bị xe cán nát như cám. Sự trừng phạt ở ngã tư đường ! Sự trừng phạt thê thảm rùng rợn nhất.

Nhiều kẻ yêu con mắt xanh của Ngài. Mầu xanh của tự do, mầu xanh của trời biển, mầu xanh của sự cho phép vượt đường. Với ánh mắt xanh của ngài, người và xe cộ đi đông đẹp như «giòng sông xanh» của Strauss !

Con mắt xanh của Ngài đối với họ có nghĩa là được gần vợ con hơn, được gần người thân, được gần bữa cơm, được gần phòng tắm, được gần cái giường, được gần người tình hơn sau giờ tan sở. Với ánh sáng xanh của ngài, họ đã phóng xe vun vút, không kịp nhìn nhau, không kịp ngắm nhau, không kịp chào hỏi nhau. Mỗi người của thành phố là một hòn đảo cô đơn ! Với ánh sáng đó, họ đã đạp ga, thắng, lách, chèn, qua mặt, nhào lên, họ đã phô trương quyền uy của tốc độ, của máy móc. Một chiếc Mustang dĩ nhiên phải thắng 1 chiếc Honda, Honda phải thắng PC, PC phải thắng Cady, Cady phải thắng xe đạp, xe đạp phải thắng kẻ đi bộ trẻ, kẻ đi bộ trẻ phải thắng kẻ đi bộ già. Đó là qui luật của văn minh. Những chiếc xe, những con vật máy đã rống lên như những con heo sắp bị chọc tiết, và phun khói ngập đường phố. Người thành phố di động trong màn khói xe như trong sương mù Luân Đôn hay sương mờ Đàlạt !

Nhiều kẻ ghét con mắt đỏ ngầu của Ngài. Mầu đỏ của máu, của cấm kỵ. Với ánh mắt đỏ củ Ngài người và xe cộ phải ngừng ở lằn sơn trắng hay hàng đinh, Họ ghét con mắt đỏ vì nó có nghĩa là mất thì giờ, chậm trễ, cấm đoán. Nhưng theo kẻ viết, với ánh mắt đỏ, với ánh đèn đỏ người ta có được nhiều cái thú. Ở lằn mức cấm này, người ta có dịp nói chuyện với người yêu, và như vậy đường đưa người yêu về nhà sẽ dài hơn và những phút hạnh phúc cũng dài hơn, và cuộc tình cũng dài hơn, dù là trong giây phút, một người tình của tôi thích bài « Mưa hồng» của Trịnh Công Sơn, và những chiều mưa vàng của Saigon, nàng đã thực sự nhìn thấy mưa hồng có thực trên trần thế, đó là những giọt nước mưa rơi tơi tả trong ánh đèn đỏ của những cột đèn xanh đỏ thành phố khi tôi ngừng xe lại và hôn má, hôn môi nàng trong lúc chờ đèn xanh !

Ở lằn mức này người ta được dịp quan sát sự mệt nhoài của nhau, sau những giờ vật lộn vì cơm áo, quan sát những gương mặt lầm lì không nụ cười, những giọt mồ hôi như những giọt nước mắt. Gương mặt của người khác chính là những cái gương để soi bộ mặt của mình, bộ mặt đau khổ, mếu máo của mình ! Đây là cơ hội để con người thông cảm nhau, hiểu biết nhau hơn. Ánh đèn đỏ cấm kỵ đã làm con người thành phố hội tụ ở 1 điểm, đã làm họ gần gũi nhau, đã làm họ nhìn rõ cái số kiếp buồn thảm của đám đông lam lũ trong 1 giai đoạn đảo điên điêu đứng !

Những đàn ông, những con trai được dịp ngắm những người đẹp ngừng xe cạnh mình, trước mình, sau mình ; nhưng thường thì họ ngắm, cái phía sau của phái đẹp, ngắm cái eo, cổ, cái lưng, mông, gót chân hay mái tóc của người đẹp. Ngắm như vậy không sỗ sàng và được lâu hơn và trong nhiều trường hợp đỡ thất vọng, vỡ mộng hơn, bởi đàn bà con gái Saigon nhìn phía sau phần lớn đều hấp dẫn, đều « bô » cả ! Đây là một thú giải trí trên đường phố chẳng mất tiền mà thật khoái ! Những đàn bà, những con gái thì được dịp lấy ngón tay sửa lại lọn tóc, sóng tóc, suối tóc, «cục» tóc rồi tung sau những «cú» phóng xe như điên, như «những con ngựa rừng thành phố ». Họ đã soi mặt trong vòng kính chiếu hậu, hay trong cửa kính xe hơi ở bên cạnh hay bằng một tấm gương tưởng tượng đặt trong không gian trước mặt.

Cũng trước ánh đèn đỏ này, những người quen nhau được dịp hỏi thăm nhau, hỏi thăm về công ăn việc làm, hỏi thăm về kiếm ước, linh tráng, về sống chết, về thành công về thất bại, về nhàm chán... Họ đã nói với nhau, họ đã đối thoại trong vội vàng, trong gượng gạo nhưng ít ra thì họ cũng còn đủ can đảm để thốt nên lời trong cái khô cằn của cuộc sống. Lẽ ra thì họ chẳng còn cái gì để nói với nhau trong thành phố này, một thành phố do trái tim bằng tiền, bằng đô la, bằng xe hơi, bằng building !

Trước con mắt đỏ của Thượng đế Góc Phố, người ta thấy rõ sự cách biệt giữa 2 thế hệ già trẻ. Những người trẻ còn sung sức, còn hiếu động chờ phía bên kia bật đèn vàng như chờ tiếng súng để khởi đi trong một cuộc chạy đua hay chờ lá cờ phất trong một cuộc đua xe để vọt lên trước tiên, vọt lên trong kiêu hãnh, vọt lên như một thách thức tuổi già, vọt lên như một riễu cợt tuổi già. Họ đã thực sự bỏ lại những kẻ hết gân ở phía sau ngay khi đèn xanh bật !

Cũng trước con mắt đỏ của Thượng Đế, con người thành phố gặp những rắc rối điên đầu của cuộc sống, Khi mất Thượng Đế mầu xanh mà xe của bạn chết máy bạn sẽ bị những kẻ đi xe phía sau bóp còi thúc dục inh ỏi như những lời thóa mạ, nguyền rủa, đó là chưa kể nếu bạn lại chở theo bà xã, theo người tình thì cực hình sẽ gấp bội. Họ sẽ xử dụng ngôn ngữ chua chát, cay đắng, họ sẽ xử dụng cử chỉ lạ lùng mà chỉ giống cái mới có thể hành hạ bạn ngay trên đường phố ! Nếu bạn lại lái xe hơi thì đúng là « tang gia bối rối». hàng chục chiếc xe ở phía sau lưng bạn phải ngừng với tiếng máy hồng hộc, với những tiếng còi loạn xạ, với những lời chửi thề «đẹp» nhất của ngôn ngữ loài người được thốt ra từ những miệng những kẻ lái xe đề thân tặng bạn, nạn nhân đau khổ của máy móc, của văn minh.

Cũng có kẻ chỉ yêu con mắt da cam của Thượng Đế. Đối với họ, mầu da cam là mầu của tự do cá nhân, mầu xanh là mầu tự do của nhóm của bầy, đó là một thứ tự do có quyền vượt qua mà không bị cảnh sát công lộ huýt còi. Đèn vàng là vùng ánh sáng của tự do tuyệt đối. Nhưng khoáithứ tự do này bạn cũng có thể chếtvì nó. Vượt qua đèn vàng không đúng lúc, không căn kỹ, bạn có thể «ăn bánh xe hơi» 1 cách dễ dàng, và nếu ăn bánh xe hơi 10 tấn, chắc chắn bạn sẽ được hoàn toàn tự do rời khỏi cuộc sống này để sống phây phây, lè phè, tà tà hơn ở thế giới bên kia ! Tôi là 1 trong những kẻ khoái mầu mắt da cam này vì tôi không chịu nổi cái thứ tự do của đám đông, của quần chúng, của nhân dân, của bầy, của lũ, của đàn !

Tôi cũng muốn nói tới những cột đèn xanh đỏ của chiến trường và chính trường trên đất nước mình. Kẻ bật đèn xanh đèn đỏ chính là ông Nixon, ông Thiệu và nhà cầm quyền miền Bắc, Chỉ một « cú bật đèn xanh » của ông Nixon là quân đội Mỹ ào ào đánh phá. Chỉ một « cú đèn xanh » của ông Thiệu, hàng vạn thanh niên miền Nam được nhàovo các quân trường.

Kẻ viết mong Chúa, mong Phật mong Thượng Đế nổi hứng «bật đèn xanh» cho đàn chim câu hòa bình bay ùa vào đất nước rách nát loang lổ bom đạn này một ngày đẹp trời ! Ngày đó người của đồng ruộng sẽ thực sự được trở về với «đất lành», ngày đó những người lính trẻ, những người lính già sẽ được trở về vá lại mảnh đất rách bươm của mình, khâu lại tuổi trẻ đứt đoạn của mình. Riêng những người lính trẻ sẽ được dìu người tình ngắm những cơn «mưa hồng» đô thị, những cơn mưa có thực trên trần thế, những cơn mưa đan dệt bằng những sợi nước rơi tỏa từ trời qua ánh đèn đỏ của từng góc thành phố.

Ta và Mỹ

Sau khi Nixon quyết định mang quân vượt biên giới, các sinh viên Mỹ nhao nhao phản đối trên khắp nước. Đặc biệt trong các cuộc biểu tình phản chiến này là 4 sinh viên đại học Kent đã bị chết khi xô sát với Cảnh binh.

Đợt biểu tình phản chiến lên cao nhất khi 100 ngàn sinh viên Mỹ kéo về Hoa Thịnh Đốn bao vây tòa Bạch Ốc để phản đối Nixon. Họ cũng tổ chức 1 đêm không ngủ.

Chưa bao giờ ông Nixon bị một cuộc biểu tình lớn như vậy nhắm vào cá nhân ông. Cuộc bãi khóa bãi công (Meratorium) ngày 15-10-69 cũng không nhắm vào Nixon một cách rõ ràng như vậy.

Người ta tưởng rằng trước tình thế đó, ông Nixon sẽ bối rối, sẽ phản ứng bậy và sẽ nguy to.

Nhưng ông Nixon đã hóa giải hoàn toàn được các sinh viên biểu tình. Vì Nixon đã cư xử rõ ràng ra vẻ một vị Tổng thống một nước dân chủ.

Tổng thống Nixon đã đích thân tới gặp một nhóm lãnh đạo sinh viên biểu tình.

Tổng thống lại ra lệnh cho các viên chức trong chánh phủ đi tìm gặp các lãnh tụ sinh viên biểu tình. Người đầu tiên là tổng trưởng Giáo Dục, Xã hội, Y tế R.Finch. Rồi bộ trưởng bộ Tư Pháp, Bộ trưởng Nội Vụ, cả đô trưởng thủ đô Hoa thịnh Đốn cũng đi gặp gỡ sinh viên. Tất cả có 42 cuộc gặp gỡ giữa các sinh viên và các viên chức chánh phủ. Nhiều người đi tìm sinh viên, nhiều người mời sinh viên vô dinh Tổng thống nói chuyện.

Đó là chuyện bên Mỹ.

Còn bên ta, sinh viên cũng biểu tình. Nhưng thái độ của nhà nước lại khác.

Khi sinh viên xin tới dinh Tổng thống gọi là để «yết kiến dung nhan», sinh viên chỉ trông thấy mấy cái khiên bằng tre của Cảnh Sát Dã chiến. Rồi mắt bị khói cay sè, tối tăm cả mặt mũi, không còn trông thấy gì nữa.

Đã đành rằng Tổng Thống của nước ta thì tôn quí không phải ai cũng có dịp thấy long nhan. Nhưng còn ông tổng trưởng Giáo Dục.

Khi sinh viên kéo nhau tới bộ Giáo Dục xin yết kiến ngài tổng trưởng, kiêm phó thủ tướng, sinh viên cũng chỉ được gặp toàn khiên tre của Cảnh Sát Dã Chiến và lựu đạn cay ! Ông Tổng trưởng nước ta cũng tôn quí hơn ông Tổng trưởng nước Mỹ nữa !

Gặp các viên chức nhà nước khó quá như vậy, nên đã có lần một lãnh tụ sinh viên tuyên bố rằng : Họ sẽ kéo đi xin gặp đại sứ Buôn Cờ. Chắc họ cũng cảm thấy rằng đại sứ Mỹ, dễ tính hơn các nhà lãnh đạo bản xứ !

Tại sao ?

Tại sao các tổng trưởng, tổng thống của Mỹ lại đi gặp sinh viên, trong khi ở nước ta thì khó vậy ?

Có lẽ tại vì Cảnh Sát Dã Chiến bên Mỹ không có phản ứng nhanh bằng Cảnh Sát Việt Nam ta. Họ

sinh tử phù

ÔNG ĐẠO CÂY

không thương yêu các lãnh tụ và hăng hái lập vòng vây bảo vệ các lãnh tụ bằng Cảnh Sát ta.

Hay tại vì nước Mỹ có bao nhiêu lựu đạn cay đã đem viện trợ cho các đồng minh như nước ta cả rồi. Khi động dụng không còn tý hơi cay nào để sài nữa !

Vì vậy các nhà lãnh đạo Mỹ mới phải nhọc lòng, nhọc sức đi gặp sinh viên, thay vì cử các Cảnh Sát Dã Chiến đi làm đại biểu.

Mặt khác, truyền thống quân chủ ở Á Đông rất kính trọng các vị vua quan. Ngày xưa vua chúa được coi như thần thánh, không phải dễ chi mà ai cũng được thấy mặt. Gặp vua đã khó, mà khi vua đi ra đường, dân chúng cũng phải đóng cửa, quay mặt không được ngó trộm mặt rồng. Truyền thống tôn kính đó nước Mỹ trẻ măng (mới lập quốc chưa đầy 200 năm so với 4000 năm hiến của ta) Mỹ không thế nào có được. Vì vậy nên các nhà lãnh đạo Mỹ dễ tính quá.

Còn một chi tiết nữa là S.V Mỹ biểu tình cả 100 ngàn người. Còn sinh viên ta đi biểu tình lác đác chỉ có 100 tới 1000 mạng là cùng. Ít quá các nhà lãnh đạo đi gặp thấy không bõ công.

Đó là chưa kể sinh viên Mỹ chúng là người Mỹ còn sinh viên mình chỉ là người Việt. Người Mỹ bao giờ cũng có giá hơn người Việt chớ bộ ! Bằng cớ là trước đây ít lâu, có một nhóm sinh viên Mỹ thuộc tổ chức bảo vệ Hòa Bình và Tự Do, đã được chánh phủ ta mời sang chơi. Nhóm này chỉ có mười mấy mạng, nhưng khi sang đây đã được các nhà lãnh đạo ta tiếp kiến kỹ lắm ! Họ còn được mời ăn tiệc đó đây nữa kia !

Tòa nào ?

Sau khi Tối Cao Pháp Viện phán quyết một số điều khoản về tòa án mặt trận là vi hiến, tòa án này coi bộ run và thu lại hơi nhiều.

Trước kia mỗi khi có ai bị đẩy tới tay tòa xử, là tòa đón nhận một cách vui vẻ và đem xử một cách tận tình. Bữa xử vụ Trần ngọc Châu tòa hẹn 9 giờ tòa nhóm, mà mới 8 giờ tòa đã đem xử cho lẹ khiến cho luật sư Vũ văn Huyền đúng hẹn 9 giờ tới nơi, tòa đã tuyên án rồi !

Tòa Mặt Trận vốn hăng say với nhiều vụ như vậy.

Vậy mà mới đây tòa phải đẩy mấy bị can đi chỗ khác không xử uổng quá !

Đó là 3 lãnh tụ sinh viên Đoàn Kỉnh, Nguyễn văn Thắng và Nguyễn hoàng Trúc. Ba Sinh viên này có tội là kéo nhau tới bộ Giáo dục xin gặp «thày» Nguyễn L. Viên. Nhưng thày thì không được gặp, họ chỉ gặp toàn dùi cui khiên tre và khói cay ! Từ đó trở đi, các Sinh viên học sinh, hễ trông thấy Cảnh sát dã chiến là lại cúi chào : «thày ạ !»

Ba Sinh viên cầm đầu bị bắt, và biện lý cuộc, theo thói quen, gởi sang cho tòa án Quân Sự Mặt Trận về tội «phá rối cuộc trị an».

Vậy mà tòa Mặt trận lại không nhận xử, gởi trả cho tòa dân sự thường. Và tội danh của 3 sinh viên Kỉnh, Thắng, Trúc được gọi lại, là «Tụ tập bất hợp pháp».

Có lẽ tòa Mặt Trận đã hơi rét ! Tòa xưa nay có từ chối vụ nào đâu ! Nhưng bây giờ tòa ngại rằng có xử 3 chú sinh viên cũng mất công. Mai mốt nó lại khiếu nại lên Tối Cao Pháp Viện, tòa Mặt trận lại mất công đi hầu tòa tối cao, Bắt tòa phải đi hầu tòa thì kẹt quá !

Phán quyết ?

Sau bao ngày chờ đợi, người ta được nghe những lời phê phán của Tổng Thống về những phán quyết của Tối Cao Pháp Viện (qua lời tường thuật của các báo, chẳng biết có trung thực hay không)

Về phán quyết của TCPV rằng nghị định tăng thuế kiểm ước vi hiến, Tổng thống nói rằng phán quyết đó hợp lý. Tuy nhiên Tổng Thống mong các cơ quan lập pháp và tư pháp thông cảm.

Một lần nữa, ta lại thấy chữ « Thông cảm » trong tiếng Việt thiệt là hay. Cái chi cũng có thể được yêu cầu thông cảm, xinh xái bỏ qua hết. Xét giấy quân dịch, đi xe vượt đèn đỏ, hàng ngoại quốc về Tân sơn Nhứt quên khai báo. Các rắc rối về luật lệ, pháp lý đều có thể được giải quyết qua đường lối tình cảm !

Ai nói pháp trị là có ảo tưởng mà thôi ! Phải nói rằng chúng ta « tình trị ». Lấy tình thông cảm mà cai trị vậy ! Thí dụ như cựu thủ tướng Trần văn Hương luôn luôn đề cao pháp trị, thượng tôn pháp luật. Nhưng cứ xem như việc ngài cấm một nhà báo Chu Tử, không được làm báo, mà không cần một phán quyết nào của tòa án (hay ít nhứt cơ quan Cảnh Sát nào) rằng nhà báo này là phần tử nguy hiểm cho chế độ ! Vậy thì quyết định của cựu thủ tướng Hương là vì tình hay vì pháp ?

Một trong những cách thông cảm thường được áp dụng là lờ đi.

Thí dụ như thuế kiểm ước đã bị phán là vị hiến, nhưng nếu anh em ta cứ lờ đi thì bà con vẫn cứ thâu thuế như thường. Nếu cầm quyền mà cứ luôn luôn phải chờ đợi cái chi hợp pháp, hợp hiến mới làm thì còn ai cầm quyền nổi nữa !

Tổng thống cũng phê phán về phán quyết của Tối Cao Pháp Viện về vụ án truy tố Trần ngọc Châu. Tổng thống nói rằng : Nếu T.C.P.V và Quốc Hội bảo chánh phủ phải thả cả các phần tử làm việc cho C.S thì thà tốt hơn chúng ta đừng chống Cộng nữa !

Tổng thống hơi dãng trí rồi ! Tối Cao Pháp Viện đâu có đòi hỏi phải thả các phần tử Cộng Sản. Tòa án Tối Cao chỉ làm công việc tòa án, thuần túy là pháp lý thôi ! Nghĩa là tòa chỉ yêu cầu chánh phủ làm chi thì phải theo đúng hiến pháp luật pháp. Hiến pháp hiện nay vẫn chống cộng thẳng thừng kia mà ! Có ai bảo thả Cộng Sản đâu ? Có chăng là người ta đòi hỏi đã chủ trương pháp trị thì pháp trị cho chót ? Kể cả việc chống Cộng cũng phải chống 1 cách pháp trị, nếu không thì mất công bày ra hiến pháp làm chi ? Đáng lẽ Tổng thống nên suy nghĩ ngược lại, rằng : Chúng ta chống cộng là để xây dựng dân chủ, để bảo vệ hiến pháp dân chủ của ta. Nếu chống Cộng mà lại vi phạm hiến pháp, làm mất dân chủ, thì thà rằng đừng nói dân chủ nữa còn hơn !

Tín nhiệm

Sáng chúa nhật trước, ông sứ thần Phạm huy Ty nói chuyện tại trụ sở phong trào tri thức Công Giáo Pax Romana về đường lối ngoại giao của ta ở Cam Bốt.

Đặc biệt trong cuộc họp này, bà nghị sĩ Phan thị Nguyệt Minh đã tuyên bố : Phong trào Pax Romana tạm thời vẫn tín nhiệm ở bộ Ngoại giao, và chưa đặt vấn đề tín nhiệm chánh phủ.

Bà nghị sĩ với ông Ngoại trưởng vốn cùng ở 1 liên danh « Rước Voi » tại thượng viện. Chuyện bà nghị tín nhiệm ông Ngoại, ai nấy biết từ khuya rồi, làm gì phải tuyên bố ra nữa.

Bà nghị sĩ lại lầm trụ sở phong trào Pax Romana với trụ sở Thượng Viện. Tại Quốc hội người ta mới đặt vấn đề tín nhiệm chánh phủ. Chớ ở Pax Romana đâu có vấn đề này ? Hay là bà nghị sĩ muốn biến phong trào Pax Romana thành 1 cơ quan chánh trị, có quyền tín nhiệm hay lật đổ chánh phủ ? !

THUỐC MỚI
VIÊN BỌC ĐƯỜNG
midol
Trị các chứng đau nhức
NHỨC ĐẦU, NHỨC RĂNG
CẢM, CUM, ĐAU LÚC CÓ KINH,
Có bán tại các nhà thuốc Tây
KN 982 BYT/QCDP
Pub.TÂN-TRÍ

nguyễnhữuđông

sự lợi hại của bói toán trong đời sống xã hội và chánh trị

Bói toán, một nhu cầu của con người

Tìm hiểu tương lai là 1 ước mơ và nhu cầu của con người. Kẻ biết được tương lai cách chính xác có thể dựa theo hiểu biết đó để hành động có lợi cho bản thân hay tập thể, và do đó có thể trở thành kẻ mạnh nhất. Trong xã hội ai cũng ham có sức mạnh trong tay, và làm chính trị là tìm cách nắm sức mạnh trong tay, cho nên cái nghề tìm hiểu tương lai, tức là nghề bói toán lại càng quan trọng.

Thoạt kỳ thủy, bói toán, tướng số, bốc dịch, và mọi cách thức tìm hiểu tương lai không phân biệt với các khoa học khác của loài người.

Những phương pháp tìm hiểu tương lai thì rất nhiều, và dựa vào các định luật vật lý thì cách tìm hiểu đó trở thành khoa học, nhưng nếu chỉ dựa vào những suy đoán không thể chứng nghiệm và chứng minh bằng các định luật vật lý thì cách tìm hiểu tương lai trở thành bói toán tướng số, bốc dịch. Sự phân biệt khoa bói toán, tướng số bốc dịch khỏi các ngành và môn khoa học thực nghiệm hay khoa học thuần lý chỉ mới nẩy sinh vào thế kỷ 19, khi phong trào thực nghiệm phát triển mạnh ở Tây Phương.

Xét cho cùng thì các tôn giáo chỉ là một hình thức bói toán, tướng số và bốc dịch, được đẩy đến chỗ cùng cực của nó. Thấy có vạn vật, suy đoán rằng vạn vật phải được tạo dựng bởi một quyền năng tối thượng và huyền bí, rồi gọi quyền năng đó là Thượng Đế, hay Thiên Chúa, thì thật ra không khác gì một quẻ bói. Nêu lên tiền đề con người có linh hồn, linh hồn sẽ bị chi phối bởi những hành động trong thời kỳ sinh sống của con người, làm tốt thì được ban thưởng lên thiên đàng hay niết bàn, làm xấu bị trừng phạt xuống địa ngục hay âm ty, hay phải đầu thai làm trâu ngựa chó mèo, thì xét cho cùng chỉ là những quẻ bói, những lá số gán chung cho mọi người, chứa cái khoản điền tên họ ngày sanh tháng đẻ của từng người.

Làm chính trị cũng có một phần bói toán hết sức quan trọng. Giả định rằng xã hội phải tiến đến một nếp sống như thế này, hay thế nọ, các phản ứng tập thể phải như thế này như thế nọ, rồi dựa trên những giả định đó mà đưa ra các hành động chính trị, thì cũng không khác gì việc làm của thầy bói thầy tướng thầy đồng thày bóng. Điều này giải thích được tại sao một số lớn những người làm chính trị rất tin bói toán, tướng số. Ngày xưa trong triều đình bốc dịch chiếm một địa vị quan trọng, và kẻ giữ nhiệm vụ chiêm quẻ cho nhà vua là một vị quan hết sức được trọng nể, đứng hàng đầu trong các quan.

Tuy nhiên, cũng như các hoạt động khác của con người chính trị dần dà trở thành một khoa học thực nghiệm và xa dần bói toán. Người làm chính trị càng ngày càng phải nắm vững những định luật của khoa chính trị học tổng hợp và chỉ những kẻ làm chính trị cầu may thì mới hoàn toàn tin vào bói toán, tướng số. Ở VN, số người làm chính trị cầu may rất đông, cho nên khoa bói toán chiếm một địa vị quan trọng trong sinh hoạt chính trị xứ này. Hầu hết các người làm chính trị tại miền Nam đều có một thầy bói thầy tướng riêng của họ, đôi khi được tin tưởng gần như tuyệt đối.

Chính trị thầy bói và chính trị phản xạ

Nếu nói rằng chánh trị tại Miền Nam là một thứ chánh trị thầy bói tức là ca tụng chính trị tại Miền Nam vậy. Bởi vì những người làm chính trị tại Miền Nam nếu không dựa vào bói toán, tướng số, thì không còn ra gì nữa, và chỉ còn những tay sai của 1 thế lực lớn bên ngoài và khi đó lối làm chính trị của họ và chính trị phản xạ, tức là lập lại những mệnh lệnh của thế lực quan thầy. Nói vậy không có nghĩa là làm chánh trị thầy bói và làm chánh trị phản xạ không thể đi đôi với nhau, ngược lại trong hiện tình, chính trị thầy bói và chính trị phản xạ đi đôi với nhau, chỉ khác một chút ở chỗ người làm chính trị ở miền Nam bói toán để biết ý quan thầy, hơn là nghiên cứu để biết.

Người làm chính trị phản xạ tại Miền Nam đi coi bói, coi tướng để biết lúc nào nên đến chầu quan thầy, hoặc để biết lúc đi chầu quan thầy nên cống hiến phẩm vật gì, nên nói năng làm sao để vừa ý quan thầy. Cho nên tại Miền Nam làm chính trị thầy bói và làm chính trị phản xạ chỉ là một, và chúng ta gọi đó là làm chính trị thầy bói phản xạ hỗn hợp.

Kết quả của cách làm chính trị này tại Miền Nam rất tốt, rất lớn, rất quan trọng : quan thầy rất hài lòng, và chỉ cần quan thầy hài lòng là giữ vững được địa vị chính trị. Nhưng kết quả này chỉ tốt đối với người làm chính trị, mà không tốt chút nào đối với dân chúng VN bị trị. Đó là sự khác biệt quan trọng giữa lối làm chính trị thầy bói, hay chính trị phản xạ, hay chính trị thầy bói phản xạ hỗn hợp, với lối làm chính trị như theo đuổi một khoa học tổng hợp.

Làm chính trị như một khoa học tổng hợp, người làm chính trị bắt buộc phải nắm vững một số hiểu biết rộng rãi, khúc chiết, mạch lạc, có tính cách khoa học. Người làm chính trị theo đường lối này phải hiểu biết về xã hội, kinh tế, tâm lý, lịch sử để từ hiểu biết này rút ra một biện chứng hay một diễn trình phát xuất từ lịch sử và dẫn đến tương lai, theo những định luật của các khoa học tổng hợp mà không theo những phỏng đoán của khoa bói toán. Tất nhiên khi đã làm chính trị theo lối này thì không thể làm chính trị phản xạ được, nghĩa là không thể để cho các hành động chính trị chỉ là sự tuân hành lệnh mặc thị hay minh thị của quan thầy ngoại quốc. Chính vì đó mà người làm chính trị khoa học không tìm được chỗ đứng tại Miền Nam, và chỉ có những người làm chính trị thầy bói phản xạ hỗn hợp được trọng dụng và đắc thời.

Khoa học chính trị tất nhiên phải được phiên dịch thành những lý thuyết chính trị, kế hoạch, đường lối chính sách phù hợp với lý thuyết. Miền Nam không có khoa học chính trị nên cũng không có lý thuyết chính trị. Không có lý thuyết chính trị, tất nhiên không có kế hoạch đường lối chính sách chương trình gì ráo. Mọi hành động chính trị tại Miền Nam chỉ là sự thi hành các mệnh lệnh mặc thị hay minh thị của quan thầy, cách nào cho quan thầy hài lòng. Quan thầy thì có khoa học chính trị rất vững vàng, hữu hiệu, và việc tạo ra những phản xạ nơi tay sai là một bộ môn trong khoa học chính trị đó. Đôi lúc không cần phải trực tiếp ra lệnh, mà chỉ cần dựa theo luật phản xạ, hoặc phát ứng được điều khiển, để chỉ tạo cái nguyên nhân tất yếu, cấy cái nguyên nhân này vào môi trường chính trị nhược tiểu đang được chi phối, rồi ngồi chờ những phản xạ hoặc phản ứng tất yếu.

Một ví dụ nhỏ : quan thầy biết rằng những bọn lãnh đạo ở nước nhược tiểu nhiều mặc cảm, nhiều ẩn ức, khi bị thúc đẩy sẽ phản ứng xuôi chiều với các mặc cảm đó ; quan thầy bèn cấy vào môi trường chánh trị nhược tiểu cái nguyên nhân đầu tiên, như là sự chống đối của 1 thiểu số liều lĩnh, bọn lãnh đạo sẽ phản ứng bằng cách đàn áp mạnh tay, gây căm phẫn cho quần chúng nhược tiểu ; quần chúng nhược tiểu cũng sẽ lại phản ứng bằng cách gia tăng những sự chống đối, và đẩy bọn lãnh đạo đến những hành động đàn áp tàn bạo hơn nữa. Theo luật va chạm, sự chống đối của quần chúng và sự đàn áp của bọn lãnh đạo càng ngày càng gia tăng, và đến một lúc nào đó, một trong hai năng lực thù nghịch ngã quỵ. Điều này đã xẩy ra năm 1963, và bây giờ hình như cũng đang tái diễn.

Thầy bói chính trị nói mù, hứa nhăng

Dân chúng đã chê các thầy bói đầu đường góc chợ bằng câu «thầy bói nói mù» và dân chúng cũng có thể dùng một câu nói tương tự để chê những nhà chánh trị thầy bói, vì bọn này cũng vướng vào những thói hư tật xấu hệt như bọn thầy bói đầu đường góc chợ.

Có hai loại làm chính trị thầy bói : loại thầy bói lên làm chính trị, loại thứ hai là loại chính trị « xuân tóc đỏ » nhờ tin vào thầy bói theo nghĩa đen mà nên sự nghiệp, loại này có thể gọi là bọn làm chính trị con đẻ của thầy bói.

Loại thầy bói lên làm chính trị, là loại có óc thông minh, khôn vặt, được quan thầy sắp xếp vào một địa vị đặc biệt giúp cho họ suy đoán được vài việc sắp xảy ra, và nhờ đó biết ngả về phe sắp nắm quyền, gia nhập vào hệ thống quyền hành tương lai. Bọn này cũng đồng nghĩa với bọn chớp thời cơ. Trong mười bọn làm chính trị đón gió, chờ chớp thời cơ, dĩ nhiên chỉ có 1 bọn thành công, còn 9 bọn kia thì đón gió sai, chớp hụt thời cơ, nên chẳng nên công cán gì. Tôi xin đơn cử một thí dụ : tháng 10/1963, có một chàng đại úy đi nghỉ phép, mê gái quá trễ ngày phép, dùng dằng không về trình diện đơn vị ngay, chợt xảy ra cuộc đảo chánh 1/11. Hắn ta hoảng quá, ra trình diện với một đơn vị gần nhất, gặp ngay đơn vị tham gia đảo chánh. và trong lúc thiếu người sai vặt, chàng đại úy được giao cho một nhiệm vụ chỉ huy. Nhờ may mắn, và cũng nhờ sáng nước, anh ta xông xáo, hăng hái lại khéo nịnh bợ những kẻ đang lên, nên được tin cậy, và từ đại úy vùn vụt nhảy lên tá, tướng trong vài năm. Anh chàng đại úy này vừa có số xuân tóc đỏ, mà cũng có đôi chút bản tính, hay linh tính thầy bói, và nhờ đó đã thành công. Bàn về anh ta, có người nói rằng anh ta có quan thầy thông hiểu tương lai, xúi anh ta làm những việc anh đã làm. Cũng có lý lắm, bây giờ anh ta lớn lắm, nói ra nhiều sợ anh ta buồn.

Loại làm chính trị xuân tóc đỏ cũng nhiều lắm. Kẻ có học, thì tin vào học vấn, khả năng. kiến thức, hiểu biết. Nhưng bọn chính trị xuân tóc đỏ làm gì có được vốn liếng học vấn đáng kể, cho nên chẳng biết tin vào cái gì ngoài thầy bói. Điều này cũng nằm trong truyền thống VN. Khoa bói toán ở VN chia ra nhiều hạng, nhiều loại, và có những thứ xem ra rất khoa học, xuất xứ từ kinh kệ đức Khổng, Kinh Dịch là một sách dạy bói toán lâu đời nhất, và được tin tưởng nhất

▶

Tôi cũng không biết giải thích cách nào cho rõ ràng, đành đơn cử thêm một ví dụ, lấy từ lịch sử. Ngày đảo chánh 1-11-63, có chàng thiếu tá 1 lúc nhận được 2 lệnh : lệnh từ Tổng Tham Mưu của phe cách mạng biểu anh ta kéo đơn vị về đánh Dinh Gia long, lệnh từ Dinh Gia long do người của Cao xuân Vỹ mang đến biểu anh ta kéo quân đánh để giải vây cho cụ. Anh phân vân không biết theo lịnh nào, bèn đi hỏi thầy bói gần nhất. Hôm đó trời xui đất khiến thế nào, hoặc nhờ mả ông bà đến hồi phát, thầy bói lại biểu anh ta theo lệnh thứ nhất thì hoành tài. Anh ta bèn làm theo, và khi cách mạng gọi là thành công. anh ta từ thiếu tá lên tướng vùn vụt, và ngày nay anh ta cũng làm lớn lắm, nói rõ hơn thật nguy hiểm. Lại có người hay thắc mắc nêu nghi vấn : ông thầy bói xủ quẻ cho chàng thiếu tá kia phải chăng là một tay sai của quan thầy lớn, hay ít ra được quan thầy lớn sai biểu phải nói những điều thầy nói theo quẻ ?

Vì xuất xứ và khả năng của những bọn làm chính trị thầy bói như thế đó, nên họ chẳng biết phải nói gì, làm gì khi có quyền hành chức vị lớn trong tay. Họ không hề chuyện nào khó, chuyện nào dễ, và lầm lẫn cái khó với cái dễ. Tiêu chuẩn để khám phá được bọn chính trị thầy bói và chính trị sáng nước, là nhờ những hứa hẹn của bọn làm chính trị, chờ ít lâu sau, nếu thấy những hứa hẹn trôi sông cả, thì kẻ hứa hẹn không ai khác hơn là bọn chính trị thầy bói. Đây cũng chỉ là một tiêu chuẩn tương đối. Đôi lúc nhờ phúc phận lâu bền, bọn chính trị thầy bói nói năng hứa ầu vậy mà lại xảy ra hơi đúng ời hứa. Đôi lúc nhờ quan thầy thương, dàn cảnh cho sự việc xảy ra theo như lời hắn ta hứa hẹn.

Nhưng trong phần lớn các trường hợp thì bọn chính trị thầy bói hứa nhiều làm ít, hứa bừa bãi mà chẳng làm được việc gì. Nhất là khi có các cuộc bầu cử, bọn làm chính trị lại có dịp hứa nhiều và đẹp, nhưng sau đó chẳng thấy chúng nó làm được gì, vì lý do giản vị là chúng nó không biết làm gì.

Bọn chính trị thầy bói đ'c thời cũng mang cái tật được quan thầy cấy vào cho : tật thống kê. Thống kê nào cũng lớn, cũng thắng lợi, cũng có bách phần rất cao. Nhưng dân chúng nhìn vào thực tế thì chỉ biết cười ra nước mắt. Chẳng hạn thống kê về gạo và mức sống. Nghe thống kê thì tưởng gạo đâu cũng dư dả, rẻ rề ra, và mức sống của dân chúng cao vào hạng nhất nhì thế giới, nhưng thực tế của người dân phải mua gạo, phải sống thì lại khác xa, và khốn khổ như thế nào thì chỉ có dân biết, những bà nội trợ đi chợ mỗi ngày chỉ có trăm bạc là biết rõ hơn ai hết.

Tuy nhiên xét cho cùng thì đem bói toán vào chính trị VN là một điều đáng mừng, vì đôi lúc điều đó giúp cho những người làm chính trị có chỗ dựa, có chỗ để tin tưởng. Chỉ có điều đáng buồn là khoa bói toán liên hệ đến chính trị và những thầy bói thân thiết với bọn làm chính trị rất có thể đã bị quan thầy chi phối. Ông Barry Zorthian, nguyên phó Giám Đốc sở Thông Tin Liên Vụ Hoa Kỳ, một cơ quan thuộc quyền Trung ương Tình báo Mỹ (CIA) kể chuyện rằng trong thời kỳ 1964-1965, lúc Phật giáo biểu tình chống chính phủ dữ dội, ông ta nhận thấy dân chúng các tỉnh được xúi dục kéo về thủ đô biểu tình, ông bèn cho rải 1 lô thầy bói trên các đường vào đô thành, gặp người đi biểu tình thì gieo quẻ rồi nghiêm trang giảng giải rằng hôm nay xuất hành không tốt, đi về hướng thủ đô có thể gặp nguy hiểm. Dân quê VN rất tin bói toán, nên đoàn biểu tình lúc ra đi đông đúc, nhưng khi gặp vài mươi thầy bói thì chỉ còn lại vài chục thanh niên gan dạ ít tin bói toán. Dĩ nhiên là bọn liều này gặp lựu đạn cay và dùi cui, và kể lại cho bà con xóm giềng nghe, thế là uy tín các thầy bói càng lên cao, và từ đó thầy bói biểu gì họ cũng tin.

Vậy để kết luận, đành thú nhận làm chính trị thầy bói mà cũng không thoát được bàn tay sắp đặt của quan thầy, và như thế quan thầy giỏi quá. thà tin vào quan thầy hơn là tin vào bói toán. Đây là kết luận mà những người làm chính trị đã rút ra được rất mau, cho nên xuất xứ của bọn làm chính trị dù thế nào thì cuối cùng cũng rút được kết luận này, và hành động theo kết luận này : tin quan thầy là nhất.

Chúng tôi thiết nghĩ viễn tượng hạnh ngộ và phong phú nhất để cứu quốc là nhìn ngay thẳng vào thân phận « con người » Việt nam và thân phận « Quốc Gia » Việt Nam.

Mang thân phận con Người Việt Nam, thử hỏi chúng ta có được tự do và có sống hạnh phúc hay không, trong khi chúng ta chiến đấu và trong khi chính phủ đòi hỏi chúng ta chiến đấu cho tự do và hạnh phúc ?

Mang danh nghĩa Quốc Gia Việt Nam thử hỏi chúng ta có thực độc lập, có thực tự chủ hay không, trong khi chúng ta chiến đấu và trong khi chính phủ yêu cầu chúng ta chiến đấu cho độc lập và tự chủ quốc gia ?

Điều chắc chắn là không một ai có thể chối cãi được rằng con Người Việt Nam sống không có tự do và không sung sướng và Quốc Gia Việt Nam không độc lập và không tự chủ ; bởi vì người dân Việt nam bị cai trị bởi những quyền hành độc đoán và Quốc gia Việt nam bị sỉ nhục bởi chính những người đã được kêu gọi và mời đến để giúp Quốc Gia Việt Nam chiến đấu chống Cộng, là : những người Mỹ :

Điều khẩn thiết là phải tìm cách ngăn chặn mệnh lệnh của đồng đô la và con đẻ của nó là mệnh lệnh quân phiệt không cho phép chúng quy định chính sách Hoa kỳ để bắt buộc Quốc Gia chúng ta phải tuân theo.

Bởi vậy cho nên chúng ta phải đòi hỏi :

1/ Tất cả quân đội Hoa Kỳ phải rút lui khỏi miền Nam Việt Nam.

2/ Người Hoa Kỳ hãy gác bỏ cái thói hỗn sược đặt để người của họ, những tay sai vào những vị trí lãnh đạo nước chúng ta ngõ hầu để cho những người Việt Nam được tự do quyết định lấy phương cách nào tốt nhất để bảo vệ xứ sở và quyền lợi của họ. Chúng tôi nghĩ rằng điều hợp lý, thiết thực và khả ước là : «Quốc Gia Hoa Kỳ hãy chỉ trợ giúp Quốc Gia Việt Nam bằng phương tiện mà thôi chứ xin đừng có trợ giúp bằng nhân sự ; «Quốc gia Việt Nam cần khí giới để tự vệ, xin hãy giúp cho quốc gia Việt Nam phương tiện để tự vệ, ngoài ra xin đừng giúp những thứ mà quốc gia Việt Nam không cần đến.

Có những người ác ý, ưa đóng vai phán quyết, sẽ mỉa mai hỏi rằng

THÂN PHẬN CON NGƯỜI VÀ ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM

Hoàng v. Đức

tư cách của chúng ta cất dấu ở đâu nếu chúng ta sẵn sàng tiếp nhận viện trợ vật dụng của Hoa kỳ. Đối với những người đó chúng ta sẽ trả lời rằng khi mà những người cộng sản Sô Viết và Trung Hoa cung cấp cho những người cộng sản Việt Nam hàng núi vũ khí và vật liệu chiến tranh để tiêu diệt chúng ta, thì không có gì đáng xấu hổ cho chúng ta yêu cầu được có cũng những dụng cụ, phương tiện đó để bảo vệ lấy chúng ta. Chính những người Anh, người Pháp, người Đức và người Nhật cũng đã từng phải cư xử như vậy để có thể kháng cự chống lại khí giới của Sô Viết.

Không những chúng ta phải yêu cầu người Mỹ cung cấp khí giới cho chúng ta mà chúng ta còn phải yêu cầu họ cung cấp ngang với mực độ mà Sô Viết đã cung cấp cho cộng sản Việt Nam ngõ hầu chúng ta có thể chiến đấu đồng cân lượng với đối phương vì ai cũng biết rõ rằng cho đến ngày nay những khí giới mà Sô Viết viện trợ cho cộng sản Bắc Việt tối tân hơn và nhiều hơn những khí giới quân đội quốc gia miền Nam nhận được của người Mỹ ! ...

Tấm thảm kịch của miền Nam Việt Nam là trong khoảng thời gian hai mươi lăm năm đã bị thất trận ba lần liên tiếp :

— Lần đầu tiên, trong công cuộc chống lại phe cộng sản vào năm 1945, vì đã không biết đoàn kết lại với nhau để chiến thắng ;

— Lần thứ hai, chống lại người Pháp đã triệt hạ những người quốc gia và đã đặt họ vào một vị trí thua kém đầy mặc cảm đối với cộng sản sau thỏa ước Genève năm 1954 ;

— Và lần thứ ba, trong khoảng thời gian từ 1960 đến 1968, chống lại thực dân Hoa Kỳ, đã ngoan cố trong các hành lang chính trị quốc tế mặc dù không làm chủ được chiến trường Việt Nam vẫn tìm đủ mọi cách để áp dụng «chính sách bắt tay vụ lợi với C.S » của họ, súi dục các chính quyền và các đảng phái NamViệtNam sâu sé lẫn nhau và tự làm suy yếu lẫn nhau để dưa đến hậu quả làm suy yếu toàn thể Quốc Gia Việt Nam.

Người ta có thể nói được hay không rằng ; người Mỹ không bao giờ chấp nhận tiếp viện vũ khí cho Nam Việt Nam mà không đặt điều kiện, vì những người Nam Việt Nam tham nhũng và chủ bại đến độ những vũ khí viện trợ cho họ rất có thể lên đường ra bưng theo quân du kích đối phương ?

Đối với những người đặt câu hỏi như trên, chúng ta sẽ trả lời rằng :

— Trước hết, Quốc Gia VN là Quốc Gia của chúng ta, không phải quốc gia của người HK ; và chỉ có chúng ta mới thực tình chiến đấu bảo vệ nó. Lại n a, điều mà chúng ta sở dĩ đòi hỏi, «chúng ta đòi hỏi nhân danh sự liên lập giữa các quốc gia và chúng ta không ăn xin điều đó». Nước VN và các nước Đông Nam Á châu không phải là những nước hiếu chiến ; chúng ta chỉ cần đến những phương tiện để giải phóng anh em ruột thịt của chúng ta, bảo đảm sự sống còn hình thể (vật chất) của những người VN yêu chuộng tự do và hóa giải cuồng vọng của những người CS dùng sức mạnh của súng đạn mưu toan ngự trị chúng ta.

— Thứ đến là : tinh thần chủ bại và tệ đoan tham nhũng là 1 vấn đề tâm lý và hoàn cảnh, không phải là 1 vấn đề nhất thiết và bẩm sinh.

Tại sao thanh niên của chúng ta không chiến đấu hết lòng, đúng lý và tại sao nhiều người trong số các nhà lãnh đạo của chúng ta còn tham nhũng đến mực độ khiến cho tất cả mọi người đều cảm thấy chán nản mỏi mệt ?...

Dưới thời Pháp thuộc, những người được Pháp che chở và trao quyền hành cho đã làm tủi nhục, bởi vì chính qua trung gian những người ấy mà nước Pháp đã hạ nhục dân tộc chúng ta và đã trục lợi khai thác chúng ta.

Ngày nay, mặc dù nền độc lập quốc gia được nhìn nhận, song trên thực tế mấy người « đại sứ toàn quyền » Mỹ, qua trung gian những người Việt Nam, cũng vẫn là những người cai trị chúng ta không khác gì những người Pháp xưa kia. Trong hoàn cảnh đó, thực không lấy gì làm lạ rằng thanh niên của chúng ta từ chối chiến đấu hay có người không muốn chiến đấu. Người ta chiến đấu cho một chính nghĩa, người ta không chiến đấu cho một tà nghĩa và, bởi vì thiếu chính nghĩa, người ta có thể buông suôi chịu nhận chiến bại.

Tuy nhiên, khước từ chủ nghĩa cộng sản mà phải liên kết vô điều

▶

kiện với người Mỹ hay phủ nhận sự can thiệp của Hoakỳ vào nội bộ chúng ta mà phải liên minh với cộng sản, thì thái độ đó không phải là sự «lựa chọn» theo quyền được xử dụng của «con người tự do». Xã hội Việt Nam, đã được gây dựng nên bằng năm ngàn năm dầm lược, cang cường trì trí, hy sinh, nhẫn nhục và yêu thương, rất xứng đáng để cho chúng ta ngày nay thán phục mến yêu. Bị chiếm đóng làm thuộc quốc, bị đô hộ, mỗi lần xã hội Việt Nam lại ra thoát khỏi trạng huống tinh thần phong phú hơn. Sinh lực của giòng giống Việt Nam chúng ta xuất chúng diệu kỳ, gia đình Việt Nam chúng ta cao đẹp, làm sao mà chúng ta có thể không xót thương giòng giống và có thể không mến yêu gia đình chúng ta cho được ?... Ai là người trong chúng ta mà không khát vọng có một gia đình đoàn tụ, trong ấm ngoài êm, để sống quây quần với nhau thay vì phân tán và làm tan nát gia đình ? Những người cộng sản đang kêu gọi thanh niên phá hủy gia đình để phá hủy xã hội cưỡng chống lại chúng sẽ không được thanh niên nghe theo mà trái lại sẽ bị bỏ rơi, xua đuổi và trừng phạt, nếu chúng ta truyền lại được niềm «tin», lòng «hoài vọng» sẽ sống tự do, trên quê hương độc lập !

Vì những lý lẽ trình bày ở trên, «chúng ta phải đòi hỏi sự triệt thoái toàn thể quân đội Hoa Kỳ» để công nhiên minh chứng trước mắt mọi người tính chất bất khả kháng của nền độc lập thật sự của chúng ta. Và chúng ta cũng phải đòi hỏi đồng thời chánh phủ Huê Kỳ hãy chấm dứt «sự can thiệp vào nội bộ chúng ta» ngõ hầu tạo chính nghĩa khả dĩ giúp chúng ta tái tạo Quốc-Gia chúng ta và trả lại cho quê hương của chúng ta vẻ khả ái thanh cao, cốt cách trang tôn và tiềm năng cường mạnh.

Bài học mà người Pháp đã để lại bằng cách đả phá triệt hạ những người quốc gia Việt Nam giữa khoảng thời gian 1945-1954 với hậu quả tai hại làm gia tăng sức mạnh của cộng sản và khiến cho nước Việt Nam tự do bị suy yếu cần phải được ôn lại. Chúng ta ước mong sao cho chính phủ Hoa Kỳ đừng có lấy trách nhiệm thúc đẩy toàn thể quốc dân Việt Nam đứng lên chống lại họ. Bởi vì tự do sẽ vinh quang thắng thế tại Việt Nam, dù phải đổ máu thêm hơn nữa và dù có được người Mỹ giúp đỡ hay không được người Mỹ giúp đỡ, sau cùng tự do sẽ vinh quang thắng thế. Can thiệp vào nội bộ chúng ta chỉ làm trì hoãn ngắn cản không để cho hòa bình văn hồi một cách dắc tội.

Chúng ta không muốn con em ta và lịch sử sau này sẽ phán đoán những người Mỹ như những tội nhân chiến tranh. Và chính phủ Việt Nam cũng nên biết rõ một điều là : duy trì trong một phần dư luận quần chúng, trong thành phần nông dân tiểu thương gia và tiểu công chức, trong hàng ngũ binh sĩ và thương phế binh lầm than, cho rằng chính phủ chỉ đứng vững nhờ thế lực của Hoa Kỳ là một điều vô cùng nguy hiểm. Một khi mà những nghi ngại trên không còn nữa, một khi mà niềm tự hào kiêu hãnh của dân tộc được tôn trọng quốc thể được văn hồi, thì niềm tin sẽ trở lại và cuộc chiến đấu này sẽ là cuộc chiến đấu của toàn thể thanh niên Việt Nam đầy nhiệt thành và lý tưởng, tinh thần chủ bại sẽ thoái lui và tham ô những loạn sẽ không còn. Những nhân vật mới, đầy đủ khả năng, thanh liêm và chính trực sẽ xuất đầu lộ diện thay thế các bậc đàn anh của họ đã mệt mỏi, chí cương quyết của chúng ta lớn mạnh hơn và sự dắc thắng của chúng ta, dễ dàng hơn, sẽ đem chiến thắng toàn diện của toàn thể các nước trong Đông Nam-Á-Châu.

Nhân danh gia đình, làng mạc, thôn ấp, thị thành của chúng ta mà chúng ta có ý chí cương quyết bảo vệ với tất cả mọi giá, nhân danh Đất Nước và nền Văn Hiến của chúng ta mà chúng ta ước ao được thiên hạ tôn trọng, chúng ta đạt lời kêu gọi cũng đồng thời là một lời khuyến cáo này đến chính phủ và

nhân dân Hoa Kỳ để yêu cầu chính phủ và nhân dân Hoa Kỳ hãy giúp đỡ chúng ta thay vì tìm cách ngự trị chúng ta trực tiếp hay gián tiếp. Và chúng ta cũng thành khẩn và long trọng thề ước cam kết trước quốc dân Việt Nam mến yêu rằng không bao giờ nước Việt Nam trở thành một chư hầu của Mạc Tư Khoa và chủ nghĩa cộng sản sẽ thảm bại.

Cuộc chiến đấu chống cộng sản sẽ được chuyển đúng thời cơ vào nội địa sào huyệt của cộng sản ở miền Bắc Việt Nam, sau khi quân đội Hoa Kỳ đã rút lui bởi vì những người quốc gia Việt Nam không thể nhẫn nại muôn ngàn năm giữ thế thụ động để chờ đợi ảo ảnh của hòa bình « công chính » đã được nói đến quá nhiều một cách vô lý và vô ích. Dĩ nhiên trèo ngược con đường dốc đòi hỏi một ý chí sắp thép thiết lập một trật tự chính trị mới, trong một giai đoạn mà các lý thuyết phản nghịch được gieo truyền như những bệnh nhiễm trùng cực độc, Nhà Nước trước hết phải canh cánh chăm sóc, vun trồng và bảo trì những «giá trị tinh thần truyền thống» và phải «đứng chủ trên giang sơn của Tổ Tiên di truyền » đấy là điều kiện thiết yếu không có không được để được quốc dân ủng hộ và cổ võ.

Tất cả mọi người chúng ta sẽ phải làm việc trong chiều hướng đó để trợ giúp Nhà Nước và để củng cố Quyền Lực Quốc Gia.

HOÀNG VĂN-ĐỨC

«Xin quý ông giúp tôi, tôi vừa bị một tên khốn kiếp hiếp tôi», một cô gái vừa nức nở vừa trình bày với nhân viên trạm cảnh sát.

— Làm sao cô biết hắn là một tên khốn kiếp ? Thầy đội hỏi.

— Đúng vậy mà. Hắn phải chờ tôi chỉ hắn mới biết cách làm mà !

●

Một thân chủ 60 tuổi phàn nàn với bác sĩ. Ông ta vừa cưới một cô 20 tuổi, nhưng không may ruồi đêm đến giờ đi nghỉ, khi cả hai cùng sẵn sàng ước muốn, thì ông lại buồn ngủ mà thôi.

Bác sĩ biên một cái toa giao cho thân chủ. Ông già nhìn thoáng qua và hỏi : «Theo bác sĩ, như vậy nghĩa là tôi có thể —»

— Không, bác sĩ cắt lời. Tôi sợ là tôi không thể làm được gì về cái vụ đó. Nhưng bây giờ thì ít nhất cô ta cũng «buồn ngủ luôn».

ĐỜI ĐỜI

● LỮ HỒ ●

Nhiều bạn hữu hỏi về nguyên nhân nỗi khổ đau tháng 5 vừa qua của Phật Giáo, Ngược Đời không sao trả lời được. Nhân ngày Phật Đản. Ngược Đời trích đoạn kinh QUI NGUYÊN TRỰC CHỈ sau đây để cống hiến độc giả một dịp suy nghĩ, so sánh :

«... Có người hỏi rằng :

— Vua Lương Vũ Đế (502-549) trọn đời thờ Phật, đến sau lại bị mất nước, bỏ mình, tại sao có chuyện như vậy ?

Vô Tận cư sĩ đáp :

— Thật đáng thương thay cho kẻ không rõ Định Nghiệp. Xưa, Tung Nhạc Khuê thiền sư có nói : «Có ba việc Phật làm được và ba việc Phật không làm được :

Phật có thể làm cho các tướng trở nên không, ngài thành tựu được cái Trí biết hết vạn pháp. Nhưng Phật không có thể diệt trừ cái Định Nghiệp.

Phật có thể biết tâm tính của chúng sanh, rõ việc vô số kiếp đã qua và sẽ tới. Nhưng ngài không thể giải hóa dẫn dắt những kẻ vô duyên.

Phật có thể độ các giống hữu tình. Nhưng ngài không thể làm dứt hết các cõi chúng sinh.» Nay có kẻ lòng căm thù, miệng tức giận, nghe tiếng Phật dường như giặc thù, thấy Tăng chúng dường như rắn rết. Đối với hạng người ấy, tôi chẳng biết làm sao ! Cho đến, Phật còn chẳng giáo hóa, hướng dẫn được kẻ vô duyên, tôi đây làm sao mà chuyển họ được ?..»

Nhiều nhà nghị luận cho rằng vua Lương Vũ Đế vì thờ Phật mà mất nước, đó là chưa hiểu thấu Phật lý. Bàn như thế chưa đủ. Vận nước có vẫn, có dài. Số đời có trị, có loạn, ta chẳng biết vì sao ? Xưa, Nghiêu, Thuấn là bậc đại Thánh nhưng làm vua chỉ được một đời. Hai ngài phải nhường ngôi cho kẻ khác vì con mình bất tiếu. Con ngài bất tiếu là tội của Trời sao ? Từ trước đời Hán Minh Đế (58-75 dl) đạo Phật chưa truyền sang Trung quốc mà nước vẫn gặp nạn. Đó là tại sao ?

Đối với các bậc Thánh giả thì việc trị quốc, trị thiên hạ chẳng qua là làm theo nghiệp mà thôi. Các ngài há chẳng có cái Tâm sáng suốt để chọn lựa và mách bảo cho Vũ Đế sao ? Chỉ vì cái ĐỊNH NGHIỆP không tránh được đó thôi.

Ôi ! chẳng ai làm gì nổi để chống cái ĐỊNH NGHIỆP giống như chẳng ai có thể lướt vào lửa, vào nước vậy ! Đúng kỳ thì cái NGHIỆP BÁO nó đến, đúng như bốn mùa. Hết Xuân tưng bừng sức sống, tới Hạ oi bức, sang Thu tàn lụi, vào Đông điêu tàn.

Cho nên, người tu thì sửa đổi việc trước, tu tập việc hậu lai. Cái Nghiệp xưa đã trả rồi tự nhiên điều lành sẽ Báo sau... Vua Lương Vũ Đế sống đến tám mươi sáu tuổi, đời ngài chẳng dài lâu sao ? Ngài bị bệnh mà thác thì chẳng phải là kẻ đại ác. Vua Lương Vũ Đế vốn căn khí Tiểu thừa, chuyên tin quả hữu vi nên chẳng ngộ được cái Pháp cao cả của Đạt Ma tổ sư. Vua lại nệ việc xưa, cố chấp mà chẳng chịu quyền biến và cũng tại Định Nghiệp xui khiến như thế. Vả lại, thánh nhơn lập pháp là vì toàn thể thiên hạ đời sau chứ có riêng gì một người.

Vua thường đem việc mất còn, mất, dài, vắn của nền xã tắc mà hỏi Chí Công thiền sư. Chí Công chỉ vào yết hầu mình. Quả nhiên về sau Lương Vũ Đế bị nạn Hầu cảnh. Khi Chí Công sắp viên tịch, Lương Vũ Đế gạn hỏi việc sẽ tới. Chí Công đáp : —«Chừng nào tháp của bần tăng hư, xã tắc bệ hạ cũng hư theo». Chí Công mất. Lương Vũ Đế cho xây tháp bằng đá. Về sau cả tháp lẫn thành đều bị phá...»

Đọc đoạn kinh trên, hẳn độc giả thấy ngay người tin Phật nhất thiết tin tưởng vào nghiệp lực của mình. Chính do nghiệp ấy, mọi mưu toan qua cái vô minh của con người trở nên sai lệch cả. Mưu sự tại nhân nhưng kết quả lại do nhân duyên khác. Người có tâm không thể cứ bám vào thực tế (hữu vi) vào cái thạp bằng đá, vào đất đai, vào cơ nghiệp mà đạt được chân lý giải thoát. Hòa bình, tự do, công lý không thể có khi mà cái Tâm thiếu các chủng tử đó. Phải có chủng tử mới có hiện hành. Cái Thiện Tâm của Phật tử rất trọng. Kinh Bách Dụ đã kể chuyện «— Một ông sư qua đò, tới bến bị cô lái đò đòi tiền gấp đôi. Nhà sư ngạc nhiên vì đã không được cúng dường lại bị trả gấp đôi. Cô lái đò trả lời : « — Người ta qua đò thì trả tiền đò. Thầy tu hành qua đò lại nhìn con thì phải trả tiền nhìn thêm một phần nữa. Nhà sư vừa thẹn vừa chán, đành trả tiền. Chiều về nhà sư ôm khư khư chuông mõ trong lòng không nhìn ai. Khi đến bến, người hỏi đùa : «— Bây giờ tôi không nhìn thì khỏi trả tiền chứ ?» Cô gái lại cười : «— Xin Thầy trả gấp bốn. Sáng nay, Thầy chỉ nhìn con bằng mắt, cái nhìn bề ngoài vô hại. Chiều nay, thầy nhắm mắt và nhìn con bằng cái TÂM của Thầy... Điều đó nguy cho sự tu hành của Thầy lắm».

Đấy ! Đạo Phật cao và đẹp như thế. Không thể có đạo đức giả. Cái Tâm đã chỉnh đốn thì thế giới phải an lạc, hòa bình. Bài học này bậc cao tăng không dành riêng cho Phật tử, bậc xuất gia mà cho nhà cầm quyền nữa. Bỏ mất Đạo Tâm là mất hết. Chỉ có thế thôi.

ĐỜI LÀ THẾ !

BỐ LÁO
phụ trách

Cho người bị bỏ rơi

Mục Đời Là Thế mở ra cho người đau khổ. Đã đau khổ phải được cứu rỗi. Mỗi một tín đồ tôn giáo có quyền kêu gọi ơn cứu rỗi theo tự do tín ngưỡng của mình. Thế nên, nhân lễ Phật Đản 2514, người phụ trách thành khẩn gửi đến quý độc giả Phật tử lời cầu nguyện an lành.

Trong hàng ngũ những người đau khổ, tôi muốn nhớ tưởng tới các bạn trẻ đã vì lòng ái quốc, vì đạo tham gia vào các cuộc đấu tranh do Phật giáo khởi xướng từ 1963, qua 1965, nay hoặc đang bị lưu đày ở hoang đảo, hoặc ở một cấp quân đội nhỏ mọn heo hút tận đồn ải xa xăm, hoặc đang ở lao tù, hoặc trốn chui, trốn nhủi vì không thể nào khôi phục lại được quyền công dân, nhất là hợp lệ tình trạng quân dịch.

Các bạn trẻ đã một lần đứng lên với tất cả nhiệt huyết của người trai Việt, với tất cả lòng tin tưởng vào đức Từ Bi. Khi đứng lên họ không hề nghĩ tới danh vọng cá nhân mà chỉ biết phụng sự cho đất nước.

Nay danh vọng đã về tay kẻ trục lợi. Nay hy vọng đã trở thành ảo vọng.

Không một ai nghĩ tới họ

Không một ai giúp đỡ họ

Không một ai quý mến họ

Không một ai lưu tâm tới mẹ, tới vợ, tới con, tới chính bản thân họ.

Ngay trong chúng ta, cũng không ai có đủ quyền lực hoặc uy thế trong tay để cứu họ ra khỏi cảnh khốn cùng.

→

CÂU CHUYỆN SỐ 11

Hội An, ngày 25-4-70

Kính Ông Bố Láo,

Nói ra được điều uất ức của mình cũng là 1 cách giải tỏa tâm hồn, tôi xin gởi ông câu chuyện của tôi dưới đây để góp tiếng nói «Đời là thế».

Vì thằng con đầu của bà ta tên Hiền và khi nói với ai về ông ta thì bà gọi là ba thằng Hiền, chúng tôi cũng noi theo đó mà gọi bà ta là bà Hiền. Cả xóm đều gọi là ông Hiền, bà Hiền, cậu Hiền. Không ai rảnh rỗi để tìm hiểu ông ta, bà ta tên thật là gì. Cả gia đình gồm 4 đứa con, hai vợ chồng và một người giúp việc thì có đến ba người mang tên Hiền. Quả là họ hiền thật. Hình như ông ta là một công chức hạng khá bèn ngành cảnh sát vì chúng tôi thấy ngày hai buổi ông ta đi làm có xe cảnh sát đưa rước đến tận đầu con hẻm. Ông ta ở đâu ngoài Huế mới đổi vào và thuê trọn cái nhà ngói của bà Tư ở sát nách chúng tôi. Đó là cái nhà ngói độc nhất và khang trang trong nhất xóm.

Sở dĩ tôi phải trình bày dông dài như vậy là vì chính tôi là nạn nhân của 1 vụ lường gạt — tạm gọi như thế — không hiền hậu gì cả phát xuất từ cái gia đình đó.

Tháng 11 năm Mậu thân, mẹ tôi bị bệnh rất nặng. Gia đình tôi gồm có 3 mẹ con, mẹ tôi đi buôn đủ mọi thứ và tôi thì đi may, vì còn trong thời gian học nghề nên mỗi tháng chủ trả cho khoảng ngàn bạc, em tôi mới mười hai tuổi còn đi học. Đại khái nếu buôn bán được và không đau ốm thì mẹ con tôi vừa đủ đủ. Trái lại, khỏi nói chắc ai cũng thấy rõ: thiếu. Tuy vậy, tần tảo bao nhiêu năm, mà tôi cũng tích lũy được một lạng 9 chỉ vàng. Má tôi đập một chiếc vòng và cất kỹ. Má tôi đau suốt một tháng, lưng vốn bắt đầu cạn và mẹ con tôi bắt đầu đề cập đến chiếc vòng đó. Tôi bảo bán bớt, bảo cầm, mà tôi cứ dùng dằng không chịu. Bà sợ nếu bán đi chẳng may bà chết, chúng tôi không có cái gì mà ăn đỡ. Tôi phải nói đến cuối cùng má tôi mới để đem cầm, nhưng chỉ cầm đỡ vài ngàn thôi.

Buổi sáng khi tôi sửa soạn đem đi cầm thì bà Hiền sang thăm. Tôi cũng cần nói là trong thời gian má tôi đau, hàng ngày bà Hiền sang thăm và thỉnh thoảng đem cho khi quả cam khi lon sữa. Mẹ con tôi nhận của cho đó với sự cảm kích và biết ơn. Bà Hiền sang thấy tôi định đi liền hỏi « anh đi đâu chứ » Tôi thực tình kể lại sự việc. Sau khi nghe xong, bà ta suy nghĩ một phút rồi bảo « Thôi. Anh đừng cầm cố làm chi. Tôi cũng còn ít tiền chợ chưa tiêu tới, tôi cho anh mượn để thuốc thang cho bác ». Trước cái ân huệ đột ngột đó, tôi khựng lại và không biết trả lời thế nào, sau cùng tôi nói «dạ, bác có lòng thương như vậy, con rất cảm ơn nhưng để con nói lại với mẹ con đã. «Anh cứ nói với bác đừng có ngại chi cả. Bà con xa không bằng xóm giềng gần. Tôi giúp anh thì có người khác giúp lại tôi mất mát gì đâu mà anh sợ ơn với chả ơn». Tôi nói lại với mẹ tôi thì mẹ tôi rất mừng bảo «nói vậy chứ con cứ đưa chiếc vòng cho bác để làm tin. Thời buổi này nay chạy mai chạy, con cứ đưa cho người ta an tâm».

Bà Hiền đem qua cho mượn 2.000đ. Đối với gia đình tôi lúc bấy giờ là một món tiền khá lớn. Tôi nói mãi, bà ta mới chịu nhận chiếc vòng. Bà ta dặn tôi : «cùng lắm anh hãy bán bớt vì vàng lúc nầy càng ngày càng cao». Má tôi vẫn không hết bịnh mà còn nặng thêm, tôi phải chở đi nhà thương. Bác sĩ bảo phải mổ vì bị sưng trong bao tử. Lúc bấy giờ vì kẹt quá, mà tôi đồng ý để bán bớt 9 chỉ. Tôi lại nói với bà Hiền thì bà ta bảo : «Vì ba thằng Hiền đi Huế, mai mới về và vì bà ta gởi chiếc vòng trong tủ riêng của ông nên ông về mới lấy được. Bà ta bảo nếu tôi có cần tiền gấp bà ta đưa mượn thêm rồi sau hằng hay.

Sáng sớm hôm sau, tôi đem chiếc vòng ra tiệm để bán bớt 9 chỉ. Bà chủ tiệm thử xong quay lại hỏi tôi :

— Chiếc vòng này là của anh hay của người khác nhờ anh đem bán ?

— Dạ của má tôi.

— Có hóa đơn không ?

Tôi đưa hóa đơn ra. Bà chủxem xong trầm ngâm và nói một mình : vô lý. Bà ta đem thử lại và bảo tôi chiếc vòng này là chiếc vòng giả. Tôi cười. Bà ta bảo :

— Bộ anh tưởng tôi nói chơi sao. Lại đây.

Tôi đến và nhìn qua ngọn lửa. chiếc vòng đỏ lên xong lại từ từ ngả màu nâu sậm. Tôi lặng người. Nghĩ đến mẹ tôi đang nằm ở nhà thương không biết rồi sẽ ra sao. Nghĩ đến công khó nhọc mồ hôi nước mắt tằn tiện bao nhiêu năm của cả ba mẹ con không dám ăn mặc, tôi không khóc nhưng tự nhiên nước mắt chảy đầy hai bên má.

Sau đó tôi vô đơn thưa tại cảnh sát, tôi suýt bị nhốt vì tôi « cả gan dám vu khống người lương thiện ». Tôi ức quá, mang sự việc ra tòa. Bảy tháng sau tòa tuyên bố không đủ lý do buộc tội và phạt tôi bồi thường cho vợ chồng bà Hiền một đồng bạc danh dự. Ta cảm ơn mi vì mi chỉ đáng giá có một đồng. Nhưng ta cũn buồn một phút, bởi vì chính bởi cái bản mặt của mi, đã che dấu cho biết bao nhiêu những hành động ma giáo chặt đầu lột da những kẻ thấp cổ bé miệng.

CÂU CHUYỆN SỐ 11

Đọc báo Đời Mục «đời là thế» ! thấy hay hay, tôi cũng góp một bài nếu được, Ông đăng chơi.

Trước hết tôi tự giới thiệu là ông giáo vườu hay giáo làng cũng vậy, vì được bổ dạy lũ trẻ ở dinh điền.

Tôi trọ ở nhà bạn đồng nghiệp, còn vợ con thì gởi cho gia đình nuôi lý do giản dị : sống chung chạ đọi.

Ông bạn tôi vợ khuất núi, 5 con từ 3 tuổi đến 14 tuổi và một mẹ già. Lương giáo làng 4.600đ (Không được hưởng lương vợ lương con, Vì là giáo làng).

Nhìn « thân hình kiệm ước » của lũ nhỏ tôi thấy thương mà « thắc cười ». Thân hình chúng triển vọng thành thánh GANDHI — «Thân hình GANDHI».

XEM TIẾP TRANG 47

HÃY XEM THỂ LỆ THI KỂ CHUYỆN ĐỜI Ở SỐ 27

Nói tới tấm lòng chưa đủ. Tấm lòng là cái vô hình để hòa thông với cái siêu hình. Thực tế không cho ta chỉ có lòng mà không thể hiện thành tâm ấy ra hành động cụ thể.

Nhưng hành động bằng cách nào ?

Trong một xã hội, đoàn thể lấn áp cá nhân. Cá nhân lãnh đạo khống chế đoàn thể thì tấm lòng của chúng ta cũng chỉ còn sót lại một tấm lòng.

Nói lên được điều chua chát chỉ tạo cho mình một điều an ủi nhưng lại là lẽ trớ trêu cho kẻ đau thương hiện thực.

Bây giờ đây, nếu chánh quyền đã nhận họ bị lãnh đạo bởi một lớp lãnh đạo quá khích, không thể hòa hợp thì tại sao chính quyền lại không nhân ngày Phật đản mà xét lại tương lai cho các người Trẻ oan uổng đó.

Họ là các toa xe trong một tổ chức. Đầu máy lôi họ đi xa. Nay họ bị bỏ ở dọc đường. Chính quyền đợi gì mà không khoan dung với họ.

Ngưng chiến 24 giờ đã tốt. Ngưng chiến ngay giữa bạn hữu còn tốt đến bao nhiêu ?

Giữa hoàn cảnh, mỗi một cá nhân có uy thế sau khi đã được đời tấn phong cho chức vụ này, vinh dự nọ đã bỏ qua những khối óc, tấm lòng, xương thịt đã róc hết ra làm thang danh vọng cho mình đang vui thú, hưởng thụ thì đám người tương lai của xứ sở kia còn gì hy vọng tiến thủ nữa.

— Đối với chính quyền, họ là kẻ có tội vì luật pháp đã tròng vào họ vào những chiếc thòng lọng tiền chế.

— Đối với những lãnh tụ cũ, họ là bọn đáng khinh bỉ, đáng bỏ rơi vì trở ngại cho con đường công danh của họ.

Một lần nào người Mẹ một mình tiễn con lên đường thì nay cũng một mình Mẹ khóc cho con đau khổ.

Xin hãy nhớ tới họ và đừng bỏ quên.

ĐỜI LÀ THẾ

TIẾNG THỞ DÀI CỦA NHỮNG TÂM HỒN BỊ ĐÈ NÉN

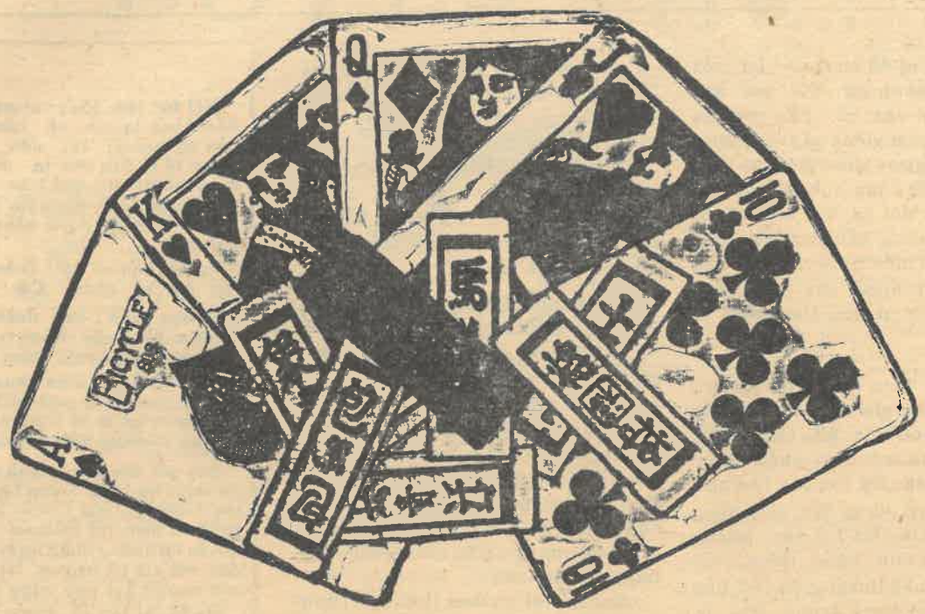

THẾ GIỚI LÀNG BÓI TOÁN

Bói toán quả có một lịch sử khá lâu đời. Ngay từ lúc con người hãy còn sống thành từng bộ lạc, thầy phù thủy, nhân vật trung gian giữa thần linh và dân chúng, giữ một vai trò trọng yếu trong việc quyết định mọi sanh hoạt của bộ lạc, sinh mạng của cá nhân và có khi cả đoàn thể nữa. Trong suốt hàng ngàn năm sau đó, thần quyền tiếp tục ngự trị nhân loại và các bốc sư vẫn giữ một địa vị quan yếu. Cuộc cách mạng do khoa học mang đến đã không thể chấm dứt lòng tin của con người vào số mạng mà chỉ có thể thúc đẩy khoa bói toán đi tìm những căn bản vững chắc hơn, hợp với tinh thần khoa học.

Hiện nay vào thời đại mà con người đạt từ thành công này sang thành công khác trong việc khám phá những bí ẩn của vũ trụ và cải đổi đời sống của chính mình, khoa bói toán vẫn tiếp tục tồn tại, không một nơi nào mà không có các bốc sư hành nghề dưới hình thức này hay hình thức khác để thỏa mãn nhu cầu tìm biết những điều chưa thể biết được trong đời sống con người.

36 kiểu bói

Có hàng chục kiểu bói khác nhau, mỗi kiểu có những đặc điểm riêng. Mỗi bốc sư áp dụng một hoặc nhiều kiểu bói và thu hút thân chủ thuộc những giới nhất định. Người ta thường phân biệt những kiểu bói Tây, bói Tàu và những kiểu bói không Tây không Tàu. Đại khái bói Tây gồm những kiểu ; bói bài, xem tử vi, xem chữ ký, xem chỉ tay... Bói Tàu gồm các kiểu : bói quẻ dịch, xem tướng, xem chữ viết, bấm độn, xem thiên văn...

Những kiểu bói khác là bói chim bói Kiều, cầu cơ, xin xâm, xem cốt, lên đồng, đánh bạc...

Một trong những kiểu bói thông thường nhất là bói bài Tây. Thân chủ sau khi đặt tiền quẻ, được bốc sư yêu cầu tập trung tư tưởng suy nghĩ về vấn đề mình định bói đoạn «kinh» bộ bài Tây do bốc sư sắp sẵn chọn lấy một lá. Bốc sư sẽ xếp lại và chia ngửa các con bài thành 4 cột, ngẫm nghĩ một hồi, đoạn tằng hắng lấy giọng rồi giảng giải về ý nghĩa các con bài lần lượt người xem bói sẽ nghe bốc sư nói về tình duyên, danh vọng, gia đạo... Tùy theo nét mặt thái độ của người xem bói mà bốc sư sẽ có những lời phán quả quyết hay vô thưởng vô phạt. Cũng có khi tùy theo giá tiền quẻ mà bốc sư sẽ nói nhiều hay ít. nhưng thông thường thì người ngoài có cảm tưởng rằng bốc sư sẽ nói hăng hay không tùy theo bốc sư có thuộc kỹ ý nghĩa các quân bài mà bốc sư đã đọc trong sách và tùy theo thái độ của người xem bói tỏ ra tin tưởng hay không. Một vài bốc sư cẩn thận, sau mỗi đoạn giảng giải thường chú thích rằng : «quẻ bài nói thế». Sau khi bói bài xong, xem chừng thân chủ vẫn chưa thỏa mãn bốc sư sẽ mời xem chữ ký hoặc xem chỉ tay cho đầy đủ. Nếu người xem bói ưng thuận (sau khi đã ngẫm nghĩ lại số tiền trong túi) thì bốc sư lại vui vẻ tiếp tục yêu cầu ký tên vào giấy hoặc đưa bàn tay cho bốc sư ngắm nghía. Rồi bốc sư lại tiếp tục giảng giải nội dung không khác phần đã bói quẻ, bài là bao, trừ vài chi tiết nói thêm.

Xem Tử Vi cũng được lắm người ưa chuộng. Người đi xem bói cần cho bốc sư biết rõ ngày, tháng, năm sanh và cả giờ sanh nữa. Nhiều bốc sư cẩn thận lại yêu cầu cho biết phương hướng mà thân chủ đã nằm khi vừa lọt lòng mẹ. Nếu xem Tử Vi theo lối Tàu thì ngày tháng năm sanh tính theo âm lịch và bốc sư sẽ soạn thành một lá số gọi là lá số tử vi của thân chủ, lá số sẽ trình bày cả cuộc đời của thân chủ về mọi khía cạnh ; vợ con, bạn bè, danh vọng, tiền tài, cha mẹ, anh em...

Xem Tử vi theo lối Tây thì chỉ cần nhớ mình sanh vào ngày tháng nào theo dương lịch, không cần nhớ năm sanh ; đoạn tìm xem ngày tháng sanh của mình thuộc vào khoảng nào, có biểu hiệu gì trong số 12 biểu hiệu định sẵn của 12 khoảng thời gian trong năm, rồi đọc lời tiên đoán tương ứng.

Bói quẻ dịch, bấm độn, xem thiên văn và bói theo huệ giác (linh tính) xem chừng ngày càng mai một.

Bói quẻ dịch là cách dùng mấy đồng tiền gieo quẻ để đoán trước kết quả một việc gì, hoặc có nên làm việc đó hay không. Bấm độn là một cách tính dựa vào những yếu tố liên hệ để đoán kết quả một việc.

Xem tướng cũng là một kiểu bói được ưa chuộng. Bốc sư sẽ nhìn cách đi, đứng, gương mặt, tóc, chân mày, tai, mũi, miệng, râu, cằm... của người xem bói để đoán về cuộc đời người đó. Cổ nhân thường xếp con người vào những hạng có những đặc tính nào đó tùy theo các đặc điểm bên ngoài của họ, như nàng Thúy Vân ?

«Khuôn trăng đầy đặn, nét ngài nở nang.

Hoa cười ngọc, thốt đoan trang

Mây thua nước tóc, tuyết nhường màu da...»

Thì nhất định phải là một người phụ nữ đẹp, ngoan và phúc hậu. Còn khách anh hùng thì nhất định phải có dáng dấp như chàng Từ Hải:

«Râu hầm hàm én mày ngài,

Vai 5 tấc rộng, thân 10 thước cao ».

Bên trời Tây, câu chuyện nhà tiên tri Notradamus một ngày kia đang đi trên đường vừa trông thấy một đứa nhỏ bỗng quỳ xuống lạy, cũng được nhắc nhở đến như một minh chứng cho khoa xem tướng, vì sau đó đứa bé kia trở thành một vị Giáo Hoàng, điều mà nhà tiên tri đã đoán được ngay từ lúc nhìn thấy diện mạo đứa bé.

Những bốc sư áp dụng kiểu bói chim thì sau khi thắp hương khấn vái bèn mở lồng cho 1 con chim nhỏ màu sắc ưa nhìn nhảy đến bên 1 cỗ bài sắp sẵn, ghé mỏ vào gắp 1 quân bài nào đó, bốc sư sẽ nhìn quân bài giở sách và giảng giải cho thân chủ nghe về cuộc đời của mình.

Ở Lăng Ông Bà Chiểu (Gia định) và cả ở nhiều đền thờ khác, có lối xin xâm. Người muốn xem bói vào quỳ lậy và cầu nguyện xin «Ô». ban một lá xâm. Đoạn với dáng điệu thành kính, người ấy quỳ lắc một cái lon có đựng nhiều cây xâm cho đến khi nào một cây tự động rơi xuống đất. Người đi xin xâm sẽ lạy tạ, cầm cây xâm ghi sẵn số, đến xin lá xâm có số tương ứng, cúng tiền rồi ra ngoài tìm thầy bàn về lá xâ mvừa xin được.

Lên đồng là 1 kiểu bói đặc biệt ở miền quê hay trong các khu xóm lao động. Người lên đồng thường là một người đàn bà sồn sồn hoặc một đứa bé. Người này.tự xưng là Trạng, là cậu Hai, là Bà Chúa... tùy theo hồn của vị nào nhập vào xác. Việc lên đồng được giải thích là cậu Hai, Trạng, bà Chúa hoặc một hồn người chết vào đó chọn thấy xác người lên đồng thích hợp với mình, bèn nhập vào để nói chuyện chơi, ai cầu gì cũng sẵn sàng chỉ giúp. Người xem bói muốn nhờ Trạng hoặc cậu Hai điều chỉ, người lên đồng sẽ giải đáp.

Ngồi cốt cũng có một hình thức tương tự. Người ngồi cốt tự xưng là cốt Hồ, cốt bà Chúa.,. và cũng sẵn sàng trả lời mọi câu hỏi về quá khứ hiện tại và vị lai.

Hầu hết các kiểu bói đều cần có bốc sư, tốn tiền quẻ và diễn ra ban ngày, chỉ trừ lối cầu cơ được áp dụng vào những đêm khuya thanh vắng không có bốc sư mà cũng không có tiền quẻ. Cơ là một miếng ván hòm được đẽo hình dấu cơ (như trong bài Tây) hoặc hình quả tim lớn bằng nửa bàn tay. Muốn cầu cơ, một đôi nam nữ sẽ đặt 2 ngón tay mình trên lá cơ. Lá cơ được đặt trên một tấm bìa có viết 26 mẫu tự. Sau khi vạn vái và đợi chờ, nếu «cơ lên» thì miếng cơ bằng ván hòm sẽ chạy loanh quanh chỉ những mẫu tự để tự giới thiệu hồn cơ là ai, sau đó sẽ trả lời câu hỏi của những người cầu cơ.

Đánh bạc là một kiểu bói đặc biệt, nhất là vào những ngày Tết. Những người chủ trương bói quẻ đầu năm bằng cách đánh bạc cho rằng thời vận của mình trong suốt năm sẽ được thể hiện qua canh bạc. Nếu đánh bạc mà thắng, mà nhất là thắng nhiều thì cả năm sẽ vô cùng may mắn, làm quan sẽ lên chức, buôn bán chắc sẽ có lời... Khi những ngày Tết vừa qua, những người quen gặp lại nhau thường hay hỏi : «Có phát tài không ?» Nghĩa là đánh bạc có ăn không và nếu đánh bạc ăn thì cả năm chắc chắn sẽ gặp may.

Bốc sư mầm non, Bốc sư bày hàng và Bốc sư triệu phú

Ở đâu có người ta sống thì ở đó có bốc sư. Bốc sư ở khắp các nơi, từ hang cùng ngõ hẻm cho đến các đường phố nhộn nhịp. Bốc sư có nhiều loại. Có loại bốc sư mầm non biết lỏm bỏm năm ba điều hoặc bói bài, hoặc xem chữ ký, hoặc xem chỉ tay, hoặc xem tướng... nhờ đọc sách hoặc nhờ người chỉ. Các bốc sư này có thể là một cậu học sinh, một anh sinh viên một cô thư ký hoặc một bà bán trầu cau ở chợ. Cậu học sinh hoặc anh SV trở thành bốc sư mầm non vì tò mò muốn xem tướng tình nhân mình liệu chừng có sát phu không, liệu có thể có quý tử không... và nhất là nếu mình biết

⇒

xem chỉ tay thì có cơ hội được nắm nhiều bàn tay người đẹp để từ đó mà nói năng tán tỉnh.

Cô thư ký trở thành bốc sư vì vào công sở chả có việc gì đáng làm bèn mua quyển sách dạy coi chỉ tay về để xem mình có số làm bà bác sĩ, bà kỹ sư hay bà Tổng trưởng không.

Những bốc sư loại này ở khu phố nào cũng có, ở xóm nào cũng có và luôn luôn được vài ba bạn hữu đến nhờ xem bói vừa để giải trí, vừa đỡ tốn tiền quẻ.

Có loại bốc sư trở thành bốc sư vì không biết làm nghề gì hoặc làm nghề gì cũng thất bại, quá chua chát xoay qua nghề bói toán. Những bốc sư loại này thường bày hàng ngồi ở một góc chợ, chờ ông đi qua bà đi lại mời xem một quẻ cho biết tài bốc sư đồng thời kiếm ít tiền cơm sống qua ngày.

Loại bốc sư chuyên nghiệp và khá nổi tiếng thường đóng đô tại các trung tâm thành phố. Người ta đọc thấy trên báo chí các bốc sư này quảng cáo thành tích của mình, như bốc sư kiêm đông y sĩ N.B.S.T. quảng cáo trên nhật báo Ch. L.. như sau :

« Trải trên 30 năm tìm thầy học đạo tại : Thái Lan, Ai Lao và C.M. lãnh thụ được các môn : thần bí nhờ coi quẻ thần đồng xối nước thần trừ nguy, giải xấu trong lúc thời vận suy kém và trị các bịnh hầu như nan y như bị thư. Ếm, bùa ngải, tà quái ma quỉ, Đàn bà khí huyết không đều, thai nghén khó khăn hữu sinh vô dưỡng. Quí vị có sự thắc mắc, lo âu gia đạo, tình duyên, công danh và kinh doanh, tạo tác muốn biết dở hay, suy thịnh thế nào xin mời đến.»

Một bốc sư khác rất tự hào về việc đã xem tướng cho T.T. Thiệu, bèn viết ;

«Được hàng ngàn chứng thư của các cấp Dân, Quân, Chính khen về khoa xem chỉ tay chữ ký và Tử vi. Được vinh hạnh đoán trước Trung Tướng Nguyễn văn Thiệu có số làm Nguyên thủ Quốc gia,

« Ai thắc mắc tình duyên ? Ai hoài nghi số phận ? Xin đến văn phòng sẽ được thấu rõ số mạng mình. »

Một nữ bốc sư ngoại quốc tên là Sishawath quảng cáo môn xem quẻ « Đèn » và phép « xối nước » xả xui đăng trên nhật báo C.L như sau :

«Chuyên coi quẻ « Đèn » theo khoa « Miên » đoán đúng mọi việc, Ngoài việc xem quẻ « Đèn » còn môn phép « xối nước » xả xui. Trong lúc thời vận đang suy kém làm ăn thất bại buôn bán ế ẩm, tình duyên trắc trở vợ chồng bất hòa, Môn phép xối nước sẽ làm cho người được vui tươi hạnh phúc. Ai có tâm sự chi mời đến thỉnh « Thần Phép Miên » sẽ được toại nguyện như ý. »

Một nữ bốc sư người Pháp đóng đô trên lầu một tòa nhà ở đường Hồng Thập Tự, văn phòng có điện thoại, quảng cáo : «Bà C. tiên đoán vận mạng hiện tại, tương lai, sự nghiệp, tiền tài, tình duyên, rất chính xác. Trả lời đầy đủ mọi câu hỏi qua các quẻ bài, quẻ Tarot, trái cầu thủy tinh (duy nhất tại VN) tử vi Tây phương ».

Một bốc sư khá nổi tiếng khác, văn phòng ở đường Phan thanh Giản. có điện thoại và 2 cô thư ký phụ giúp. Khách muốn xem bói phải đến văn phòng ông lúc 7 giờ sáng để lấy thẻ. Mỗi ngày vị bốc sư chỉ nhận xem bói 10 người vào buổi sáng. Buổi chiều nghỉ. Ngoài việc xem bói trực tiếp, ông còn nhận viết «Tử Vi Hàng Ngày» trên 2 nhật báo, nhận xem Tử Vi bằng thư. Cô thư ký văn phòng vị bốc sư này cho biết mỗi ngày cô nhận được độ 20 bức thư nhờ vị bốc sư giải đáp thắc mắc về tình duyên, gia đạo, công danh... hoặc nhờ lấy số Tử Vi. Muốn lấy số tử vi, khách cần cho biết rõ ngày tháng năm sanh, nộp 4.000đ và chờ 2 tháng sau !

Lợi tức của mỗi bốc sư thay đổi tùy theo tiếng tăm của họ. Những bốc sư mầm non thường không được thù lao gì ngoài chầu phở hoặc cafe. Những bốc sư bày hàng bên lề đường hay ở góc chợ mỗi ngày kiếm từ 200đ đến 1500đ. Những bốc sư bày hàng kiêm thầy ngãi, thầy pháp hoặc thầy thuốc Bắc, thuốc Nam có thể kiếm được nhiều hơn chút ít. Những bốc sư loại khá nổi tiếng như vị bốc sư ở đường Phan T. Giản mỗi tháng kiếm xấp xỉ triệu bạc. Mỗi quẻ tối thiểu 1000đ, mỗi sáng 10 quẻ vị chi 10.000 đồng; nhưng đó là tối thiểu, thường thì tiền quẻ độ 15.000 đồng. Lấy số tử vi mỗi số 4.000đ; mỗi ngày lấy 2 số và viết 2 tờ nhật báo được 10.000đ. Như vậy mỗi tháng cũng được 750.000đ chưa kể tiền thưởng do các quan to, tướng tá, các ông đại thương gia tặng mỗi khi đoán đúng điều gì khiến các ông có lợi lớn.

Hiện tượng tin bói và giai thoại làng bói toán.

Những người đã góp phần nuôi nấng các vị bốc sư gồm đủ các giới. Những người buôn gánh bán bưng mỗi khi có việc thường chạy đến các bốc sư bày hàng. Việc ở đây có thể là việc dựng vợ gả chồng, chọn ngày cất nhà, chọn hướng làm mộ cha mẹ hoặc việc nghi ngờ chồng có vợ bé, việc mẹ chồng khắc nghiệt, việc ế muộn hoặc kiếm con hoặc việc hùn hạp buôn bán...

Các bốc sư thường phân chia việc bói toán của mình thành những phần vụ khác nhau như : bổn mạng gia đạo, tình duyên, danh vọng, tài lợi...

Các tướng tá, thương gia, các bà mệnh phụ, các chính khứa...thường chiếu cố các bốc sư thuộc loại triệu phú.

Tướng, tá đến để hỏi bốc sư xem bao giờ mình được lên chức, chỗ sắp trấn nhiệm liệu có thọ không hoặc dự định đảo chánh có thành công không. Các bà mệnh phụ chán ngán ông chồng già đến hỏi bốc sư xem có phải mình có số 2 chồng và ông chồng sau là một chàng trẻ tuổi đẹp trai phải không. Các chính khứa đến hỏi bốc sư xem có phải mình sắp «có đường» tới nơi rồi phải không, mình đã được lọt vào mắt xanh của các ông mũi lõ rồi phải không ?

Các vị bốc sư sẽ tha hồ mà trổ tài tiên đoán vung vít, tài thay đổi thời vận, tài gỡ rối tơ lòng, tài «xối nước» xả xui, tài tâng bốc và cả tài móc tiền nữa.

Người ta vẫn kể lại câu chuyện xem bói của 2 ông tướng đảo chánh và chống đảo chánh. Năm 1964, ông tướng đang cầm quyền nhờ 1 cuộc đảo chánh thấp thỏm âu lo vì một cuộc đảo chánh mới có thể sẽ xảy ra. Các quân sư bèn bày ông tướng đi xem bói để rõ thực hư. Sau khi khấn vái và gieo quẻ, vị bốc sư khuyên ô.tướng cứ an tâm, ngai vàng của ông sẽ vững như bàn thạch. Ông Tướng hí hửng ra về tiếp tục ăn ngon ngủ yên.

Một ông Tướng khác ngày đêm hội họp về dự định đảo chánh của mình. Các quân sư lạ khuyên ông Tướng đi xem bói để giải sầu. Một vị bốc sư khác sau khi khấn vái gieo quẻ lại khuyên ông Tướng hãy vui lên vì cờ đã tới tay rồi. Ông Tướng lại hí hửng ra về, nhất quyết phen này ngai vàng ắt hẳn về ta.

Sau đó một loạt đảo chánh rồi chống đảo chánh diễn ra, ông Tướng cầm quyền phải lưu vong, mà ông Tướng đảo chánh cũng phải lên tàu bay đi xứ khác, để ngai vàng lại cho kẻ thứ ba và tiền quẻ lại cho hai vị bốc sư.

Một câu chuyện khác được chép trong truyện Đông châu liệt quốc. Sở là một nước đang cường thịnh, uy thế nổi như cồn. Sở Linh Vương có tham vọng làm bá chủ chư hầu. Triều thần tâu cùng vua Sở nên xem bói hỏi ý kiến Quỷ Thần. Vua Sở cho triệu một vị bốc sư đại tài đến nhờ bói quẻ thôn tinh chư hầu. Bốc sư gieo quẻ và mang mai rùa ra coi. Mu rùa hơ lên đèn bị vỡ. Bốc sư tâu : Quỷ Thần không cho. Vua Sở truyền lấy chiếc mu rùa khác mà bói. Bốc sư tâu : Quỷ thần không ứng, bói không lợi. Sở Linh Vương cầu 3 lần, bốc sư vẫn không bói. Nhưng Sở Linh Vương vẫn động binh, sau thua trận mà chết.

Người dân VN còn truyền tụng một nhà tiên tri nổi danh. Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm. Những giai thoại về lời tiên tri ứng nghiệm của ông được kể lại rất nhiều, tỷ như chuyện ông Nguyễn Công Trứ lập làng đào kênh, khi kênh đào ngang qua đền thờ của Trạng Trình, thấy có tấm bia đá ghi sẵn câu :

«Minh mạng thập tứ
Thằng Trư phá đền,
Phá đền rồi lại phải đền...»

Ông Nguyễn công Trứ đọc thấy câu trên, phục tài Trạng Trình và lo sợ nên truyền đào kênh ra chỗ khác.

Ở Tây Phương cũng có những nhà tiên tri nổi danh từng đoán đúng nhiều biến chuyển quan trọng trong tình hình quốc tế như bà Jeane Dixon tiên đoán về cái chết của Tổng Thống Kennedy, của ông Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc Dag Hamajoeld, của nữ tài tử Marilyn Monroe, sự chia đôi Ấn Hồi...

Cho đến bây giờ, vẫn không ai có thể khẳng định rằng hễ cứ bói thì ra ma, quét nhà thì ra rác, như tục ngữ VN đã bình phẩm, hoặc bói toán, cũng có giá trị của nó, nhưng hình như xã hội càng loạn ly, tương lai càng bất định thì con người lại càng ý thức được thân phận bấp bênh của mình, muốn tìm đến quyền lực vô hình để nhờ giải đáp những thắc mắc về cuộc đời mờ mịt, đồng thời xem có cải đổi gì được nhờ phép cúng vái, bùa ngãi, xối nước xả xui chăng.

ĐI BÓI ĐƯỢC BÓI BÙ

Ông Đạo Cấy vốn xưa : thầy bói
Rờ mu rùa tài giỏi một cây !
Ai xem cũng phải chịu thầy
Thầy đành nổi tiếng bói hay nhất vùng
Rồi khách khứa ùn ùn kéo tới
Ngồi suốt ngày thầy nói tía lia
Đêm về mệt cứng râu trê
«Trả bài không thuộc hiền thê đuổi liền

Thầy buồn quá phát nguyền tu đạo
Sau ngứa nghề viết báo mua vui
Cũng nhờ một chút duyên... sui
Kếu quen với Đạo, hai người hợi thân

Đến nhà Đạo một lần Kếu nói :
— Xin nhờ thầy, thầy bói giùm xem
Kếu này thuộc loại lem nhem
Tương lai ước vọng chỉ thèm mần ăn.
Lại chỉ thích cơm no áo ấm
Ngày sinh đây thầy «bấm» thử coi
Biết đâu nước ngập mấy hồi
Tôi lên làm lớn thầy, thôi : ngon lành l..

Thầy gieo quẻ loanh quanh một lát
Đoạn bói liền, như tụt nước sôi !
— Số anh trời đã định rồi
Thế nào cũng sống cuộc đời... ăn xin !
— Ôi quả thật khó tin như vậy
Thầy bói nhầm bói bậy rồi chăng ?
Tôi đang nổi tiếng «nhà giăng»
Lẽ nào hậu vận nhấp nhằng thế ư ??
— Số đã định, từ từ sẽ biết
Nếu anh cần cấp thiết hiểu ngay
Nghe đồn Hạ Viện lâu nay
Nàng Kiều cũng thuộc vào tay bói cừ
Gọi nàng đến bói bù giúp nhé
Tôi bói nhầm tại quẻ không linh
Nếu như nàng bói thiệt tình
Anh đừng tự ái, đừng khinh bói tồi.

TÚ KẾU

THUỐC MỚI
VIÊN BỌC ĐƯỜNG
midol
Trị các chứng đau nhức
NHỨC ĐẦU, NHỨC RĂNG
CẢM, CÚM, ĐAU LÚC CÓ KINH
Có bán tại các nhà thuốc Tây
KN 902 BYT/QCDP
Pub.TÂN-TRÍ

PHỎNG VẤN NGHỊ SĨ ĐOÀN VĂN CỪU

THỜI CUỘC VÀ CÀN KHÔN

về : BÓI TA ☐ BÓI TÂY ☐ XEM TƯỚNG ☐ XEM ĐẤT ☐ BÓI TOÁN VÀ CHÍNH TRƯỜNG VIỆT NAM ☐ TƯƠNG LAI VN ☐ HẬU VẬN BÁO «SỐNG» v.v...

● HUY THÔNG

ÔngĐOÀN VĂN CỪU là một nghị sĩ trong liên danh «Đoàn Kết để Tiến Bộ», rất quen thuộc với báo giới về tài thuật số. Năm nay, Nghị sĩ Cừu tuổi đã ngũ tuần nhưng vẫn sống độc thân. Ông sinh trưởng ở Nghệ An xuất thân là một dược sĩ, một thú y sĩ, và đã từng làm Giám Đốc Nha Chiến Tranh Tâm Lý và Nha Vô Tuyến Truyền Thanh. Bằng một lối nói chậm rãi, một thái độ trầm ngâm, một cái nhìn xa xăm, Nghị sĩ Đoàn văn Cừu, còn có bút hiệu là Phục Lương đã dành cho chúng tôi một cuộc phỏng vấn tại tư thất, vào tối 16-5 vừa qua, giữa cơn mưa đầu mùa.

ĐỜI : Nghị sĩ có chủ trương rằng cùng với sự tiến bộ của khoa học và kỹ thuật, khoa học huyền bí vẫn còn tồn tại ?

N.S CỪU : Trước khi trả lời, tôi xin trình bày những dữ kiện sau :

— Trong thế chiến thứ 2, Tướng Đức Karl Doenitz đã thí nghiệm về cách truyền luồng tư tưởng qua không gian. Thí nghiệm này có lẽ để tránh việc đối phương bắt các làn sóng quân sự. Sau chiến tranh, Hoa Kỳ cũng lập lại thí nghiệm này : Một người ở nơi này hình dung các hình hình học. Một người khác ở cách xa đó thu nhận được tư tưởng đó và vẽ đúng các hình hình học. Ở Mỹ hiện có ít nhất hai phòng thí nghiệm chuyên nghiên cứu về giác quan thứ 6 (faculté psi.) Ngoài ra, trong các tài liệu của Hội Thần linh học ấn hành có nhiều công trình nghiên cứu về khoa huyền bí học của chính các nhà khoa học thực nghiệm hay chính xác. Các dữ kiện đó cho thấy lý do sự có mặt của khoa học huyền bí. Con người ta ngoài phần thể xác còn phần tâm linh (psychique). Các nhà thần thông học (théosophe) cho rằng trí tuệ con người có những mức độ khác nhau mà cao nhất là con người thiên thể (l'homme astral) có thể nhận thức trực tiếp không qua một trung gian nào. Mỗi người đều có khả năng đó. Công giáo gọi là «Dieu en-soi», Phật giáo gọi là «Phật tại tâm» nhà triết học Trung Hoa Vương Dương Minh gọi là «Chiêu minh linh giác». Nhưng khả năng này bị thân xác che khuất đi, và chỉ xuất hiện trong những trường hợp đặc biệt, như giây phút thập tử nhất sinh, nhưng nhờ các phương pháp tu luyện như Yoga, Zen cũng có thể đạt được mức «tha tâm thông». Tôi cho rằng các hiện tượng trong vũ trụ toàn là những rung chuyển (vibration), từ âm thanh, ánh sáng, tia X v.v... Có thể khả năng nhận thức trực tiếp đó thuộc một *vibration* cao. Ma quỷ, thần thánh là hữu thể có *vibration* cao nên có thể cảm thông với nhau được. Tôi phải nói rằng tuy khoa học không chứng minh như vậy, nhưng có một sự xác tín (conviction) dựa trên những định đề. Kết luận, tôi cho rằng dù khoa học và kỹ thuật đã tiến bộ về mọi mặt, nhưng không thể phủ nhận được khoa học huyền bí. Và Khoa học huyền bí này phải được đặt nền tảng trên triết lý tổng hợp để giúp nhân loại thoát khỏi cơn khủng hoảng tinh thần hiện nay.

ĐỜI : Trong bộ «Trung Quốc Triết Học sự», học giả Phùng Hữu Lan có nhắc đến hai cách bói cổ xưa bằng mai rùa (bốc) và bằng cỏ thi (phệ). Sử gia Tư Mã Thiên trong bộ «Sử Ký» lại nói đến lối giải đoán bằng lời quẻ (quái từ). và lời hào (hào từ). Theo ý Nghị sĩ, trong khoa thuật số đông phương, cách bói nào có ưu điểm nhất ?

NS. CỪU : Nói tổng quát thì cái toàn thể (le tout) luôn luôn bao gồm các tiểu tiết và ngược lại, qua các tiểu tiết có thể phát hiện được toàn thể. Cũng vậy, nơi con người, tương lai có thể được phản chiếu nơi dáng đi, nơi nụ cười, khóe mắt v.v. Vì thế mà có bói, có bốc, có tướng... Những phương pháp của đông cũng như tây đều căn cứ vào những gì dễ nhận định, dễ phân tách nhất. Cho nên ngày xưa ở Đông phương có bói cỏ thi, bói dịch. Tây phương có bói bài tây, bài tarot, có phép địa bốc (géomancie) thuật bốc số (arithmancie).. Nói chung, các phương pháp bói đông, tây đều dựa trên những con số (science des chiffres). Như bói dịch gieo đồng tiền để có các hào trong quẻ. Khi gieo đồng tiền thì căn cứ vào âm dương. Và khi đoán thì dựa trên ngũ hành. Bên Tây phương, khoa *géomancie* thay vì gieo đồng tiền có thể gạch một số nét 16 lần để có các hào, và khi đoán cũng căn cứ vào tứ đại (lửa, khí, nước, đất) và các hành tinh. Còn một tương đồng khác là đông và tây đều chia đời người thành 12 cung. Đó là *cái lý* của bói. Trong các cách bói của đông phương, thông dụng thì có quẻ dịch. Ngoài ra còn nhâm độn là một cách bói đơn giản hơn, nhưng bói dịch— còn gọi là giả lạc — có thể đi vào chi tiết. Quẻ bói nào cũng vậy, ngoài việc đoán tương lai còn bao hàm lời nhắc nhủ người ta nên sở hành cho phải, riêng quẻ bói dịch còn bao hàm một triết lý sâu xa, mà lẽ sâu xa nhất là « cùng tắc biến ».

ĐỜI : Các quan niệm căn bản của Kinh Dịch là Dịch, Tượng, Từ lại tương đồng với triết lý tây phương về hiện tượng (phénomène), vật chất (matière) và ý niệm (concept). Cũng như quan niệm đông phương về 12 tinh thứ lại tương đương với 12 cung trong hoàng đới (zodiaque)của TâyPhương v.v... Như vậy, Nghị Sĩ quan niệm ra sao về giá trị của khoa thuật số tây phương ?

NS. CỪU : Thuật số của đông cũng như của tây thì *nhất lý*. Hai bên đều bắt đầu ở «tượng» rồi đi đến ý niệm cả. Hai bên đều có ngôn ngữ các con số (langage des chiffres), có ngôn từ (verbe). 12 tinh thứ của Đông phương và 12 cung của Tây phương không khác gì nhau. Còn nói về một lá số thì khoa chiêm tinh của Tây phương kỹ hơn quẻ tứ vi, vì tuy cả 2 đều dùng ngày, tháng năm sinh nhưng khoa chiêm tinh còn kinh độ, vĩ độ... Nhưng bàn về tương quan, biến hóa cũng như cách giải đoán về những sao tập hợp,những cách thể chiếu nhau... thì đông phương lại phong phú hơn.

ĐỜI : Hiện nay, có những ông tổng trưởng nhờ các nhà địa lý xem phương hướng để kê bàn giấy theo hướng thích hợp. Như vậy, Nghị sĩ nghĩ thế nào về giá trị của khoa địa lý đông phương ?

N.S CỪU : Thường đông phương ta nói tam tài là thiên bàn, địa bàn và nhân bàn. Thiên bàn thì gần như khoa học đã chứng minh rồi. Nhân bàn chia làm 2 : một do phúc đức tổ tiên để lại (di truyền), một do chính hành động của mình ở đời, « có trời mà cũng có ta ». Còn địa bàn, về nhà ở gọi là dương cơ, phần mộ tổ tiên gọi là âm cơ. Địa bàn chính là khoa địa lý. Khoa *radiesthésie* cho rằng mỗi mạch đất (filon) có luồng điện riêng của nó. Con người thể xác cũng phát ra một luồng điện riêng (magnétisme humain). Trở về phạm vi khoa học vật lý, hai *vibration* (sự rung) cùng truyền đi có ảnh hưởng lẫn nhau. Tương quan ảnh hưởng đó, có khi lộn xộn, có khi cộng hưởng (*résonnance*). Khoa địa lý là nhằm sự cộng hưởng giữa luồng đất, phương hướng và nhân điện. Trong chiêm tinh học Tây phương mỗi tuổi có một số phương hướng và một số nhâm (*roche*) hạp. Như vậy,mặc dù Tây phương không có khoa địa lý mà vẫn công nhận các nguyên lý của khoa này. Còn về đông phương, mỗi người, mỗi tuổi đều phân thành âm dương, ngũ hành. Trong phương hướng cũng chia ra ngũ hành cho nên có tương quan giữa phương hướng ra người. Khoa địa lý cũng không đi ngoài sự hòa hợp (*harmonie*).

ĐỜI : Tình hình nước nhà đang trải qua một thời kỳ không được sáng sủa lắm cũng như quẻ «Khôn». Nghị sĩ nghĩ sao về sự so sánh này ? Và theo thuyết biến hóa của đông phương, Nghị sĩ dự đoán tình hình hiện nay sẽ đi về đâu ?

NS CỪU : Vì tình trạng nước ta hiện nay với quẻ Khôn là đúng lắm ! So sánh như vậy không phải là vu khoát. Theo dịch lý thì «cùng tắc biến». Nói thế anh cũng hiểu.

ĐỜI : Như Nghị Sĩ đã rõ, quốc kỳ hiện nay được nội các Trần trọng Kim khai sinh từ 9-3-1945 là tượng trưng cho một quẻ trong bát quái: quẻ Ly. Theo quan niệm cổ truyền thì « Ly trung hư ». Ly lại có nghĩa là « lìa ra », và tượng trưng cho « Lửa ». Vì vậy, mặc dù vào năm 1948 vạch giản đoạn ở giữa đã được nối liền lại, nhưng nhiều người vẫn nghĩ là kể từ ngày có lá cờ quẻ « Ly » đến nay, lịch sử nước ta là lịch sử của ly loạn, của lòng người ly tán, đất nước chia đôi v.v... Nghị Sĩ nghĩ sao về nhận định này ?

NS. CỪU : Cờ quẻ « Ly » do ông Trần trọng Kim đặt ra có 2 lý : « Ly trung hư » nên miền Trung bị cắt chia. Lửa nên máu lửa chiến tranh. Từ « Ly » đó sẽ biến đến một thể là quẻ « Khôn », và sẽ trở nên tốt đẹp hơn.

ĐỜI : Trong những ngày gần đây, nhiều người đã nhắc đến « Sấm Trạng Trình » Nghị sĩ nghĩ sao về những câu sấm này, nhất là những câu sấm được coi là ứng với thời cuộc hiện tại ?

NS. CỪU : Về sấm, ở Tầu ngoài Kinh Dịch còn có Thái Ất Thần Kinh, có thể nói là « super Dịch». Nguyễn Bỉnh Khiêm hiểu được nên thấu suốt tương lai. Tôi không thuộc sấm Trạng Trình. Nhưng « Thiên cơ bất khả lậu», cho nên sự việc xảy ra rồi mới thấy câu sấm đúng. Nhân chuyện này, tôi cũng xin nói đến thuật luyện kim (alchimie), cũng là một «super science» do người xưa để lại, tôi được biết là bao nhiêu sách *manuel* và *manuscrit* về khoa học này mật thám Nga, Mỹ cho mua hết.

Xem tiếp trang 45

quả bóng thủy tinh thần diệu

L.T.S. Từ hơn 30 năm, tên tuổi nhà tiên tri Janee Dixon đã lừng lẫy khắp nước Mỹ, vì Bà đã tiên đoán được việc Cộng Sản hóa Trung Hoa, Nga phóng vệ tinh Sputnik đầu tiên, sự ám sát Tổng Thống Kennedy, v.v...
Về mới ưu tư một chiến tranh thứ 3 hiện đương đè nặng lên số phận của cả nhân loại, Bà Dixon đã tiết lộ là trận giặc khủng khiếp này sẽ bùng nổ vào năm 1980, và hòa bình sẽ trở lại vào năm 1999 cho «tất cả những người có thiện chí».
Dưới đây, câu chuyện liên hệ đến các vụ tiên đoán kể trên được thuật lại với những chi tiết xác thực và đầy đủ trích trong quyển «Một Thiên Tài Tiên Tri : Jeane Dixon» của nữ ký giả danh Mỹ Ruth Montgomery đăng trên báo Tuyển Lựa tháng 8-1965

Nhân một ngày tiết trời sáng sủa trong tháng 11 năm 1963, tại khách sạn Mayflower ở Hoa Thịnh Đốn, người ta thấy có 3 người đàn bà trang phục lịch sự ngồi cùng một bàn để dùng cơm trưa. Khi các món ăn được chuyển đến, chỉ có 2 người là dùng ngay, và vừa ăn vừa nói chuyện một cách hào hứng đấy là bà Harley Cope, quả phụ của một cựu Thủy Sư Đô Đốc và bà Rebecca Haufmann, quả phụ trạc tuổi trung niên hiện thừa hưởng một gia tài quan trọng. Còn người đàn bà thứ 3 thì cứ ngồi lặng thinh, như có một tâm sự riêng rất quan thiết.

« Bạn không ăn à? Làm sao vậy ? » Bà Haufmann hỏi.

Bà này chính là Jeane Dixon, độ chừng 40 tuổi, mầu da ngăm ngăm nhưng trông rất duyên dáng. Với đôi mắt lim dim, bà trả lời :

« Tôi không có lòng dạ nào ăn được đâu. Tôi thấy trong người rạo rực. Tôi tin rằng trong ngày hôm nay Tổng Thống sẽ gặp một tai nạn khủng khiếp. »

Bà Haufmann hỏi lại : « Bạn vừa nói cái gì đấy ?» Thay lời bà Dixon, bà Cope giải thích : « Chính bà Dixon đã nói cho tôi biết từ 3 hôm nay rằng một thảm họa sẽ đến với Tổng Thống».

Bà Haufmann vỗ vai Bà Dixon như an ủi :

«Bạn làm gì phải quá bận tâm như thế. Việc gì phải đến sẽ đến, ta bồn chồn cũng chả ích gì.»

Giữa lúc đó, ban âm nhạc của khách sạn ngừng lại, và nhạc trưởng trứ danh Ô. Seidenman vội vã chạy đến bàn ăn của 3 bà, vì ông quen biết các bà. Ông Seidenman nói : «Tôi vừa được tin, một kẻ lạ mặt đã bắn một phát súng vào Tổng Thống !»

Bà Dixon nói với 1 giọng thất thanh : «Tổng thống chết rồi, thật tội nghiệp !»

« Không, không, Tổng thống chưa chết ». Ô. Seidenman cố gắng cải chánh.

«Chúng ta sẽ được tin Tổng thống chết rồi. Các ông, các bà cứ tin tôi đi.» Bà Dixon trả lời và nhắc lại 2, 3 lần câu đó.

Nhạc trưởng Seidenman bènchạy sang phòng bên cạnh, và trở lại trong 2 phút để báo cáo rằng Tổng Thống Kennedy chỉ bị thương thôi. Lời ông nói : «Tôi vừa mới nghe đài phát thanh. Tổng Thống vẫn còn sống, và bác sĩ đương cho truyền máu».

Bà Dixon ngó nhìn Ô. Seidenman với hai mắt trừng trừng, tựa như bà đương nghĩ chuyện gì : «Đài cho tin lộn đấy, Tổng Thống nhất định đã chết rồi. Trước khi câu chuyện xảy ra, tôi đã cố hết sức chuyển đến Tổng Thống sự tôi tiên đoán về tai nạn để người đề phòng. Nhưng mà, nào có ai tin lời tôi. Bây giờ, thì quá chậm rồi!» Lúc này Bà Dixon nói một cách bình tĩnh, như nghĩ rằng trước định mệnh, thì con người chỉ có việc tuân theo mà thôi.

Một vầng mây đen quái dị

Hôm đó, tại Gorgetown thuộc khu tây thủ đô Hoa Thịnh Đốn, trong một tòa nhà lịch sự, xây bằng gạch đỏ, Chủ nhân là cô Kay Halle đương khoản đãi các thân bằng đến dự bữa cơm trưa. Cô Kay Halle là ái nữ của một nhà từ thiện danh tiếng vùng Cleveland và là bạn thân của hai gia đình Winston Churchills và Kennedys.

Bữa tiệc đương tiến hành rất hào hứng thì có một thị tỳ vào bảo có bà Alice Roosevelt Longworth (con gái của cựu Tổng Thống Theodore Roosevelt) kêu điện thoại Cô Halle hối hả đưa ống nghe lên tai, và nghe bà Longworth nói : «Cô mở máy ra-dô ngay tức khắc. Tai nạn mà có người đã tiên đoán với cô trước đây, đã xảy ra rồi !»

Cô Halle mở máy ra dô, thì vừa đúng lúc nghe xướng ngôn viên nói : «Chúng tôi xin lặp lại 1 lần nữa là Tổng thống vừa mới bị bắn. Chúng tôi chưa được biết vết thương nặng hay nhẹ như thế nào. Chúng tôi hiện tại ở bệnh viện Parklannd Memorial tại Dallas». Nhận được tin này, cô Halle cảm thấy như tê buốt cả người, bởi lẽ, ngoài mối cảm súc của một công dân Mỹ, cô còn dính líu vào một câu chuyện khiến cô phải hối hận.

Nguyên trước đấy 3 tháng, bà Dixon có đến kiếm cô tại tận nhà một cách đột ngột. Sự thực, hai người chỉ quen biết nhau một cách đại khái thôi. Bà Dixon xin lỗi trước tiên : «Tôi rất mong cô tha thứ cho tôi đến hội kiến cô một cách đường đột như thế này, nhưng tôi biết cô là một người trong số ít người có liên lạc thân hữu với Tổng thống Kennedy. Tôi được biết Tổng Thống vừa mới quyết định một việc có tai hại cho tính mệnh của chính Ông tức là cuộc kinh lý các tiểu bang miền Nam. Vậy tôi nghĩ cô có bổn phận báo cáo Tổng Thống phải bỏ hẳn cuộc công du này. Sự thật là trong một thời gian khá lâu tôi thấy có một làn mây đen bao phủ trên Tòa Bạch Ốc, rồi làn mây này mỗi lúc mỗi lan rộng thêm, và lúc này, thì bắt đầu hạ xuống dần dần. Điềm như thế có nghĩa là giờ phút quyết liệt sắp tới. Tổng Thống sẽ bị ám sát trong thời gian ở ngoài khu vực của Tòa Bạch Ốc.»

Trong thâm tâm, cô Halle muốn thoái thác lời Bà Dixon yêu cầu, nhưng cô vẫn giữ thái độ rất lịch sự. Cô nói : «Nếu những chuyện đó thật đã được tiền định thì chúng ta thật khó mà làm chuyển ngược lại được phải không bà Dixon ? »

« Một đôi khi cũng có giờ phút nào đó, rất tế nghị và rất hữu ích, mà cô có thể lợi dụng để kéo con thuyền ra ngoài luồng nước hung ác được chứ ? Tôi nghĩ cô phải báo cáo cho Tổng thống biết» Bà Dixon trả lời với một giọng cương quyết.

Cô Halle lúc đó lộ ra vẻ bẽn khoản, lúng túng. Tuy cô từng được nghe nói đến tài thần bốc của bà khách, nhưng cô lại nghĩ bà này không có thể trăm lần nói đúng cả trăm được ; cô bèn, hỏi : «Tôi thử hỏi Bà, nhân viên trong Tòa Bạch Ốc sẽ coi tôi là thứ người gì mà dám đạo đạt lên Tổng Thống một loại cảnh cáo huyền bí như vậy ?»

Bà Dixon mặc dầu thông cảm nông nỗi khó khăn của Cô Halle nhưng cũng vẫn cố gắng biện luận.

Rốt cục Cô Halle ưng thuận sẽ làm mọi sự cô có thể làm được. Và nhà nữ tiên tri rút lui, với một tinh thần tương đối thanh thản.

Sau này, nhân dịp nói lại về điều yêu cầu kể trên của Bà Dixon, Cô Hall tỏ ra rất hối hận : « Tôi thật đã phải nghĩ đi nghĩ lại, biết bao nhiêu lần về sự cần nên hay không nên báo cáo lại cho cố T.T Kennedy. Nhưng tôi biết chắc nếu tôi đã làm theo Bà Dixon, tôi cũng đã chẳng đạt đến gì cả ; vì là con người có quả cảm, Tổng Thống không khỏi đã cười rộ lên khi nghe lời cảnh cáo, và tất nhiên là ông vẫn duy trì quyết định đi Dallas».

oOo

Mười năm trước, tức là năm 1952 Bà Dixon đã nhận thấy, trong 1 lúc xuất thần, đám mây đen bao phủ trên Tòa Bạch Ốc, và nhân vật liên hệ là một thanh niên cao mắt xanh, tóc rậm và màu nâu. Bà tưởng như có tiếng nói trong tai bà rằng, người đó thuộc đảng Dân chủ và sẽ trúng cử Tổng thống năm 1960 và rồi sẽ mạng vong một cách hung bạo trong lúc đương nhiệm. Bốn năm sau, trong năm 1956, bà yêu cầu lời tiên tri trên này được ghi chép vào giấy trắng mực đen để sau này làm bằng chứng xác thực. Phóng viên của tạp chí Parade có đến phỏng vấn bà,bà không «ngần ngừ tuyên bố một cách quyết đoán: « Vị Tổng Thống thuộc đảng Dân chủ, có đôi mắt xanh và được bầu troug năm 1960. vị ấy sẽ bị ám sát».

Chính phóng viên này bị «tá hỏa» vì lời tuyên bố «trắng trợn» của bà, đã đề nghị xinđổi đoạn chótnhư sau: «Vị ấy sẽ chết trong lúc tại nhiệm».

« Các ông thay đổi cái gì tùy ý các ông, còn tôi thì nói là « sẽ bị ám sát » không hơn không kém ». Bà Dixon trả lời.

Lời tiên tri của Bà được ghi trong tạp chí Parade, số ngày 13 tháng 5 năm 1956, và được các bạn thân mang ra đối chiếu khi John F.Kennedy thắng cuộc bầu cử trước trong Đảng Dân Chủ và sau trên toàn quốc trong năm 1960. Quả nhiên là nhân vật tả trong lời tiên tri giống với Tổng Thống tân cử đến mức độ thật đáng «lo ngại»..

Trong mùa hè năm 1963, Tổng Thống Kennedy mất cậu con nhỏ tên là Patrick nhiều người bạn của bà Dixon nghi rằng vụ chết này có thể là ứng vào điềm đám mây đen trên tòa Bạch Ốc. Bà Dixon liền

⇒

cải chính : «Không phải thế, vì tôi còn trông thấy một chiếc hòm lớn được khiêng vào trong tòa Bạch Ốc. Như thế có nghĩa là Tổng Thống sẽ chết ở một nơi khác, và thi thể người sau đó, sẽ được chuyển về tòa Bạch Ốc để tổ chức lễ quốc táng.»

Một vụ tiên đoán lạ kỳ

Hồi đó tôi phụ trách 1 mục trong 1 tờ báo ở Hoa thạnh Đốn, và cũng như nhiều người khác, tôi rất hoài nghi, lúc đầu, đối với tài tiên tri của bà Dixon. Nhưng trải qua nhiều năm thấy bà đoán đúng được rất nhiều vụ quan trọng, tôi trở nên có hứng thú kể lại trên báo những thành tích của bà. Những bài tường thuật của tôi «án khách» đến mức bài tiên đoán hàng năm của tôi viết vào dịp tết niên được độc giả hâm mộ và chờ đón như một tục lệ không thể không có được. Về bài này năm nào chúng tôi cũng thường gặp nhau để thảo luận, vào một ngày trong tháng chạp. Nhưng năm đó tức là năm 1963, vào một ngày thuộc hạ tuần tháng 10, bà Dixon đột nhiên gọi tôi bằng điện thoại : « Tôi có một tin tức, đặc biệt khẩn cấp, tôi nghĩ phải cho công bố càng sớm càng tốt và nhất định là không thể chờ đến bài tiên đoán hàng năm được. Vậy bà chị chờ tôi ở nhà, tôi đến ngay lập tức».

Và chừng mười phút sau, tại nhà tôi Bà Dixon nói : « Tôi vừa được chiêm nghiệm một hiện tượng quan trọng, sáng tỏ như ban ngày, tôi thấy rõ ràng có hai bàn tay đen giơ lên, rồi giựt bỏ đi hai chữ : «Lyndon Johnson» ở trên cửa văn phòng Phó Tổng Thống. Vậy ở cửa văn phòng Phó Tổng Thống có hay không có hai chữ « Phó Tổng Thống ». Chắc phải có. Rồi ngay lúc đó, tôi thấy một người lạ mặt xuất hiện và đồng thời tên hắn cũng xuất hiện, nhưng chỉ trong một loáng, cái tên này gồm độ 5, 6 chữ và đọc thành 2 vần — Chữ thứ 2 thì rõ là chữ S còn chữ thứ nhất có thể là O hay Q nhưng tôi không quyết đoán được. Chữ cuối thì tận cùng bằng một cái vòng nhỏ có một cái ngạnh nhô thẳng lên.»

Hồi đó các báo thường hay nói đến tên của Billie Sol Estes, nên tôi liền hỏi bà Dixon tên nói trên phải chăng là Estes. « Không phải» Bà Dixon trả lời. «Chữ đầu tiên là 1 cái vòngtròn khép chặt lạinhư chữ O hayQ. Tôi tin chắc rằng sự vứt bỏ tên Ô. Johnson ở trên cửa văn phòng là 1 sự kiện ở ngoài thẩm quyền của ông này. »

Về câu chuyện thần hiện nói trên, bà Dixon đã kể lại ngày hôm sau cho Bác sĩ F. Regis Riesenman chuyên môn về những trạng thái tâm lý kỳ lạ tại bệnh viện St. Clisabeth. Và trong những tuần lễ

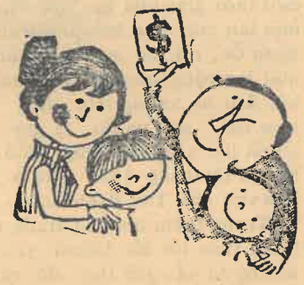

tiếp, Bà đã tiên đoán sự TổngThống sẽ bị ám sát với rất nhiều nhân vật, đại khái như Bà Mary Goldsmith bí thư của Tổng hội Thể Thao Ô. John Teeter, Giám Đốc một tổ chức lập Đài kỷ niệm, Ô. Lleanor Bungardner bí thư của Bà Sargent Shriver, em ruột của Tổng thống Kennedy ; Ô. Charles Benter, cựu Giám Đốc ban nhạc của Thủy Quân v.v... Chính Ô. Benter này là người được bà Dixon đến kiếm tận nhà hôm thứ sáu 22 tháng 11-1963 để nói một cách quyết đoán :

« Chính hôm nay là ngày xảy ra tai nạn ».

Quả đúng như thế, hôm đó Tổng Thống Kennedy đã bị ám sát, và tên của sát nhân là Oswald gồm đúng 2 vần, chữ O và chữ S đúng là 2 chữ đầu, chữ cuối, tức là chữ D, đúng là một vòng có ngạnh đi lên thẳng. Ở đây, nhà tiên tri đã đoán trúng đến những chi tiết nhỏ nhặt nhứt !

Những đường chỉ tay ngàn năm một thuở

Bà Jeane Dixon sinh trưởng ở Santa Rosa (California) rồi sau di chuyển sang Los Angeles, Cha mẹ bà tên là Emma và Frank Pinckert, nguyên bản là người Nhật nhưng khi di cư sang Mỹ Châu đến lập nghiệp đầu tiên ở Santa Rosa. Hồi còn nhỏ, bà J. Dixon được giáo dục trong khuôn khổ của truyền thống Tây phương. Bà có 1 người anh lớn, tên là Erny, sau này trở nên một cầu thủ trứ danh của Mỹ quốc.

Ngay từ khi rất nhỏ, tức là khi bắt đầu nói chuyện được đại khái gẫy gọn, cô bé Jeane đã tỏ có thiên tư đặc biệt về «giác quan thứ 6» rồi.

Có một hôm, nhân một cơ hội nào đó, cô bé yêu cầu được dùng «những chữ có viền đen chung quanh» làm trò chơi. Rất đỗi ngạc nhiên, bà mẹ liền trả lời là không hiểu cái chi cả. Nhưng sự thật là 10 ngày sau. Có một bức thư có «viền đen chung quanh» gởi từ Đức Quốc đến để báo tin Ông ngoại cô Jeane đã từ trần.

Một lần nữa cô bé Jeane tự nhiên kêu gọi mọi người trong nhà để báo rằng cha cô lúc về nhà sẽ mang theo một con chó khá lớn có vạch trắng đen. Lúc báo tin đó, cha cô đương ở Chicago, nghĩa là ở xa nhà chừng một ngàn dặm Anh. Đúng như lời tiên đoán, cách đấy hơn một tuần, cha cô Jeane về tới nhà theo sau có con chó với những đặc điểm đúng như cô Jeane đã mô tả.

Khi cô lên 8 tuổi, má cô dẫn cô đến gặp một bà thầy bói lưu động lúc đó đến hành nghề tại Burbank một thành phố nhỏ gần nhà cô. Bà thầy nhìn ngó lòng bàn tay trái của cô Jeane một cách ngạc nhiên, và nói ; «Đây là ngôi sao David, với một con đường tinh thần kép, phát xuất từ ngôi sao đó. Chỉ hai điểm này cũng đủ nói lên tài tiên tri của đương sự. Nhưng tay trái cô em này còn có một ngôi sao nữa, và nhất là ở tay phải ngoài một ngôi sao thật kỳ dị phát huy đi tứ phía, còn có một con đường tinh thần đi ngang qua lòng bàn tay rồi cuốn tròn cổ tay, và tận cùng bằng một hình bán nguyệt. Theo chỗ hiểu biết của tôi, những đường chỉ tay này là một sự vô cùng hiếm có, có khi cả ngàn năm không có 1 người có bàn tay tương tự».

«Cô em này thật có phước được bề trên đặc phú cho thành nhà tiên tri» bà thầy tiếp với 1 giọng nói trân trọng. Rồi bà rảo bước vô trong chiếc xe chứa các đồ dùng của bà và của cả đoàn của bà. Khi bà chui ra khỏi xe, tay bà cầm một quả bóng bằng thủy tinh trong suốt. Bà vừa đưa quả bóng đó cho cô Jeane vừa nói : «Tôi cho cô quả bóng này, cô phải giữ gìn nó cẩn thận, bởi vì cô sẽ nhìn thấy nhiều sự kỳ lạ trong quả đó. Mà chỉ có Cô nhìn thấy mà thôi, vì xem chỉ tay của cô, tôi biết cô là người có khiếu riêng về khoa học thần bí.»

Từ ngày ấy trở đi tuy cô còn ít tuổi, nhưng tài tiên đoán của cô đã được nhiều người biết đến. Hồi lên chín tuổi một hôm có một người đàn bà đến hỏi cô cho biết ý kiến về việc có nên từ bỏ nghề đào hát để trông nom một ký túc xá không? Cô Jeane bèn nhìn vào trong quả bóng, và thấy trong đó sáng rực như có pháo bông nổ và ném lên toàn giấybạc loại 100 hay 1000 dollars cả, Cô Jeane đoán ngay là người đàn bà đó nên ttếp tục nghề đào hát và vứt bỏ ngay ý định mở Ký túc xá.

Cô đào đó tên là Marie Dressler, một thời gian sau, trở nên lừng lẫy trong khắp nước. Cô ta thường nói với nhiều người rằng nếu không có lời khuyên các em bé Jeane, chắc chắn cô ta đã bỏ nghề hát từ lâu. Nhưng Jence đã trả lời : «Đấy là số mệnh của con người. Tôi tin chắc, dầu sao đi nữa Cô Dressler cũng vẫn trở thành một cô đào trứ danh.»

Những thể thức tiên tri

Cách đây nhiều năm vào hồi Đệ nhị Thế Chiến, cô Jeane lại có chuyện nữa với một đào xinê, nguyên cô đương ngồi trong một tiệm sửa tóc tại Los Angelos, thì thấy cô đào Carole Lombard cũng vào, cô Jeane không quen thuộc cô đào này, nhưng biết mặt, và cũng biết rằng chồng cô đào là tài tử Clark Gable. Nhưng người thợ sửa tóc đứng ra giới thiệu hai người nên cô Jeane rất vui vẻ bắt tay cô Lombard. Trong lúc nắm tay, cô Jeane linh cảm một tai nạn sẽ đến với cô Lombard nên quên hẳn mọi người xung quanh, Cô Jeane nói như hét lên : «Cô Lombard nên nghe tôi dặn là trong suốt sáu tuần tới, cô phải tránh không được đáp tầu bay dầu phải đi đâu cũng vậy. »

Cô Lombard mỉm cười và trả lời là ngay lúc đó cô phải đi chu du một vài thị trấn để xúc tiến việc bán những trái phiếu chiến tranh, thông cảm tính chất khẩn cấp của trách vụ đó nên cô chỉ còn biết khuyên nhủ cô Lombard chỉ nên đi chuyến bằng xe hơi hay tầu hỏa trong thời gian 6 tuần tới.

Về sau, nhân dịp trở lại tiệm sửa tóc nói trên cô Jeane được người thợ sửa tóc kể lại : Bữa đó, trước khi ra về cô Lombard có mang một đồng tiền ra bói xem có nên theo, hay không, lời cảnh cáo.

Cô ta bói được đồng tiền xấp. nghĩa là nên theo lời cảnh cáo : không được đáp phi cơ. Tuy nhiên Cô Lombard vẫn cứ dùng phi cơ đi thăm miền Trung Tây, và đã chết trong một tai nạn phi cơ.

Cô Jeane giải thích như thế nào cô đã linh cảm được tai nạn : «Lúc tôi nắm tay cô Lombard tôi thấy ở trên đầu cô có những dấu hiệu của thần chết. Trái lại, tôi cũng thấy những dấu hiệu rõ rệt của sự sống nằm sát trên mặt đất xung quanh cô. Do đó tôi hiểu rằng nếu cô ta cứ để chân ở trên mặt đất, cô ta mới mong thoát khỏi tai nạn được. Và tôi còn nghe như có tiếng trong nội tâm tôi nói, (sáu tuần). Tiếng nói nội-tại này thường hay phát hiện trong thâm tâm tôi, và lần nào tôi cũng theo đúng những điều chỉ bảo»

Những người chuyên môn khảo cứu về hiện tượng thần linh đều thán phục tài tiên đoán hi hữu của Jeane Dixon, diễn xuất được qua rất nhiều phương tiện khác nhau. Nhiều khi cô chỉ cần gõ khẽ vào ngón tay của một người, là biết được người ấy tương lai sẽ ra sao. Nhiều khi, cô chỉ cần biết ngày sinh để của một người mà cô hoàn. toàn không quen biết bao giờ, là cũng có thể nói ra được một vài chuyện đặc biệt của đương sự trong quá khứ cũng như tại tương lai. Phần lớn những điều cô đã phát giác được đều là những điều cô đã đọc được, hoặc đã thấy hiện quả bóng bằng thủy tinh. Nhưng những vụ tiên đoán mà cô coi là đặc biệt quan trọng đều đã tự nhiên đến với cô bằng cách linh quan.

Về những vụ thần hiện như thế cô đã nói một cách xác định như sau : « Chúng khác biệt với những hình ảnh hiện ra trong quả bóng thủy tinh, như ban ngày khác với ban đêm. Mà khi một vụ thần giác khởi đầu tôi liền cảm như mọi sự thuộc ngoại cảnh đều thay đổi kể cả không khí bao quanh tôi. Tôi đứng trơ trọi một mình, trên một bình diện cao đưa mắt nhìn xuống ở dưới và tâm thần tôi không vướng một cái gì thuộc bụi trần.»

Cô Jeane nguyên là một người Công giáo rất sùng đạo và như mọi người có một đời sống thần linh, hoạt động. Cô ăn chay hầu như quanh năm. Bữa ăn của cô gồm phần lớn là rau, trái cây và nước trái cây, gần như không có chút thịt nào cả. Không bao giờ dám nhấp một tí rượu hoặc hút 1 thứ thuốc lá nào. Mỗi buổi sang, trước khi đi lễ ở giáo đường, cô đứng trước cửa sổ hướng về phương đông và đọc lại bai Thánh thi thứ 23.

THUỐC MỚI
VIÊN BỌC ĐƯỜNG
midol
Trị các chứng đau nhức
NHỨC ĐẦU, NHỨC RĂNG
CẢM, CÚM, ĐAU LÚC CÓ KINH
Có bán tại các nhà thuốc Tây
Pub.TÂN-TẾ

truyện dài

NGUYỄN THỤY LONG

RUỒI XANH

PHẦN MỘT

Chị người làm khoái trá khi thấy cô con gái ăn dĩa trứng một cách ngon lành, cô ta dường như chẳng thèm để ý gì đến cái chết của nghĩa quân Tửng, cho dù hắn có chết vì đi mua bản nhạc cho nàng, lính bị Việt Cộng giết là chuyện thường, có gì đáng quan trọng đâu. Nàng ăn xong dĩa trứng với với mẩu bánh mì, nàng đưa tay quệt ngang miệng, chị người làm lại bưng ngay một ly cà phê sữa nóng hổi vào, Thoa hỏi :

— Chị có đập vào đây cho tôi một hột gà không đó ?

Chị Sáu lấy làm ngạc nhiên sao hôm nay cô chủ của mình lại khoái ăn hột gà đến vậy, chị nói :

— Nếu cô ăn hột gà để tôi đập vào một hột.

— Cho tôi hai cái tròng đỏ trứng gà.

— Hai cái lận cô ?

Thoa ngồi oằn người trên ghế :

— Ừ sao hôm nay tôi thấy mệt quá đi.

Chị Sáu nhìn lịch trên tường :

— Hình như hôm nay chưa tới ngày cô «có» mà.

— Ừ chưa «có».

Chị Sáu lặng lẽ bưng ly cà phê vào trong bếp, chị ta hắng giọng khạc một cục đàm nữa vào trong ly, khuấy đều, chị lầm bầm : Muốn ăn hột gà có hột gà ngay. Kế đó chị đập hai hột gà vào ly bưng ra cho cô chủ của mình. Thoa vẫn vô tình xì xụp uống. Nàng liếm môi liếm mép, nàng vẫn chưa thấy người tỉnh táo ra thêm chút nào. Nàng than phiền với chị Sáu :

— Sao hôm nay tôi thấy người mệt quá.

— Đêm hôm qua cô thức khuya không ?

Bàn tay Thoa đỡ lấy đầu mình :

— Đêm hôm qua đại bác ở quận bắn ồn quá tôi ngủ không được, ở đây thiệt là khổ, tôi có xin ba cho tôi lên Saigon ở mà ba tôi không chịu.

Chị Sáu lại chửi thầm trong bụng, chị nói :

— Chúng tôi ở đây quen rồi, tôi tưởng cô cũng quen rồi chớ, tôi nghe nói hồi cô còn nhỏ theo ông bà đại úy đi trận, đối với tiếng súng tiếng đạn đâu có gì là lạ với cô.

— Ờ, hồi trước khác, bây giờ khác. Tôi nói thiệt sống hoài như vầy chắc ôi sống không nổi.

Chị Sáu nhếch mép cười, nụ cười của chị ta đầy vẻ khinh mạn, nhưng Thoa thì không biết đến điều đó, tính nàng vốn dĩ vô tư, hay nói đúng hơn nàng hơi ngu ngu. Chị Sáu cất cao giọng :

— Cô nói vậy để thường những người ở đây đều chết hết cả sao, hoàn cảnh thì phải chịu, rồi nó cũng quen cả, chớ dân nghèo như chúng tôi....

Chị Sáu đành phải ngưng ngang, chị sợ mình nóng rồi nói quá không có lợi cho chị.

Thoa ra trước gương ngồi trang điểm, nàng lại nhớ đến chuyện chiếc xe hơi gì đó mà cha nàng tính mua theo lời gã tài xế, nàng chưa dám hỏi cha vì thấy ông lo lắng nhiều chuyện quá, nhưng nàng nghĩ rằng không chừng chị Sáu này có nghe chuyện cha mẹ nàng bàn với nhau về việc mua xe hơi, biết đâu chị ta lại không nghe, chị ta vốn là người biết nhiều chuyện trong quận này, Thoa lên tiếng hỏi chị Sáu :

— Nè chị Sáu,

Chị Sáu ngừng tay quét nhà, ngẩng lên hỏi :

— Cô kêu tôi ?

— Chị có nghe ba má tôi nói chuyện mua xe hơi không ?

Chị Sáu ngán ngẩm, lại chuyện mua xe hơi nữa, con nhỏ này ham phú quí dữ, chị trả lời đại

— Có.

Thoa buông luôn cái lược xuống :

— Hả, chị có nghe ba má tôi nói chuyện mua xe hơi à ?

— Xe Huê Kỳ chớ gì ?

— Thiệt sao, chị có nghe ba má tôi nói chuyện mua xe hơi Huê kỳ à ?

— Đại úy muốn mua xe Huê kỳ lúc nào không được, ổng thiếu gì tiền.

Thoa hỏi dồn :

— Nhưng chị có nghe ba má tôi nói chuyện mua xe Huê kỳ không ?

Chị Sáu trả lời lửng lơ :

— Ông bà đại úy bàn đến chuyện đó thường lắm mà.

— Bàn thường lắm hả ?

— Bàn hoài.

— Sao tôi không nghe cà ?

— Ông bà kín lắm.

Thoa im lặng nàng tiếp lục đánh phấn, nàng tưởng tượng đến chiếc xe hơi, nàng nghĩ đến ngày nàng ngồi lái chiếc xe ấy, chạy vòng vòng quanh quận lỵ, nhưng nàng lại buồn ngay, thật là uổng phí nếu đời nàng chôn vùi mãi ở cái quận lỵ này, một quận lỵ quá tệ, không có đến một người hào hoa, nơi mà chỉ toàn là những người chịu khuất phục. Thoa tự cho nàng ở một giai cấp khác, một giai cấp mà tất cả những người trong quận lỵ này không ai có thể so sánh được với nàng.

Công việc buổi sáng của chị Sáu đã hoàn tất, ngày hôm ấy chị được nghỉ để đi lo đám táng cho thằng nghĩa quân Tửng, nghĩa quân Tửng đối với chị cũng có chút liên hệ bà con, cho nên chị bất mãn khi thấy Tửng chết mà cô chủ nhỏ của mình không một lời chia buồn phải chăng.

Chị Sáu đi ra ngoài chợ quận, chị tính mua một chút vàng nhang. Đang đi chị gặp trung sĩ Ngon, anh chàng trung sĩ thông dịch viên của đoàn cố vấn Mỹ ở quận lái xe jeep chạy chơi vòng vòng, anh ta ghé lại cạnh chị Sáu :

— Chị Sáu đi đâu vậy ?

— Tôi ra chợ mua ít đồ lặt vặt.

— Tôi cũng ra chợ, chị lên đây tôi chở chị đi.

Chị Sáu leo lên xe, chị ca cẩm về cái chết của thằng nghĩa quân Tửng, về cách đối xử của cô chủ nhỏ của mình :

— Thằng cháu tôi bị Việt Cộng giết là bồi tạ con đĩ ngựa Thoa, nó xua cha nó bắt thằng Tửng lên tỉnh mua bản nhạc gì đó, ai đời nó chết thảm thiết như vậy mà không được một lời thăm hỏi.

Ngon quay lại :

— Bản nhạc gì ?

— Nào ai biết .

Ngon nhìn chị Sáu :

— Chị thù cô Thoa lắm nhỉ :

— Thù thì tôi không thù, nhưng tôi chan tình đời đen bạc.

— Tôi trả thù cho chị chịu không ?

— Anh làm gì mà trả thù được, bộ anh nhào đến đâm lén được người ta sao, thôi tôi xin cha nội đừng ăn nói ẩu tả mà có chuyện...

— Tôi không sợ đâu, nhưng đâu phải trả thù là cứ nhào vô đâm chém người ta, tôi có cách của tôi.

— Thôi đừng xạo ông ơi.

— Tôi mà xạo thì tôi là con chị, nếu chị giúp tôi thì chuyện gì cũng được hết.

— Tôi giúp gì được anh ?

— Giúp được chớ.

Trung sĩ Ngon dừng xe lại trước tiệm cà phê, mời chị Sáu :

— Mình vô đây uống ly cà phê đã.

Chị Sáu leo xuống xe, nhưng vẫn nói :

— Uống lẹ lẹ lên nhé, tôi còn nhiều chuyện.

Chị Sáu ngồi xuống ghế, chị nói về thằng cháu của chị :

— Tội nghiệp thằng Tửng, nó mồ côi cha từ nhỏ ngoài mẹ nó ra, tôi coi nó cũng như con, tôi không ngờ nó lại chết thảm thiết đến như vậy.

— Số mạng.

Chị Sáu trề môi :

— Số mạng gì mà lãng nhách như vậy chớ...

Chị Sáu quay sang nói xấu con vợ thằng Tửng :

— Cái con vợ nó cũng là con đĩ ngựa nốt, chồng chết thảm thiết như vậy mà không được một giọt nước mắt.

Ngon nghĩ đến con Hường vợ thằng nghĩa quân Tửng, Ngon đã ngủ với con nhỏ ấy mấy lần, chàng chỉ cần đánh đổi một lọ nước hoa rẻ tiền. Ngon tò mò hỏi :

— Người ta đồn con Hường vợ thằng Tửng có lăng nhăng với ông quận phải không ?

Chị Sáu bực dọc :

— Còn đồn gì nữa, đúng như vậy, chẳng phải riêng gì đại úy quận trưởng, mà cả trăm cả chục thằng có máu mặt ở quận này.

Ngon giả vờ như không biết :

— Vậy sao, bộ thằng Tửng không nói gì sao ?

— Nói gì được, thằng Tửng cấp bậc thấp, bị hiếp đáp, mà mấy thằng ngủ với con vợ nó toàn là thứ tai to mặt lớn ở quận này, thằng Tửng muốn sống yên thì gồng mình lên mà chịu chớ biết sao, thôi nó chết như vậy cũng là may cho nó, nó đỡ phải nhìn thấy cảnh trái tai gai mắt.

Nói xong câu đó, chị Sáu dường như mủi lòng, mắt chị đỏ hoe, chị rút chiếc khăn mùi xoa ra hỉ mũi, chị tiếp :

— Cái thân phận thấp cổ bé miệng mà.

Trung sĩ Ngon ra vẻ thành thật :

— Chị Sáu cho tôi gởi lời chia buồn với má của Tửng nhé, nếu cần tôi giúp đỡ gì tôi sẵn lòng, tôi có nhiều phương tiện, mấy ông cố vấn ở đây tốt lắm tôi nói gì mấy ông cũng nghe hết trơn.

Chị Sáu càng cảm động hơn. Trung sĩ Ngon rút lấy một ngàn bạc trong túi ra đưa cho chị Sáu :

— Chị chuyển giùm một ngàn này tới má thằng Tửng, nói là tôi có chút đỉnh đóng góp để lo liệu chuyện ma chay cho thằng Tửng.

Lúc này đôi mắt chị Sáu càng đỏ hoe hơn, chị ta nhìn trung sĩ Ngon đầy biết ơn :

— Tôi thay mặt má thằng Tửng cám ơn trung sĩ.

— Thôi mà chị Sáu, tôi đáng tuổi con chị Sáu mà, kêu tôi trung sĩ chi vậy.

Ngon khôn khéo, chàng đã hoàn toàn chiếm được cảm tình của chị Sáu, chàng lại chịu khó ngồi nghe chị Sáu tâm sự :

— Ngày xưa chồng tôi là bạn chăn trâu với đại úy quận trưởng, chồng tôi số phận không ra gì còn đại úy quận trưởng không ngờ lại tốt số như vậy, nhưng người ta giàu sang rồi, người ta đâu còn nghĩ gì đến tình bạn ngày xưa.

— Đời mà.

— Còn bà đại úy quận trưởng nữa, bả là con gái Tư Đơm, tôi còn lạ gì nữa, tôi có chơi với bả hồi nhỏ mà, trời cho sung sướng phải không trung sĩ.

— Dạ số mạng cả. chồng chị đâu sao không thấy?

— Chồng tôi hả, chết từ hồi kháng chiến rồi, chết vì vợ chồng đại úy quận trưởng này chớ !

— Đại úy quận trưởng giết ?

— Không, số là ngày đó chồng tôi và đại úy quận trưởng bây giờ cùng tham gia kháng chiến. Một ngày kia Tây đi bố, chính chồng tôi đứng lại bắn cản cho vợ chồng đại úy chạy thoát.

— À ra vậy, không ngờ chồng chị lại là người can đảm anh hùng như vậy.

Chị Sáu bất mãn :

— Vậy mà bây giờ trả ơn tôi bằng cách cho tôi làm người ở đó, cái con người bạc bẽo như vậy không bền đâu.

Chị Sáu nghĩ đến chồng, chị ta hết lời xỉ vả đại úy quận trưởng, chị tố cáo tùm lum những việc làm bè bối của đại úy quận trưởng, Ngon phải nói :

— Chị nên giữ gìn lời nói....

— Tôi không ngán gì hết, ai làm gì tôi.

Chờ cho sự uất của chị Sáu đến cao độ, Ngon mới nói :

— Chị đừng lo, người ta ăn ở ra sao thì trời có mắt.

— Trời mà làm gì được, thế lực người ta bây giờ vững như đồng.

Ngon bỗng nhìn thấy Thoa ngồi xe Jeep chạy ngoài đường, chàng chỉ cho chị Sáu :

— Con nhỏ kia mới đáng ghét.

Chị Sáu biểu đồng tình liền, chị không ngần ngại nói xấu cô chủ :

— Cái con ngựa đó, ở quận này ai mà không biết, thứ quí phái rởm...

Ngon mỉm cười nhìn chị Sáu :

— Chị giới thiệu cho tôi đi.

Chị Sáu tròn xoe mắt nhìn lại Ngon :

— Giới thiệu cho chú, chú có điên không ?

Ngon vẫn bình tĩnh :

— Tôi không điên, tôi nói sự thật mà.

— Trời ơi thiếu gì gái mà chú ham con ngựa đó chớ.

Ngon thủng thẳng nói :

— Tôi biết rồi, tôi đâu có thèm con nhỏ đó, tôi xáp lại nólà muốn trả thù cho thằng Tửng vậy thôi.

Chị Sáu à một tiếng, nhưng rồi chị lắc đầu :

— Chắc không được đâu chú ơi.

— Tại sao vậy ?

— Con nhỏ ấy hợm hĩnh lắm.

Ngon khinh thường :

— Tôi nói thiệt với chị, ở Saigon những thứ còn bằng trăm con nhỏ này tôi còn tán nổi, nữa là cái thứ công chúa vườn này.

(CÒN NỮA)

CÀO LỖI

Vì lý do kỹ thuật, truyện dài B.D.N.B. của Cung Tích Biền tạm gác lại một kỳ. Chân thành cáo lỗi cùng bạn đọc.

ĐỜI

Thời cuộc và Càn khôn...

Tiếp theo trang 37

ĐỜI : Một nhà báo Mỹ có nói : «Chính trị VN được quyết định trong những ngõ hẻm có bói toán» Theo ý Nghị sĩ, bói toán có ảnh hưởng gì đến chính trường VN hay không ?

NS. CỪU : Tôi có nghe nói các bậc lãnh tụ trên thế giới mỗi khi phải định đoạt một việc hệ trọng mà cái lý thực tế đã đến ngõ cụt, bế tắc thì hay hỏi các cố vấn về huyền vi. Hitler, Roosveelt đều có những cố vấn về huyền vi. Thủ tướng Anh Churchill khi ở ở Le Caire cũng nhờ một cố vấn Ai cập bói về đại cuộc. Thủ tướng Gia nã đại hay cầu cơ để hỏi mỗi khi bí. Napoléon cũng nhờ người coi bói trước.Người ta cũng nói rằng trong thế chiến thứ hai, việc bổ nhiệm các tướng lãnh đồng minh cũng do sự bói toán. Vậy tôi nghĩ rằng mỗi khi có những sự việc lấy lý luận đến cùng vẫn không ra ánh sáng, nếu có một người cố vấn về huyền vi khả dĩ tin được, những vị lãnh đạo nếu có hỏi cũng không có gì là quá đáng. Vả chăng, theo trong Kinh Dịch, những dịch biến của thời cuộc đều có những quy luật, có chu kỳ. Người làm chính trị nếu biết Kinh Dịch thì biết thế nước ở vào quẻ nào các tương quan hỗ tương, xung khắc ở những hào nào, Nhân đó có thể xác định một thái độ, một cách hành xử phù hợp với cách biến dịch.

ĐỜI : Báo «Sống» đã nạp đủ hồ sơ khai báo tại Bộ Thông Tin theo đúng luật nhưng lại không đối xử theo luật. Đứng trên cương vị một nhà lập pháp, Nghị sĩ nghĩ sao về sự kiện này ? Và căn cứ theo luật Báo chí hiện hành, nghị sĩ có thể «gieo giúp cho một quẻ» xem trong hậu vận, tờ báo này có cơ hội tái ngộ độc giả hay không ?

NS NỪU : Tôi không nói về phương diện pháp lý, vì đã có những chuyên gia về địa hạt này, mà chỉ xin trình bày những cảm tình của tôi đối với Chu Tử và báo Sống. Chu Tử đối với tôi là bạn thân. Tôi rất quý anh về tinh thẳng thắn, dám làm và có lòng. Về tài làm báo của anh, ai cũng biết, Anh đã tạo ra được cái «Phục lương». Tôi đã đọc hàng ngày tờ báo Sống lúc nó còn sống. Tuy về công việc, không một ai là hoàn toàn, nhưng phải nhận tờ báo Sống là 1 tờ báo có giá trị. Con người như vậy, công việc như vậy, tờ báo như vậy, tôi rất mong anh Chu Tử sớm có tờ báo, nhất là lúc này đã có Luật Báo chí, để lại góp mặt trên ngôn đàn. Tôi nghĩ rằng những người cho Chu Tử là nguy hiểm là đã suy xét một cách cứng nhắc quá có lẽ vì không biết rõ con người của anh Chu Tử. Tôi nghĩ rằng người ta có tài, lại có lòng nên để người ta có cơ hội làm việc. Ở đây, tôi không quên nhắc lại những kỷ niệm đẹp, khi báo Sống đã dành những cột báo và những mục *potin* để viết bằng cảm tình bạn bè đối với liên danh «Bạch Tượng» và về riêng cá nhân tôi, trong thời kỳ tranh cử vừa qua.

HUY THÔNG

Số phận của các đại cường quốc

(*TIẾP THEO TRANG* 11)

Giờ đây, chữ Mỹ mà chúng ta dùng, không còn để chỉ khối dân chúng Mỹ nữa, vì dân chúng Mỹ cũng lại đang đứng trong thế dân chúng của thế giới để đấu tranh với giới lãnh đạo Mỹ. Chữ Mỹ được dùng chỉ cho giới đang lãnh đạo nước Mỹ là các tay Đại Tài phiệt. Thật sự, nước Mỹ có được ngày hôm nay, là nhờ khối dân chúng Mỹ quả cảm và tự chủ, nhưng phần khác cũng lại do sức mạnh của Tài phiệt. Tài phiệt Mỹ, cũng như tài phiệt khắp thế giới đều đang đổ dồn vào thế lực Mỹ để thâu lợi nhờ khả năng và ảnh hưởng của Mỹ. Nhưng giới tư bản không cần quốc gia bằng quyền lợi. Một khi Mỹ tạo ra được những vùng ảnh hưởng ở các nước nhược tiểu, thì vốn tư bản Mỹ cũng như tư bản thế giới đều đem đến đầu tư vào các vùng yên lành đó, nhân công vừa rẻ, nhiên liệu vừa đủ, khỏi phải tốn tiền chuyển dịch, thị trường lại sẵn, Bởi đó khi Mỹ tạo mỗi một thế giới trong vòng ảnh hưởng của Mỹ,không còn thế lực tương tranh,thì vốn của Tài phiệt được chuyển khỏi nội địa của Mỹ, để đầu tư ở các khu vực nhược tiểu. Số vốn đó được địa phương hóa. Nước Mỹ lần lần mất nội lực.

Bấy giờ chính phủ Mỹ, phải đương đầu với chính những vấn đề nội bộ của mình. Phong trào da màu nổi lên. Sự đòi thâu quyền lãnh đạo quốc gia của giới trí thức với giới tài phiệt nội địa, sự quá chán đời sống máy móc của dân chúng... tất cả những yếu tố đó, sẽ đưa nước Mỹ tới tình trạng suy vong, nếu ngay bây giờ trong thế thắng của mình «NƯỚC MỸ», không tự tìm ra một lối thoát.

CÂU CHUYỆN SỐ 11

(tiếp theo trang 31)

Nhiều đêm ngồi nghe dế kêu «buồn gãi háng giải lăn tăn» mà đọc câu thơ Tản Đà:

«Chữ nghĩa Tây Tàu trót dở dang
Nôm na phá nghiệp kiếm ăn xoàng»

kiếm ăn gỡ bữa chứ thày bà đâu bằng làm nghề hớt tóc.

Không biết xưa Gandhi tại sao mà gầy ; chắc khắc khổ vì nước vì dân ; vì cùng ăn cơm muối tiêu với bọn cùng đinh mà gầy. Nay nhân loại tôn Ngài là Thánh, thâu gầy của Ngài cũng Thánh và giờ không đâu tôn Ngài là Thánh bằng VN.

Bây giờ vì kinh tế khó khăn mà gầy, vì kiệm ước mà gầy, ta gọi là «thánh kiệm ước».

Lâu lâu ông « Thánh chủ kiệm ước» chường mặt ở lỗ «tò vò» bảo rằng vật giá không lên, lên không đáng kể. Không biết chừng nào đáng kể. Đáng kể là khi người Việt (Kể cả lũ con ông bạn tôi) đi khỏi cần đụng đất ?

TÚ TRÍ
Ban Mê thuột

Hộp thư tòa soạn :

Ô PHẠM VĂN TOÀN— Truyện ngắn, tùy bút, tạp ghi có nhuận bút, Thơ, không. Tòa soạn sẽ tùy bài dài, ngắn và giá trị nội dung để định thù lao.

PHÙ SA LỘC — Báo Đời chưa hề đăng thơ của L.T.T. (nếu tôi nhớ không lầm). Và Tự cũng chưa hề gửi bài về cho tôi. Có lẽ ông nhớ lầm với báo Diễn Đàn. Ở Hòa bình tôi nhận thơ Tự qua Bưu Điện. Hoàn toànkhông biết là ai. Địa chỉ cũng vậy. Về kỹ thuật lầm lẫn là do thợ xếp chữ. Điều này mong thông cảm.

NHẬT ĐÀN.— Truyện ngắn chưa được. Không quên mất đâu. Thơ Đàn dường như còn mấy bài đã chọn. Bài « người đi xe đạp ». Không ổn. Mến nhiều.

VƯƠNG LINH.— Làm gì có chuyện chia rẽ giữa Văn Nghệ Saigon và Văn nghệ miền Trung. Những người loan tin đó và có ý nghĩa đó không tốt, Đã chọn 2 bài thơ. (Bài Lục bát và Không rời nỗi nhớ), Bài Lục bát đạo diễn lạ lắm. Sẽ đăng ngày gần đây.

TRƯƠNG THỊ HỒNG NGỌC.— Linh Thanh hiện đang hành quân ở Cam bốt thư biên thư về KBC 4804/94 xem sao. Nhớ an ủi Thanh bằng lời lẽ và thái độ đẹp nhất. Chú ở tòa soạn mỗi buổi sáng, sau 10 giờ.

LÊ V, CHÍNH.— Bài đó đã đăng rồi. Xin chờ bài mới của anh. Thân.

NGUYỄN LIỆU. (Quảng ngãi) sẵn sàng nhận lời. Lại tụ nghĩa đường mới chứ gì? (Chu Tử)

LÍNH THANH. Buồn và cảm động khi đọc thư Thanh. Có cô Trương thị Hồng Ngọc muốn viết thư cho em đó. Hy vọng Ngọc sẽ an ủi em một phần nào. Chừng nào về được nhớ ghé anh ngay. Thân mến.

TRẦN THỊ LỆ THỦY.— Rất vui mừng khi thấy cháu muốn làm quen với linh Thanh. Hãy liên lạc về KBC 4804/94. Thanh đang hành quân ở Căm Bốt, chẳng biết định mệnh sẽ ra sao. Cháu hãy dành cho Thanh, những cảm tình tốt đẹp nhất. Mến (nhắn Thanh : Hãy viết thư cho Thủy về địa chỉ : Trần thị Mỹ Hạnh 522/69 Nguyễn văn Thành Gia Định (nhờchuyển cho Thủy.)

CÔ TRẦN HOÀNG MỸ. Địa chỉ Linh Thanh xin xem trả lời ở trên. Mong cô liên lạc.

THUỐC ĐIỀU KINH
GYNOPAUSINE
VIỆN BÀO-CHẾ: ODILIA PARIS
(DO HADZER BÀO-CHẾ TẠI V.N)
Trị bịnh: _THẤY KINH CHẬM.
_KINH NGUYỆT ÍT.
_TUỔI HỐI XUÂN VÀ DẬY THÌ.
_KINH NGUYỆT KHÔNG ĐỀU.
_ĐAU LÚC KINH KỲ.
BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

Mới có ! Mới có ! đặc biệt loại A EXTRA QUALITY

(muốn được bớt 600$ bắt buộc cắt báo này)

ĐẠI LÝ SAIGON DAKAO :

Tân Tiến 146 Lê thánh Tôn—Mỹ Trung 58. Phan Bội Châu, Hồng Hoa 96 Chợ Bến Thành — Hoa Đào 112 Lê Lợi—Bà Khương 230 Lý thái Tổ—Bà Yến 463A Trần hưng Đạo—6, Tạ thu Thâu — 357/5 Nguyễn Thiện Thuật — 261 Gia Long — 154 Hiền Vương Saigon—Thủy 178 Đinh tiên Hoàng, —Đông Hải 39 Nguyễn huy Tự ĐaKao—Bà Bi 312 Phạm hồng Thái Gia Định (Ông Tạ) — 85/4H Nguyễn phi Khanh Da Kao. — uốn tóc 120B Đinh tiên Hoàng

ĐẠI LÝ CÁC TỈNH :

Nhà sách Vân 21, Lý thường Kiệt Ban mê Thuột—Kim Sơn 10 Hùng Vương (Bến xe mới) Cần Thơ Kim 2 Nguyễn an Ninh Vũng Tàu — Tân Thích 234 Gia Long Qui Nhơn — Đức Thái 13 Nguyễn Huệ Mỹ Tho — Phú Cường 35 Trần hưng Đạo Huế — Sập 63 và 10 trong chợ Biên Hòa—51 Triệu nữ Vương Đà nẵng. — Quận Chúa 22 Ng. Hoàng Nha Trang — Bạch Tuyết 21/A2 Hoàng tử Cảnh Nha Trang — Bà Đình 134 Phan bội Châu Quảng Ngãi — Bình Minh 12/3 Nguyễn an Ninh Vũng Tàu — Hương Giang 30 Phan bội Châu Huế.

CẦN GẤP

Nhiều Đại lý các tỉnh, điều kiện dễ dàng, ở xa muốn mua gửi mandat 1.900$ đề tên Bà Châu thanh Nguyên 523 Trần hưng Đạo Saigon gần Nancy Đ.T. 98.827.

CHÚ Ý : đừng ham rẻ mà mua phải đồ giả. Tìm đúng NỊT VÚ TỰ ĐỘNG

chưa dùng ⇓ đã dùng ⇓

cô Kim Xuân ⇑

Mời quí bà đọc một đoạn thư của danh vũ Kim Xuân viết khen tặng: «Thưa bà, Soutien Automaticque lại A EXTRA QUALITY kỹ thuật tân kỳ. Vượt xa các hàng khác mà Xuân đã dùng thử. Loại A trình bày giản dị, mát lắm, Catalogue in thật đẹp, chỉ dẫn rõ ràng và độc đáo. Nhờ đó mà sau khi dùng 60 ngày Xuân thấy kết quả ngoài ý muốn. Xuân tin rằng loại EXTRA QUALITY này sẽ làm vừa lòng những bạn gái khó tính nhất. (ký tên Kim Xuân)

Muốn có bộ ngực nở nang no tròn, cân đối phải mua đúng Nịt Vú Tự Động loại A EXTRA QUALITY khi bộ ngực nầy nở lớn rồi không bao giờ nhỏ trở lại, giá 2.500$ bớt 600$ còn 1.900$, chú ý chỉ bớt trong tháng 5-70 mà thôi. Loại Nịt vú Tự động cũ vẫn bán 1.600$ không bớt.

NỊT VÚ TỰ ĐỘNG KẾT QUẢ 100% ⇒

THUỐC MỚI
VIÊN BỌC ĐƯỜNG
midol
Trị các chứng đau nhức
NHỨC ĐẦU, NHỨC RĂNG
CẢM, CÚM, ĐAU LÚC CÓ KINH
Có bán tại các nhà thuốc Tây
Pub. TÂN-TIẾN

PHONG NGỨA

Gẻ chóc, lở lói, gải tới đâu ăn lan tới đó
Không phải thoa phết sơ sài ngoài da mà hết
uống: **Giải phong Sát Độc Hoàn**

ÔNG TIÊN
GẦN 40 NĂM DANH TIẾNG

Hỏi các tiệm thuốc Hoa — Việt (có bán lẻ)
Nhà thuốc ÔNG TIÊN
Phố Lâm — CHOLON — KNBYT số 3 — 9-5-63

VIÊN NGỌT DỄ UỐNG
COTRACYN
SỰ CÔNG HIỆU MÃNH LIỆT CỦA
2 TRỤ-SINH (TÉTRACYCLINE + CHLORAMPHENICOL)
3 KHÁNG SINH (SULFAMIDES)
SINH-TỐ B12

Trị bịnh:
- BAN NÓNG_BAN CUA
- THƯƠNG-HÀN
- CẢM HO_SƯNG PHỔI
- NHIỄM VI-TRÙNG
- GHẺ LỞ LOÉT_VẾT ĐAU SƯNG MỦ_LÂM ĐỘC

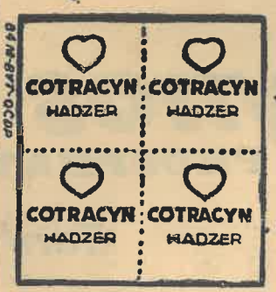

VIÊN NGỌT DỄ UỐNG
ĐỂ TRONG GIẤY THIẾC CÓ HÌNH TRÁI TIM
MUA DỄ DÀNG TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

Mỗi người một bàn chải răng...

Nhưng chỉ dùng

KEM ĐÁNH RĂNG

Hynos

PHOSPHATÉ

VN EXPRESS

HYNOS PHOSPHATE

mang lại cho quý vị

một hàm răng trắng trong

những nướu răng lành mạnh,

một hơi thở thanh khiết,

nếu quý vị

chải răng 2 lần trong ngày

Với

Hynos

PHOSPHATÉ

đánh răng sớm chiều
răng tươi sáng nhiều

CETONIC
Sinh-tố của sức mạnh
ỒI BỔ CƠ THỂ . TĂNG THÊM SỨC KHỎ